UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH TÓM TẮT SÁNG KIẾN (GIẢI PHÁP CÔNG TÁC) CẤP TIỂU HỌC - NĂM HỌC: 2018-2019

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
1.	Nguyễn Thị Phương Thảo, Giáo viên tiếng Anh - Trường Tiểu học Bình Hưng.	Một số hoạt động khơi gợi niềm đam mê đọc sách cho học sinh Tiểu học	**1. Thực trạng:** Năm học 2010-2011 là năm đầu tiên Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh triển khai hoạt động "My passion for Reading" vào chương trình tiếng Anh tăng cường. Xuyên suốt các năm học vừa qua, hoạt động này vẫn luôn được duy trì và ngày càng phong phú đa dạng với nhiều hoạt động bổ ích, xây dựng niềm đam mê đọc sách cho các em. **2. Nội dung**: Giới thiệu các hoạt động nổi bật nhằm khơi gợi niềm đam mê đọc sách cho học sinh: 1. Thực hiện kể truyện cho học sinh nghe trong các giờ học tiếng Anh theo quy định 5 phút/ tiết. Giáo viên ôn lại từ vựng đã học bằng cách tạo ra những worksheet, tô màu các nhân vật có trong câu chuyện nào đó; 2. Giáo viên tiếng Anh sưu tầm các truyện đọc bằng tiếng Anh, in màu và ép nhựa. Nội dung truyện được tóm gọn trong một trang giấy và phù hợp với trình độ học sinh; 3. Rèn kỹ năng đọc hiểu: Hoạt động đọc truyện dành cho những học sinh giỏi sau khi hoàn thành các bài tập được giao tại lớp sớm hơn những học sinh khác; 4. Kể chuyện dưới sân trường qua các buổi sinh hoạt đầu tuần; 5. Kệ sách mini; 6. Nguyên góp, tặng sách: Khuyến khích các em học sinh và cả giáo viên tặng sách cho thư viện mini của lớp; 7. Làm thẻ chặn sách; 8. Thiết kế tựa sách; 9. Làm poster về quyển sách; 10. Làm mini book hoặc circle book; 11. Viết cảm nhận về sách **3. Hiệu quả**: Đề tài này giúp giáo viên chúng ta có thêm nhiều tầm nhìn về việc dạy tiết học trong hoạt động «My passion for Reading » - « Niềm đam mê đọc sách » môn tiếng Anh hiệu quả hơn. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện.
2.	Phạm Thị Kiều Phương – Tổ trưởng 3 - Giáo viên – Trường Tiểu học Bình Hưng	Giúp học sinh học tốt môn Toán.	**1. Thực trạng:** Nhận thức của các em có sự chênh lệch, do đó người giáo viên tuỳ theo học sinh của lớp mình để có cách dạy thích hợp. Một số em môn toán còn yếu, phương pháp học tập chưa rõ ràng, còn thụ động trong việc tiếp thu bài. Các em còn lo chơi chưa chú ý về học tập. Những bài học bài tập còn xao lãng. Như vậy trách nhiệm nặng nề thuộc vào người giáo viên trực tiếp đứng lớp. Đối tượng học sinh không đồng đều một số học sinh trung bình, yếu… Phần nhiều học sinh chưa nắm vững chắc những kiến thức cơ bản về toán như: + Chưa thuộc bảng nhân, chia. + Đặc biệt các em còn rất yếu trong việc giải toán có lời văn. + Chưa thuộc các quy tắc đã học trong giải toán.

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			Đứng trước thực trạng trên, là giáo viên chủ nhiệm lớp 3/2 tôi đặt ra nhiệm vụ là làm thế nào để bồi dưỡng, hình thành cho học sinh những kiến thức cơ bản giúp học sinh học tốt môn toán. Chính vì thế nên tôi chọn đề tài: **2. Nội dung**: Để rèn luyện và bồi dưỡng học sinh học tốt môn toán, qua các tiết ôn tập toán đầu năm, tôi đã phân loại học sinh cụ thể vào sổ tay như sau: + Chưa thuộc bảng nhân, chia ở lớp 2 đã học. + Giải toán có lời văn chưa được. + Chưa thuộc các quy tắc đã học trong giải toán. - Để tìm hiểu về gia đình, sự chăm lo của phụ huynh đối với các em. Ngay từ đầu năm tôi họp phụ huynh học sinh. Thông qua cuộc họp tôi báo cáo lại tình hình học tập của từng học sinh đặc biệt là học sinh yếu môn Toán. - Trong cuộc họp tôi động viên phụ huynh mua đầy đủ dụng cụ học tập cho học sinh. - Cần tạo điều kiện cho con em có góc học tập ở nhà. Đặc biệt là phụ huynh nhắc nhở việc học tập của các em và học thuộc bản cửu chương. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp. - Theo tôi nghĩ, học sinh học tốt môn toán thì không thể không luyện cho học sinh học thuộc bảng nhân, chia. Bởi lẽ học sinh có thuộc bảng nhân, chia mới vận dụng giải các bài tập có liên quan. Đặc biệt là các phép chia có số bị chia 3, 4 chữ số và giải toán hợp. + Hàng ngày, đầu giờ học môn toán, tôi cho cả lớp cùng đọc một bảng nhân hoặc chia + Tôi cũng thường xuyên cho học sinh chép bảng nhân nào mà các em chưa thuộc vào tập riêng. Ngày sau trình bày và đọc cho tổ trưởng nghe vào đầu giờ, sau đó tổ trưởng báo cáo cho giáo viên. - Tổ chức nhiều hình thức dạy học gắn liền với thực tế cuộc sống. Tăng cường các hoạt động nhóm. **3. Hiệu quả**: Học sinh hứng thú hơn trong học tập và thường xuyên giơ tay phát biểu.Các em ngày càng mạnh dạn và tự tin hơn. Từ việc áp dụng những biện pháp trên đến nay, đến cuối học kì I năm học 2018 - 2019. Trong quá trình thực hiện cho thấy nhiều học sinh trong lớp có tiến bộ rõ rệt so với đầu năm. Học sinh nắm được một số kiến thức căn bản về toán lớp 3. Qua thời gian đứng lớp giảng dạy theo cách làm trên đã đưa chất lượng lớp tôi có kết quả rất khả quan. ***Kết quả kiểm tra cuối học kì như sau:*** Hoàn thành: 33/33HS Tỉ lệ: 100% **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện
3.	Phan Công Hiệu	Làm thế nào để vận dụng phương pháp	**1. Thực trạng:**

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
	Tổ trưởng 5 Trường Tiểu học Phạm Hùng	dạy tích hợp hiệu quả?	Đa số học sinh xuất thân từ gia đình lao động nghèo nên phụ huynh không đặt kỳ vọng gì ở các em, môi trường sống của các em rất hẹp, nên các em thiếu sự trải nghiệm, từ đó các em còn thiếu kỹ năng sống để có thể tự bảo vệ, ứng xử... -Do ảnh hưởng phim ảnh nước ngoài nên các em chưa có lòng tự hào về truyền thống hào hùng của dân tộc từ đó chưa phát huy lòng yêu nước trong các em -Một số học sinh thiếu sự rèn luyện nên không ghi nhớ được những kiến thức đã được học trên lớp nên các em rất khó khăn trong việc tiếp thu những bài học mới. Đây thật sự là một vấn đề buộc chúng tôi phải nhìn lại tìm hướng giúp đỡ các em cũng khi đứng lớp." **2. Nội dung:** + Giải pháp 1. Họp cha mẹ học sinh đầu năm nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục học sinh về văn hóa, kỹ năng sống, truyền thống dân tộc... + Giải pháp 2. Nghiên cứu kỹ bài dạy với những kiến thức liên quan với nhau, các kiến thức về kỹ năng sống, về an ninh quốc phòng để tích hợp, từ đó khắc sâu kiến thức không chỉ để các em có thể nhớ mà còn vận dụng thực hành. + Giải pháp 3. Nghiên cứu nắm vững đường lối quan điểm, lí luận giáo dục để vận dụng vào công tác chủ nhiệm lớp, để dạy đạo đức Bác Hồ cho các em. + Giải pháp 4. Tìm tòi vận dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại, nghệ thuật sư phạm, để các bài học các em tiếp thu nhẹ nhàng dễ nhớ và nắm được nhiều kiến thức khác nhau trong mỗi bài học." + Giải pháp 5. Nghiên cứu đặc điểm gia đình và tâm sinh lí từng học sinh để hiểu thêm những nguyên nhân, từ đó có thể vận dụng các phương pháp một cách thích hợp. Giúp các em phòng chống bạo lực học đường, phòng chống bị xâm hại. + Giải pháp 6. Vận dụng nội dung tích hợp vào các môn học: Để cung cấp kiến thức nội dung bài giảng của một môn học, cần có sự lồng ghép tích hợp các nội dung tương thích ở các môn học khác, các nội dung về kỹ năng sống, về an ninh quốc phòng...một cách hợp lý." +Giải pháp 7. Xây dựng kế hoạch dạy học : Nắm vững các nội dung các môn học trong lớp và toàn bậc học để có thể tích hợp các nội dung liên quan một cách nhẹ nhàng không gượng ép. Xây dựng mục tiêu về kiến thức, kỹ năng sống, an ninh quốc phòng cần đạt được qua bài dạy phù hợp với đối tượng học sinh lớp mình. + Giải pháp 8. Giao việc cho học sinh tự chuẩn bị bài cá nhân, nhóm, tổ để các em luôn chuẩn bị và có thói quen tìm tòi khám phá kiến thức mới từ những kiến thức đã có, cho các tình huống thật đang diễn ra để các em tìm cách giải quyết, những vấn đề thời sự để bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, truyền thống yêu nước, về kỹ năng đối phó phòng chống bị xâm hại, chống bạo lực học đường." + Giải pháp 9. Luôn nắm tình hình gia đình cũng như những thay đổi về cách suy nghĩ của các em đặc biệt là những em có hoàn cảnh khó khăn và ghi cụ thể từng em để tiện theo dõi, giúp các em đối phó bạo lực học đường, phòng chống bị xâm hại.	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			+ Biện pháp 10. Nêu những yêu cầu cụ thể về sự hỗ trợ của phụ huynh trong việc đôn đốc, động viên, kiểm tra việc học ở nhà, hướng dẫn các em chuẩn bị đồ dùng học tập cho mỗi ngày… các kỹ năng sống cơ bản các em cần có để cha mẹ trang bị cho con em. Thường xuyên liên hệ, trao đổi với phụ huynh để cùng phối hợp giáo dục, động viên giúp đỡ kịp thời từng học sinh. Trao đổi với phụ huynh bằng nhiều hình thức như: có thể gặp trực tiếp hoặc trao đổi qua điện thoại mỗi khi có sự việc cần trao đổi ngay. " **3. Hiệu quả:** Môn Tiếng Việt: Hoàn thành tốt: 22 em, hoàn thành: 18 em. Môn Toán: Hoàn thành tốt: 21 em, hoàn thành 19 em. Không có học sinh chưa hoàn thành các môn học." **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện
4.	Võ Thị Hồng Thu Phó Hiệu Trưởng Trường Tiểu học Phạm Hùng	Một số biện pháp xây dựng Thư viện thân thiện - Thư viện xanh	**1. Thực trạng** Nhân sự về thư viện - thiết bị biên chế chưa có, nguồn nhân viên hợp đồng không ổn định. Bàn, ghế, kệ chưa phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học. Số lượng đầu sách nghiệp vụ, tham khảo, thiếu nhi, …Năm đầu tiên của trường còn khá ít. **2. Nội dung** 2.1.Lập kế hoạch cải tạo thư viện: Tham quan tìm hiểu mô hình thư viện của các trường tiên tiến hiện đại như: Trường Lạc Long Quân, Trường quốc tế Anh-Việt, trường tiểu học Cầu Xáng , TH Lê Minh Xuân 3, mô hình đọc của Room to read….. 2.2. Tham gia các lớp tập huấn-xây dựng mạng lưới thư viện tại trường Tham gia lớp tập huấn về công tác quản lý và tổ chức các hoạt động cho thư viện, GV-NV hỗ trợ các hoạt động thư viện. 2.3. Xây dựng, thiết kế mô hình thư viện thân thiện, tiên tiến Vẽ nền tường thư viện, góc đọc thư viện, góc thư viện xanh, tạo ra những góc sân khấu. 2.4.Xây dựng phòng đọc sách online • Giáo viên: Tìm tư liệu tham khảo. Tra cứu thông tin. Đọc sách…. • Học sinh: Đọc sách. Xem phim theo chủ đề. Tra cứu thông tin… 2.5. Xây dựng góc thư viện xanh:

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			- Góc thư viện xanh là khuôn viên xanh, bóng mát, trang trí thân thiện từ những sản phẩm nguyên liệu dễ kiếm, tiết kiệm. 2.6. Huy động nguồn hỗ trợ cho thư viện Công trình cha mẹ học sinh tặng: 6.300.000đ <=> 210 bản Công trình đoàn thanh niên: 5.000.000 <=>170 bản Công trình đội thiếu niên: 5.000.000đ <=> 170 bản - " Sách hay trao tay" hơn 500 quyển truyện thiếu nhi . Trường Anh – Việt trao tặng hơn 1000 bản/ 1 năm. **3. Hiệu quả** Mô hình thư viện đạt chuẩn phù hợp với học sinh tiểu học. Năm học 2017 – 2018: Thư viện xuất sắc. Năm học 2018-2019: Thư viện xuất sắc. **4. Phạm vi áp dụng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện
5.	Trịnh Thị Mai, giáo viên trường Tiểu học Phong Phú	Giúp học sinh lớp 4 học tốt môn toán về phân số	**1. Thực trạng**: - Đa số học sinh, khả năng nhận thức còn hạn chế. - Vì vậy tôi luôn tìm tòi để có sự đổi mới phương pháp giảng dạy và dạy cá thể hóa đến học sinh yếu kém. - Mặc khác để đạt được những yêu cầu giáo dục ngày nay nên tôi phải đưa những cải tiến vào tất cả những môn học. Nhất là môn toán . - Xuất phát từ những cơ sở trên tôi mạnh dạn chọn đề tài hướng dẫn học sinh lớp 4 về cách tính phân số. **2. Nội dung:** - Để giúp học sinh thực hiện tốt việc làm tính, giải toán nói trên, yêu cầu học sinh cần nắm được các bước cơ bản sau: Bước 1: Nghiên cứu kĩ đề bài Bước 2: Cách đặt phép tính và tóm tắt bài toán Bước 3: Học sinh đọc kĩ yêu cầu Bước 4: Thiết lập kế hoạch thực hiện phép tính và giải toán Bước 5: Thực hiện cách làm tính và giải toán Bước 6: Kiểm tra cách tính và cách giải bài toán **3. Hiệu quả mang lại:** -Sau khi áp dụng các giải pháp trên đã mang lại hiệu quả như sau:

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			- Đầu năm học 2017-2018, nhà trừng phân công tôi giảng dạy lớp 4/1 với sĩ số 38 em. Qua những tuần đầu thực tế giảng dạy, tôi nhận thấy trình độ nhận thức của các em còn yếu về dạng toán" phân số". Tôi tiến hành khảo sát chất lượng và thu được kết quả như sau: Tổng số 9-10 7-8 5-6 1-4 38 2 16 12 8 -Qua khảo sát trên, học sinh tiếp thu bài còn chậm, nên tôi nghĩ rằng để chất lượng dạy và học của giáo viên và học sinh đạt chất lượng cao thì người giáo viên cần phải có phương pháp và dành thời gian hơn cho việc làm tính và giải toán về "phân số". -Sau một thời gian nghiên cứu tìm tòi, tôi rất mừng vì lớp tôi đã thu được kết quả như sau Tổng số 9-10 7-8 5-6 1-4 38 13 20 5 0 -Với kết quả trên tôi nhận thấy học sinh bộc lộ rõ khả năng nhận thức các loại toán về "phân số", các em rất nhạy bén trong việc làm toán một cách chính xác. Mặt khác các em có nề nếp, thói quen kiểm tra lại kết quả. Như vậy đề tài của tôi bước đầu đã có kết quả khả quan. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Tại đơn vị cơ sở và cấp cơ sở (cấp Huyện)
6.	Bà Trương Thị Xuân Loan, Giáo viên Trường Tiểu học Phong Phú 2	Xây dựng nề nếp "Vở sạch – chữ đẹp" cho học sinh.	**1.Thực trạng:** Vào đầu năm học, lớp Một 2 , tôi chủ nhiệm sĩ số 41 em, nữ 24 em, trong lớp thì có nhiều học sinh chưa có nề nếp, thói quen trong khi viết, chữ chưa đều nét, có em thì viết chữ nguệch ngoạc, cẩu thả, trình bày bài vở chưa đúng yêu cầu Tập vở và dụng cụ học tập của học sinh có một số phụ huynh không có điều kiện nhiều nên trang bị cho các em dụng cụ học tập chưa tốt, chất lượng chưa cao, bút chì mỗi lần dùng đồ chuốt cho nhọn đầu thì bị gãy, vở thì các dòng kẻ bị nhạt không nhìn rõ các dòng kẻ, dẫn đến các em không xác định được điểm đặt bút và dừng bút,… một số em có thói quen dùng tay trái để cầm các đồ vật, nên khi viết bài tay trái cầm viết còn run tay. Đồng thời, do trình tiếp thu kiến thức cũng như kĩ năng, năng khiếu khéo tay của các em chưa đồng đều. **2.Nội dung giải pháp:** Các giải pháp cụ thể như sau: * Đối với giáo viên: - Đầu năm học, giáo viên phổ biến kế hoạch và phương hướng phấn đấu tham gia các phong trào, các hoạt động ngay trong phiên họp Đại hội Cha mẹ học sinh đầu năm. Giáo viên đưa ra một số chỉ tiêu đã đăng kí, phổ biến một số nội quy và đôi nét về phương pháp cũng như hình thức tổ chức học tập ở lớp và các biện pháp giúp phụ huynh kèm các em rèn chữ khi học ở nhà. - Thống nhất giữa giáo viên và phụ huynh học sinh về chuẩn bị tốt một số dụng cụ học tập. *Đối với phụ huynh học sinh:

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
			- Sự cộng tác của phụ huynh rất quan trọng trong việc học của học sinh. - Theo dõi việc học ở nhà của học sinh mỗi ngày. - Đảm bảo tốt chuyên cần cho học sinh. Học sinh có sức khỏe tốt. - Trang bị đầy đủ dụng cụ học tập, bảo quản tốt sách và tập vở. * Một số giải pháp giáo viên hướng dẫn học sinh trong quá trình dạy cho học sinh biết rèn chữ giữ vở: + Học sinh xác định, nắm chắc được các dòng kẻ và đường kẻ + Rèn học sinh viết đúng mẫu các nét cơ bản + Giáo viên chuẩn bị chữ mẫu + Hướng dẫn bảo quản tập vở viết **3. Hiệu quả mang lại:** Sau khi áp dụng giải pháp thì đạt được một số hiệu quả sau: Qua thời gian vận dụng các giải pháp trên của sáng kiến, lớp đạt được những kết quả như sau: - Học sinh của lớp 100% đều đọc thông viết thạo, các em có những kiến thức và kĩ năng tốt để vận dụng chữ viết khi làm các bài tập của các môn học trên lớp. - Nề nếp lớp học tốt, học sinh mạnh dạn, tự tin và có ý thức tự học, tự rèn chữ giữ vở tốt. - Chất lượng đào tạo được nâng lên, giảm hẳn sự phân hoá trình độ trong học sinh của lớp. Qua kết quả tổ chức cho các em thi "Em tập viết đúng, viết đẹp", lớp sĩ số 41 em, trong đó xếp loại A: 30 học sinh, 11 em loại B. - Vở đạt loại A hàng tháng cũng có nhiều tiến bộ rõ rệt. - Các em ngày càng có ý thức tự giác học tập hơn, biết bảo quản sách vở ngay ngắn, gọn gàng, vở sạch, đẹp, chữ đúng mẫu. - Nề nếp lớp học tốt, các em học chăm, ngoan, phát huy được tính tích cực trong học tập. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn huyện.	
7.	Bà Võ Thị Lý, giáo viên Trường Tiểu học Phong Phú 2	Một số biện pháp rèn kỹ năng sống cho học sinh tiểu học.	**1.Thực trạng:** Trong thực tế hiện nay việc rèn kĩ năng sống của các em ở trường tiểu học còn thấp và nhiều hạn chế. Việc rèn kĩ năng sống cho học sinh chưa có nét chuyển biến, nguyên do chính là trong tư tưởng giáo viên, phụ huynh chỉ chú trọng đến việc dạy kiến thức, việc rèn kĩ năng sống cho học sinh còn chiếu lệ, giáo viên luôn chú trọng đến việc đọc tốt, làm tính tốt … **2.Nội dung giải pháp:** Từ tình hình thực tế nêu trên, tôi đã đề ra những biện pháp sau: - Biện pháp xác định những kĩ năng sống cơ bản cần dạy trẻ ở lứa tuổi tiểu học. - Biện pháp nhận thức sâu sắc về việc dạy trẻ kĩ năng sống. - Biện pháp cụ thể hóa nội dung của những kĩ năng cơ bản mà giáo viên cần dạy trẻ. - Biện pháp xác định nhiệm vụ cơ bản và phân công trách nhiệm trong việc dạy học sinh kĩ năng sống.	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
			- Biện pháp giúp trẻ phát triển các kĩ năng sống qua việc tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh trong nhà trường. - Biện pháp tạo môi trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục trẻ kĩ năng sống. **3. Hiệu quả mang lại:** -100% học sinh đều được giáo viên tạo mọi điều kiện khuyến khích khơi dậy tính tò mò, phát triển trí tưởng tượng, năng động, mạnh dạn, tự tin, 100% học sinh được rèn luyện khả năng sẵn sàng học tập ở trường phổ thông hiệu quả ngày càng cao. - Học sinh có thói quen lao động tự phục vụ, được rèn luyện kĩ năng tự lập; kĩ năng nhận thức; kĩ năng vận động nhỏ, vận động tinh thông qua các hoạt động hàng ngày trong cuộc sống của học sinh như biết xếp gối chiếu sau khi ngủ dậy, nhặt rác ở sân trường, tưới cây ở khuôn viên trường thực hiện một cách tự giác; ngoài ra có 70% học sinh được rèn kĩ năng tự kiểm soát bản thân, phát triển óc sáng tạo, tính tự tin thông qua các hoạt động năng khiếu vẽ, thể dục và các môn học khác. -100% trẻ được rèn luyện kĩ năng xã hội; kĩ năng về cảm xúc, giao tiếp; chung sống hòa bình, và tuyệt đối không xảy ra bạo hành trẻ em ở trường cũng như ở gia đình. - HS có kết quả năng lực, phẩm chất từ mức Đạt trở lên, trong đó mức tốt chiếm hơn 50%, không có mức cần cố gắng. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện.	
8.	Bà Lê Thị An, Giáo viên Trường Tiểu học Phong Phú 2	Một số biện pháp giúp hoàn thành tốt công tác chủ nhiệm.	**1.Thực trạng:** - GVCN không chỉ dạy đủ các môn học theo quy định mà còn phải làm tốt công tác chủ nhiệm lớp. Vì vậy, đòi hỏi người GV không chỉ có trình độ chuyên môn vững vàng mà còn phải biết tổ chức quản lý HS trong các hoạt động giáo dục, đó là việc không hề đơn giản đối với GV. - Học sinh lớp 5 là lứa tuổi đang bước vào tuổi có những thay đổi về thể chất, các em cũng thay đổi về tâm lý tình cảm, dễ bị tác động xấu bởi những vấn nạn của xã hội nếu các em không được giáo dục tốt. - Bên cạnh đó, sĩ số HS khá đông nên GV gặp nhiều khó khăn trong việc quan tâm, sâu sát đến đến từng cá thể học sinh. - Do sự nhận thức và điều kiện công việc nên một số cha mẹ học sinh (CMHS) chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình; chưa phối kết hợp tốt với GVCN trong công tác giáo dục học sinh. GV chưa nhận được sự hỗ trợ đắc lực từ phía CMHS nhất là những HS chậm tiến bộ. - Một số HS có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi cha mẹ, thiếu thốn tình cảm (chỉ ở với mẹ hoặc bố, bố mẹ đi làm xa ở cùng ông bà,…) **2.Nội dung giải pháp:** *Giải pháp 1: Tổ chức lớp học ngay khi nhận bàn giao + Khảo sát, tìm hiểu nắm vững tình hình chung của lớp và của từng HS	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			+ Sắp xếp chỗ ngồi hợp lí * Giải pháp 2: + Hướng dẫn để HS cùng xây dựng nội quy lớp học + Xây dựng nề nếp giờ truy bài + Xây dựng nội quy tiết học + Xây dựng nề nếp giờ sinh hoạt tập thể *Giải pháp 3: Xây dựng môi trường học tập thân thiện *Giải pháp 4: Không ngừng đổi mới phương pháp dạy học phát huy vai trò của ban tự quản nhằm rèn luyện tính tích cực, tự giác học tập của HS *Giải pháp 5: Có kế hoạch Bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS chưa hoàn thành kiến thức-kĩ năng, giúp đỡ HS cá biệt, khó khăn *Giải pháp 6: Đánh giá kết quả học tập của HS theo hướng động viên, khuyến khích HS, đặc biệt ghi nhận kịp thời sự tiến bộ của HS *Giải pháp 7: Làm tốt công tác phối hợp cùng gia đình-nhà trường và xã hội **3. Hiệu quả mang lại:** Áp dụng chính thức tại Trường Tiểu học Phong Phú 2 từ 15/8/2018 đến 5/4/2019 với hiệu quả là: Tham gia các phong trào: + Tham gia phong trào kế hoạch nhỏ đạt 320.000 đồng. + Tham gia phong trào "Nụ vười hồng" đạt 940.000 đồng. + Thi viết thư gửi chú Cuội, chị Hằng, thỏ Ngọc: 1 giải nhì cá nhân, 1 giải nhất tập thể. + Thi thiết kế làm lồng đèn Trung Thu đạt giải nhì. + Tham gia các hội thao đạt kết quả: Giải nhất cờ tướng chào mừng ngày 20/11; giải nhì báo tường chào mừng ngày 20/11; giải nhì nhảy bao bố chào mừng ngày 20/11; giải nhì trò chơi chuyển nước về làng chào mừng ngày 20/11. + Đạt giải nhất múa, nhảy; giải nhất song ca mừng Đảng, mừng Xuân. + Thi Nghi thức Đội cấp trường đạt giải ba. + Thi IOE cấp trường đạt 1 giải nhì, 1 giải ba. + Thi Hùng biện Tiếng Anh cấp trường đạt 1 giải nhì. + Một học sinh đạt huy chương vàng festival bóng đá học đường cấp Huyện; hai học sinh đạt huy chương bạc festival bóng đá học đường cấp Huyện. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả áp dụng trong phạm vi Đơn vị Trường Tiểu học Phong Phú 2. Có khả năng áp dụng ở các trường Tiểu học trong huyện.

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
9.	Bà Trần Thanh Trúc, Giáo viên Trường Tiểu học Phong Phú 2	Biện pháp rèn luyện chữ viết cho học sinh lớp 1.	**1. Thực trạng:** - Vì đây là học sinh lớp 1, kĩ năng viết chữ khả năng mềm dẻo, sức bền của các em chưa nhiều nên phần nào ảnh hưởng đến việc luyện viết chữ. - Trường lớp có nhiều gia đình từ nơi khác đến sinh sống, việc chuẩn bị vào lớp 1 không đạt yêu cầu số trẻ 5 tuổi qua trường mẫu giáo còn thấp, nên khi vào lớp 1 tất cả đều rất mới với các em. Như các em chưa biết cách cầm phấn để viết vào bảng con, bảng lớp, không biết cách cầm bút chì để viết vào vở tập viết, các ngón tay các em cầm phấn, bút một cách cứng ngắt, có em cầm bút cầm phấn cả năm ngón tay, cách viết các nét cơ bản không nắm được các nét nên viết không đúng nét. - Các em chưa có những khái niệm về đường kẻ, dòng kẻ, độ cao, khoảng cách giữa các nét chữ và giữa những chữ cái, chữ ghi tiếng, cách viết các chữ thường, dấu thanh và chữ số. - Sĩ số HS của lớp quá đông khó hướng dẫn cụ thể đến từng em. **2. Nội dung giải pháp**: - Xác định và thực hiện đúng vai trò người giáo viên trong việc rèn chữ viết cho học sinh lớp 1. - Nắm các nguyên tắc rèn chữ viết. - Hướng dẫn cho học sinh cách viết các con số. - Rèn chữ viết trong giờ tập viết. - Kết hợp rèn chữ trong tiết học vần. - Tổ chức các trò chơi và phong trào thi đua " Giữ vở sạch, viết chữ đẹp". **3. Hiệu quả mang lại**: - Học sinh được tham gia dự thi "Em tập viết đúng, viết đẹp" cấp trường: ở năm học 2017 - 2018 10 học sinh được công nhận viết chữ đẹp cấp trường, tập thể đạt danh hiệu "Tập thể viết chữ đẹp cấp trường", năm học 2018 - 2019 có 25 em đạt loại A, lớp được công nhận danh hiệu "Tập thể viết chữ đẹp cấp trường". - Với kết quả khả quan trên tôi thật sự hài lòng và tiếp tục đề ra kế hoạch chỉ tiêu phấn đấu cho các năm học tiếp theo. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn huyện.	
10.	Phạm Văn Gắt Hiệu trưởng Trường TH Nguyễn Văn Trân	Một số kinh nghiệm trong quản lí của Hiệu trưởng để nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên	**1.Thực trạng:** - Một số giáo viên có tay nghề chuyên môn còn hạn chế ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của trường. - Giáo viên chưa dành nhiều thời gian học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như tìm tòi, học hỏi, nghiên cứu tài liệu, bài vở, đổi mới phương pháp dạy học còn chậm, tiếp cận với phương tiện dạy học hiện đại còn hạn chế, chưa năng động sáng tạo trong công tác. - Đội ngũ giáo viên của trường Tiểu học Nguyễn Văn Trân có nguy cơ tụt hậu và không đáp ứng được nhu cầu của giáo dục thời kỳ đổi mới. **2.Nội dung giải pháp:**	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
		trường Tiểu học.	2.1. Nâng cao nhận thức giáo viên về tầm quan trọng của việc tự học nâng cao trình độ chuyên môn. 2.2. Rà soát, bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý. 2.3. Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp học đào tạo và bồi dưỡng trình độ chính trị và chuyên môn nghiệp vụ. 2.4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá, xếp loại giáo viên. 2.5. Tổ chức các phong trào thi đua: 2.6. Thực hiện đổi mới việc tổ chức hội hội họp trong nhà trường; **3. Hiệu quả mang lại:** Sau khi áp dụng giải pháp thì kiệu quả mang lại là: - Trong năm học có 4 giáo viên tham gia học lớp cử nhân Giáo dục tiểu học do trường Đại học Sư phạm TPHCM tổ chức, 6/7 giáo viên dạy môn Tiếng Anh học bồi dưỡng nâng chuẩn giáo viên theo khung năng lực Châu Âu. - Việc tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng giúp giáo viên có điều kiện, thời gian để chuyên tâm cho việc trường mà còn tạo còn tạo tình cảm tốt đẹp giữa quản lí với giáo viên. Từ đó bản thân họ tự thấy trách nhiệm của mình để hoàn thành tốt công việc. - Năm học 2018-2019 trường có 1 giáo viên tham dự lớp Trung cấp Lí luận chính trị - hành chính và 100% giáo viên tham gia học chính trị hè, viết bài thu hoạch kết quả xếp loại từ khá đến giỏi. - Trường đã tổ chức 1 chuyên đề cấp cụm dạy học theo mô hình trường học mới VNEN cho 11 trường Tiểu học trong cụm tham dự học tập kinh nghiệm. Thực hiện 1 tiết dạy âm nhạc sử dụng sáo Recorder cấp huyện cho giáo viên và cán bộ quản lí các trường Tiểu học và Trung học cơ sở toàn huyện tham dự học tập kinh nghiệm. - 100% giáo viên được đánh giá tay nghề chuyên môn từ khá đến tốt. - Mỗi tháng các bộ phận trong trường được kiểm tra 100%, các bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, trong đó bộ phận y tế học đường và thư viện được Trung tâm y tế dự phòng, Phòng Giáo dục xếp loại xuất sắc. - 100% giáo viên đều được kiểm tra chuyên đề và xếp loại tốt. - 100% giáo viên, nhân viên đăng kí thi đua năm học 2018-2019. - Giáo viên đăng kí thi giáo viên giỏi cấp trường qua đó chọn giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp huyện 10 giáo viên đạt vòng 1 và đang chờ kết quả vòng 2. - Giảm thời gian họp ban liên tịch nhà trường trước khi họp hội đồng sư phạm trường như trước đây (chỉ họp liên tịch khi bàn việc quan trọng). - Giáo viên nắm trước nội dung phiên họp để chủ động trao đổi, phát biểu ý kiến trong phiên họp chung toàn trường. - Hiệu trưởng chủ động trong việc trả lời, giải quyết những vấn đề mang tính thực tế liên quan đến hoạt động dạy học của nhà trường đạt hiệu quả. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại trường Tiểu học Nguyễn Văn Trân và có thể áp dụng các trường Tiểu học trên địa bàn huyện Bình Chánh.

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
11.	Nguyễn Tấn Sang Giáo viên lớp Hai 4 Trường TH Nguyễn Văn Trân	Công tác chủ nhiệm trong mô hình trường học mới VNEN	**1.Thực trạng:** - Mô hình trường học mới đã được triển khai và áp dụng ở trường Tiểu học Nguyễn Văn Trân đã gần 5 năm nên cả giáo viên và học sinh đã quen với hoạt động dạy, học theo mô hình VNEN. Học sinh thuộc vùng địa bàn là nông thôn nên khả năng giao tiếp, các kĩ năng bày tỏ ý kiến vẫn còn hạn chế. - Việc chuyển đổi từ phương pháp dạy học chung cả lớp sang phương pháp học tập tích cực lúc đầu gặp nhiều khó khăn cho giáo viên chủ nhiệm. - Học sinh chưa làm quen với việc tự quản, tự chiếm lĩnh kiến thức,... Phụ huynh học sinh cũng mang tâm lý hoang mang, sợ con em mình không tiếp thu kiến thức bài học, nhất là đối tượng học sinh chậm về năng lực học tập. - Việc trang trí lớp học, đồ dùng học tập theo mô hình này cũng đòi hỏi giáo viên chủ nhiệm phải đầu tư nhiều thời gian hơn so với lớp học bình thường. **2.Nội dung giải pháp:** - Để đáp ứng yêu cầu dạy học theo Mô hình VNEN, tôi đã chuyển đổi vai trò là người truyền thụ kiến thức thành vai trò là người quan sát hoạt động của mỗi cá nhân, của mỗi nhóm. Hỗ trợ học sinh khi cần thiết, chốt lại những điều cơ bản nhất của bài học, đánh giá và quá trình kết quả của học sinh. - Tôi thường chọn những học sinh có năng khiếu có khả năng điều hành nhóm làm nhóm trưởng, bồi dưỡng kĩ năng điều hành cho các em. Về thời gian sau tôi thực hiện luân phiên làm nhóm trưởng, như vậy mới tạo sự bình đẳng giữa các thành viên trong nhóm, giúp các em tự tin trước mọi người. - Kết hợp chặt chẽ với phụ huynh qua điện thoại để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, sở thích của từng học sinh. Luôn tạo không khí tiết học vui tươ, gần gũi, thân thiện với các em. **3. Hiệu quả mang lại:** - Học sinh của tôi đã tự tin chiếm lĩnh kiến thức mới, các kĩ năng hợp tác, chia sẽ, kĩ năng giao tiếp tiến bộ rõ rệt. Các em thực sự làm chủ trong quá trình học tập. Chất lượng dạy học ngày càng tăng cao. - Cha mẹ học sinh cũng tham gia tích cực vào giáo dục học sinh, giúp học sinh vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tế. Học sinh biết giúp đỡ bạn trong nhóm, nhiều học sinh đã không còn rụt rè mà trở nên hoạt bát, hào hứng hơn trong học tập. Ngoài ra giúp các em dễ thích nghi với môi trường xung quanh. - 100% HS tích cực tham gia đầy đủ, tốt các phong trào do trường và đội tổ chức, phát động. Lớp học luôn được xếp loại lớp có nề nếp học tập tốt. Luôn đạt giải cao trong các Phong trào- Hội thi do trường tổ chức. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại trường Tiểu học Nguyễn Văn Trân và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn huyện Bình Chánh.	
12.	Huỳnh Kim Nở, Giáo viên Trường TH	Một số biện pháp giúp học sinh lớp 3 viết	**1.Thực trạng:** - Chính tả là một trong những phân môn của Tiếng Việt ở tiểu học. Môn học này cung cấp cho học sinh những nguyên tắc sử dụng hệ thống chữ viết, hình thành kỹ năng viết thông thạo tiếng việt. Đây là một phân môn cần	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
	Nguyễn Văn Trân	đúng chính tả dạng bài nghe - viết.	thiết để thực hiện nét chữ, nết người. Trong thực tế,việc viết chính tả của học sinh ở các lớp đạt kết quả chưa cao là do các em còn nhầm lẫn ở cặp phụ âm đầu như : s/x; ch/tr; r/d/g… Các vần khó như: ưu, ươu, iu,iêu,…Sai về âm cuối như : i/y; n/ng/nh… Về thanh điệu, có những thanh khó phân biệt như : thanh ngã, thanh hỏi. Bởi vậy giáo viên còn phải tìm hiểu, khảo sát các lỗi viết sai chính tả của học sinh để từ đó có những biện pháp khắc phục các lỗi sai mà các em còn vướng phải.

2. Nội dung giải pháp:

Để giúp các em viết đúng chính tả, tôi đã đề ra kế hoạch thực hiện như sau:

1. Nắm chắc phương pháp dạy dạng bài, nắm vững chuẩn kiến thức và luyện phát âm chuẩn để đọc bài chính tả tốt hơn.

2. Luyện học sinh phát âm đúng để viết đúng. Chú ý luyện phát âm cho học sinh để phân biệt các thanh, các âm đầu, âm cuối vì chữ quốc ngữ là chữ ghi âm – âm thế nào, chữ ghi lại thế ấy.

3. Hướng dẫn học sinh phân tích, so sánh. Giáo viên phải xác định các cặp từ phân biệt chính tả trong nội dung bài học sao cho phù hợp với đối tượng học sinh của lớp mình. Sau đó hướng dẫn học sinh phân tích tìm những tiếng có chứa âm, vần, thanh dễ viết sai, dễ lẫn lộn.

4. Giải nghĩa từ. Khi học sinh không thể phân biệt từ khó dựa vào phát âm hay phân tích cấu tạo tiếng. Có nhiều cách để giải nghĩa từ như: đọc chú giải, đặt câu, tìm từ đồng nghĩa, trái nghĩa, miêu tả đặc điểm hoặc sử dụng vật thật, mô hình, tranh ảnh…

5. Rèn học sinh nắm vững quy tắc chính tả và ghi nhớ mẹo luật chính tả. Thông qua các bài tập chính tả, giáo viên dùng quy tắc chính tả để hướng dẫn và sửa lỗi sai cho học sinh. Cung cấp thêm cho các em một số mẹo luật chính tả (ví dụ: Chị huyền mang nặng ngã đau, hỏi không sắc thuốc lấy đâu mà lành)

3. Hiệu quả mang lại:

- Trong quá trình đứng lớp, tôi đã áp dụng các biện pháp trên và nhận thấy học sinh tiến bộ rõ rệt. Bản thân các em cũng ý thức hơn khi viết bài nên bài viết ít mắc lỗi chính tả. Những em trước kia thường sai 9, 10 lỗi thì nay chỉ còn 3, 4 lỗi, những em trước kia sai 5, 6 lỗi thì nay chỉ còn 1, 2 lỗi. Cụ thể:

Thời gian	TS HS	Số lỗi										
		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đầu năm	38	2	3	2	2	3	4	5	5	5	4	3
Giữa HK2	38	19	10	3	3	2	1	0	0	0	0	0

Tuy rằng, đây là kết quả hết sức khiêm tốn nhưng tôi cảm thấy vui vì bước đầu việc làm của mình có hiệu quả. Giúp học sinh học tốt dạng bài Chính tả nghe - viết là một quá trình lâu dài, đòi hỏi giáo viên chúng ta cần nỗ lực hơn nữa.

4. Phạm vi ảnh hưởng:

Có hiệu quả tại trường Tiểu học Nguyễn Văn Trân và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn huyện Bình Chánh.

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Họ và tên, chức vụ, đơn vị</th><th>Tên sáng kiến</th><th>Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>13.</td><td>Nguyễn Thị Thúy An, Giáo viên Trường TH Nguyễn Văn Trân</td><td>Một vài kinh nghiệm khắc phục lỗi chính tả cho học sinh lớp 4.</td><td>
1.Thực trạng:
- Hiện nay, tình trạng học sinh lớp 4 viết sai chính tả rất phổ biến không chỉ ở phân môn chính tả mà còn các phân môn khác. Ở lớp 4, học sinh được viết bài văn viết thư, kể chuyện, miêu tả với đầy đủ bố cục bằng lời văn sáng tạo của mình. Việc tự tìm từ đặt câu để diễn đạt làm các em bối rối quên đi cách viết khá nhiều từ nên sẽ dẫn đến cả bài văn mắc lỗi chính tả. Việc khắc phục lỗi chính tả cho học sinh lớp 4 rất quan trọng, vì lớp 4 là bước đệm cho học sinh chuẩn bị lên lớp 5 và xa hơn nữa là bậc học Trung học cơ sở.
2.Nội dung giải pháp:
➢ Khắc phục lỗi chính tả bằng biện pháp “tiêu cực”
- Rèn học sinh viết đúng chính tả bằng thính giác: Học sinh sẽ viết đúng nếu như các em nghe đúng vì thế giáo viên cần phát âm đúng không chỉ giờ chính tả mà còn ở các phân môn khác.
- Rèn học sinh viết đúng chính tả bằng thị giác: Giáo viên có thể cho học sinh đọc bài nhiều lần trước khi viết, hoặc viết trước từ khó của bài, viết lại nhiều lần từ đã sai để nhớ mặt chữ; khuyến khích cho các em đọc thêm nhiều sách báo, truyện bổ ích, sáng tạo, tìm từ để đặt câu hay viết đoạn văn.
➢ Khắc phục lỗi chính tả bằng biện pháp “tích cực”
- Viết đúng chính tả bằng hiểu nghĩa từ: hướng dẫn học sinh giải nghĩa từ khó bằng nhiều phương pháp khác nhau.
- Hướng dẫn học sinh viết đúng chính tả bằng mẹo luật: nên chọn những mẹo đơn giản, dễ nhớ, dễ hiểu cho học sinh như mẹo viết với dấu hỏi, ngã; mẹo viết phụ âm đầu d/gi; mẹo viết âm đầu s/x…
- Khuyến khích học sinh tự sửa lỗi thông qua giờ chính tả và các giờ học khác: Sau khi viết bài, giáo viên nên cho học sinh kiểm tra chéo bài của nhau, soát lỗi tìm lỗi sai và tự sửa lại bằng cách nhìn lại trong văn bản dưới hình thức đôi bạn học tập; có thể cung cấp cho các em những phần mềm giúp kiểm tra lỗi chính tả trên văn bản Word đối với những em được trang bị máy tính ở nhà.
- Thiết kế những bài tập và trò chơi học tập rèn kĩ năng viết đúng chính tả: thiết kế thêm những dạng bài tập và trò chơi học tập đơn giản, phù hợp nhằm khắc phục viết sai chính tả đối với những em tiếp thu chậm.
3. Hiệu quả mang lại:
Số lỗi chính tả trong các bài văn dần ít đi, bài viết sạch đẹp hơn, tình trạng bôi xóa trong bài cũng hạn chế đáng kể. Những lỗi sai chính tả cơ bản đã được khắc phục tốt. Số học sinh đạt điểm 5 – 6 còn rất ít. Kết quả kiểm tra môn Tiếng Việt năm học 2018-2019:
<table>
<tr><td rowspan="2">Tiếng Việt</td><td colspan="2">9 -10</td><td colspan="2">7 - 8</td><td colspan="2">5 - 6</td><td colspan="2">Dưới 5</td></tr>
<tr><td>SL</td><td>TL</td><td>SL</td><td>TL</td><td>SL</td><td>TL</td><td>SL</td><td>TL</td></tr>
<tr><td>Giữa kì 1</td><td>18</td><td>48.6%</td><td>14</td><td>37.8%</td><td>5</td><td>13.6%</td><td>0</td><td>0</td></tr>
<tr><td>Cuối kì 1</td><td>20</td><td>54.1%</td><td>15</td><td>40.5%</td><td>2</td><td>5.4%</td><td>0</td><td>0</td></tr>
</table>
4. Phạm vi ảnh hưởng:
</td></tr>
</table>

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			Có hiệu quả tại trường Tiểu học Nguyễn Văn Trân và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn huyện Bình Chánh.
14.	Nguyễn Thị Bé Tư, Giáo viên Trường TH Nguyễn Văn Trân	Một vài kinh nghiệm giáo dục học sinh cá biệt.	**1.Thực trạng:** - Đầu năm học tôi được nhà trường phân công chủ nhiệm lớp Bốn 4 .Trong lớp tôi chủ nhiệm có nhiều em cá biệt. Các em thường có những hành vi và thái độ khó chấp nhận trong cách giao tiếp đối với bạn bè xung quanh; thường gây gổ đánh nhau, thích làm theo ý mình, ngang bướng và thậm chí một số em có thái độ không tốt với thầy cô. Học sinh cá biệt có thể hiện nhiều khía cạnh, trạng thái khác nhau. Những hành vi đó dễ dẫn đến thái độ bất đồng của giáo viên và các bạn trong lớp. - Từ đó dẫn đến ảnh hưởng xấu đến học tập, sinh hoạt và giao tiếp, ứng xử, ảnh hưởng đến chất lượng học tập của học sinh, của lớp, của nhà trường. **2.Nội dung giải pháp:** Xuất phát từ tâm lí của học sinh cá biệt và nỗi trăn trở nêu trên, tôi đã tìm ra một số biệt phát tối ưu để tháo gỡ tình hình học sinh cá biệt trong trường học nhằm giáo dục các em trở thành con ngoan trò giỏi. *Nguyên nhân: Gồm một số nguyên nhân như: về phía gia đình, về phía nhà trường, về xã hội, về phía bản thân các em. Từ những nguyên nhân trên tôi đã đưa ra một số biệt pháp tối ưu để từng bước cảm hóa giáo dục các em. - Biện pháp 1: Tìm hiểu mối quan hệ của các em ở gia đình, trường học, xã hội để nắm bắt tình hình nhằm tháo gỡ từng mặt hạn chế của các em. - Biện pháp 2: Bổ sung những kiến thức còn thiếu chưa theo kịp các bạn. Dạy phân hóa, theo mô hình trường học mới VNEN. - Biện pháp 3: Tôn trọng ý kiến của các em. Khuyến khích động viên các em trong học tập cũng như trong giao tiếp. - Biện pháp 4: Không nôn nóng đòi hỏi quá sức đối với các em về lượng kiến thức về khả năng tiếp thu của các em có hạn. - Biện pháp 5: Kết hợp trao đổi với phụ huynh học sinh để cùng nhau giúp đỡ các em trong học tập. **3. Hiệu quả mang lại:** Sau khi áp dụng các giải pháp nêu trên đã mang lại hiệu quả thiết thực: - Tất cả các em đều có sự hòa nhập tốt mọi người. - Biết thể hiện sự lễ phép với người lớn, không còn quậy phá như trước nữa. - Luôn tích pháp biểu đóng góp ý kiến xây dựng bài. Các em thể hiện được sự thích thú trong học tập khi được khen hoặc tuyên dương trước lớp. - Các em phát triển tốt cả về năng lực lẫn phẩm chất.

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Họ và tên, chức vụ, đơn vị</th><th>Tên sáng kiến</th><th>Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>* Kết quả đến giữa kì 2:
<table>
<tr><td rowspan="3">GK2</td><td colspan="6">Năng lực</td><td colspan="8">Phẩm chất</td></tr>
<tr><td colspan="2">Tự phục vụ, tự quản</td><td colspan="2">Hợp tác</td><td colspan="2">Tự học, giải quyết vấn đề</td><td colspan="2">Chăm học, chăm làm</td><td colspan="2">Tự tin, trách nhiệm</td><td colspan="2">Trung thực, kỉ luật</td><td colspan="2">Đoàn kết, yêu thương</td></tr>
<tr><td>Tốt</td><td>Đạt</td><td>Tốt</td><td>Đạt</td><td>Tốt</td><td>Đạt</td><td>Tốt</td><td>Đạt</td><td>Tốt</td><td>Đạt</td><td>Tốt</td><td>Đạt</td><td>Tốt</td><td>Đạt</td></tr>
<tr><td>SL</td><td>32</td><td>4</td><td>34</td><td></td><td>25</td><td>11</td><td>27</td><td>9</td><td>34</td><td>2</td><td>32</td><td>4</td><td>36</td><td></td></tr>
<tr><td>TL</td><td>88,9</td><td>11,1</td><td>94,4</td><td>5,6</td><td>69,4</td><td>30,6</td><td>75,0</td><td>25,0</td><td>94,4</td><td>5,6</td><td>88,9</td><td>11,1</td><td>100</td><td></td></tr>
</table>
4. Phạm vi ảnh hưởng:
Có hiệu quả tại trường Tiểu học Nguyễn Văn Trân và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn huyện Bình Chánh.</td></tr>
<tr><td>15.</td><td>Hồ Thị Ngọc Hà, Giáo viên Trường TH Nguyễn Văn Trân</td><td>Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh lớp 4.</td><td>1.Thực trạng:
- Hiện nay học sinh tập trung học kiến thức là nhiều. Khả năng ứng phó với các tình huống trong cuộc sống kém, tính tự tin ít, tự ti nhiều, thường nóng nảy, gây gổ lẫn nhau. Kỹ năng giao tiếp còn hạn chế.
- Đa số phụ huynh cho rằng con em mình chỉ cần học giỏi kiến thức. Phụ huynh học sinh chỉ khuyến khích các con tìm kiến thức mà quên hướng cho con em mình làm tốt hoạt động đoàn thể, hoạt động xã hội và cách ứng xử trong gia đình. Một số phụ huynh quá nuông chiều con cái, đáp ứng mọi nhu cầu của con em mình, ít quan tâm đến việc con em mình ứng xử trong sinh hoạt và đời sống như thế nào?
2.Nội dung giải pháp:
Biện pháp:
- Xác định yêu cầu khi thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng sống cho hs lớp 4.
- Đảm bảo thực hiện tốt các nguyên tắc giáo dục kỹ năng sống.
- Phát huy vai trò, tác dụng và hiệu quả của hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.
- Tăng cường gần gũi và tạo mối thân thiện với học sinh.
- Rèn kĩ năng sống hiệu quả qua việc tích hợp vào các môn học.
- Rèn kĩ năng sống thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.
- Rèn kĩ năng sống hiệu quả qua các tiết sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục, vui chơi.
- Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua việc xây dựng tấm gương sáng, việc động viên khuyến khích học sinh.
- Giáo viên tuyên truyền các bậc cha mẹ thực hiện dạy các em các kĩ năng sống cơ bản.</td></tr>
</table>

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			=> Tóm lại, việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh qua học tập, sinh hoạt ở nhà trường là điều hết sức cần thiết cho tương lai các em. Để đạt được điều đó, giáo viên cần kiên trì, quyết tâm thực hiện từng bước và liên tục trong suốt quá trình giảng dạy. **3. Hiệu quả mang lại:** - Như vậy bằng nhiều hình thức khác nhau, tôi luôn cố gắng rèn cho học sinh những kĩ năng cơ bản có hiệu quả, thể hiện rõ nét ở sự tiến bộ của học sinh trong nhận thức, trong cư xử, đối xử tốt với bạn bè, người lớn và linh hoạt xử lí trong mọi trường hợp. - Qua từng tiết dạy, học sinh đã nắm bắt được kĩ năng làm việc theo nhóm: biết cách phân công công việc, lắng nghe ý kiến người khác, tranh luận, biết chấp nhận đúng sai, thống nhất ý kiến, thực hiện đúng ý kiến đã thống nhất. Đây là kĩ năng hết sức cần thiết khi các em trưởng thành, làm việc trong tập thể. - Trong sinh hoạt hằng ngày, học sinh ngày càng nâng dần kĩ năng giao tiếp - tự nhận thức như biết sử dụng đúng các quy tắc: chào hỏi, xin phép, cảm ơn, xin lỗi, yêu cầu. Biết thông cảm chia sẻ buồn vui với mọi người. * Kết quả: - Tất cả học sinh đều đạt về mặt đạo đức. - 100% học sinh luôn có lối sống lành mạnh, đoàn kết với bạn bè. - Có ý thức bảo vệ môi trường tốt. - 100% học sinh chấp hành tốt ATGT. - 100% học sinh có ý thức bảo vệ môi trường. - Giáo dục kĩ năng sống cho mọi người nói chung và học sinh nói riêng là điều rất cần thiết. Nó trang bị đầy đủ những kĩ năng cho các em để các em có được cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn. Đồng thời giúp những em có thói quen xấu và hành vi tiêu cực trở thành con ngoan, trò giỏi và là người có ích cho xã hội sau này. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại trường Tiểu học Nguyễn Văn Trân và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn huyện Bình Chánh.
16.	Nguyễn Xuân Dung, Giáo viên Trường TH Nguyễn Văn Trân	Kinh nghiệm tổ chức nhóm trong dạy học.	**1.Thực trạng:** - Nhà trường tổ chức dạy học theo mô hình trường tiểu học mới Vnen. - Tài liệu nghiên cứu về mô hình này chưa nhiều, thiếu trang thiết bị dạy học theo mô hình trường học mới VNEN. - Tuy đã làm quen với mô hình Vnen từ các lớp trước, tuy nhiên một số học sinh còn dựa dẫm nhóm trưởng, khả năng tư duy và suy luận chưa cao, ý thức trách nhiệm chưa cao. - Học sinh chưa quen với các công việc, phương pháp làm việc theo nhóm như: không tập trung nghe bạn giao nhiệm vụ, chưa biết cách giao tiếp, diễn đạt trong nhóm… **2.Nội dung giải pháp:** - Nhằm để khắc phục thực trạng trên đồng thời rèn kĩ năng tổ chức hoạt động nhóm theo quan điểm dạy học lấy học sinh làm trung tâm và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục theo chương trình của Bộ.

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			- Bản thân tôi đã áp dụng vào lớp với học sinh lớp 5/2 trường Tiểu học Nguyễn Văn Trân và chia sẻ kinh nghiệm của mình tới đồng nghiệp. Những điều giáo viên cần biết và rèn luyện. 2.1. Nhận thức đầy đủ một cách có hệ thống về quan điểm dạy học lấy học sinh làm trung tâm. 2.2. Biết được tầm quan trọng và ích lợi của hoạt động nhóm. 2.3. Cách chia nhóm và tổ chức hoạt động nhóm: Nhóm đếm số, Nhóm biểu tượng, Nhóm theo trình độ, Nhóm mã màu, Nhóm cặp đôi, Nhóm sở thích, Nhóm tương trợ, Nhóm theo ghép hình, Nhóm cùng tháng sinh. * Nguyên tắc làm việc trong nhóm: Tôn trọng sự tổ chức của nhóm, ghi chép trung thực ý kiến chung, báo cáo đầy đủ toàn bộ nội dung đã ghi chép, người nói phải có người nghe, thiểu số tuân thủ đa số, nhận xét rút kinh nghiệm sau hoạt động… 2.4 Một nhóm muốn hoạt động hiệu quả cần phải có cơ cấu tổ chức chặt chẽ. Cơ cấu của nhóm gồm: một nhóm trưởng, một thư kí và các thành viên. 2.5. Vai trò của giáo viên trong hoạt động nhóm: Quan sát, định hướng, Thực hành với một số nhóm cụ thể, Đặt câu hỏi gợi mở và trợ giúp nhóm gặp khó khăn, Khen ngợi và động viên học sinh, nhóm. *Lưu ý: Dạy Mô hình lớp học mới ở học sinh và giáo viên có các kỹ năng sau: - Kỹ năng giao tiếp, tương tác trẻ với trẻ. + Biết lắng nghe và trình bày ý kiến một cách rõ ràng. + Biết lắng nghe và biết thừa nhận ý kiến của người khác. + Biết ngắt lời một cách hợp lí. + Biết phản đối một cách lịch sự và đáp lại lời phản đối. + Biết thuyết phục người khác và đáp lại sự thuyết phục. - Kỹ năng tạo môi trường hợp tác. - Kỹ năng xây dựng niềm tin. - Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn. **3. Hiệu quả mang lại:** Với các điều kiện áp dụng đã phát huy tư duy sáng tạo và năng lực, kĩ năng cơ bản cần thiết của học sinh cho môn học của mình. Học sinh có kết quả tốt, nhanh, nhạy bén trong công việc. Học sinh làm chủ kiến thức, biết khám phá và đem lại kết quả cao trong học tập. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại trường Tiểu học Nguyễn Văn Trân và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn huyện Bình Chánh.
17.	Nguyễn Thị Thảo Trang Giáo viên Âm nhạc	Ứng dụng công nghệ thông tin vào môn Âm nhạc Tiểu học.	**1.Thực trạng:** Ở Việt Nam nói chung và ngành giáo dục nói riêng việc sử dụng công nghệ thông tin đã trở nên phổ cập và mang tính thường nhật. Với việc giáo dục bộ môn Âm nhạc trong nhà trường phổ thông cũng như vậy, để thoát khỏi cách dạy chay hoặc đồ dùng lạc hậu, tính trực quan và thẩm mĩ thấp, người giáo viên có thể khai thác và sử

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
	Trường TH Nguyễn Văn Trân		dụng công nghệ thông tin như một công cụ hữu ích để việc giảng dạy âm nhạc trở lên hấp dẫn và mang tích chuyên nghiệp hơn. Quá trình nhận thức của học sinh rất cần đến những phương tiện trực quan sinh động, chính vì đặc điểm đó mà sử dụng đồ dùng dạy học thông qua công nghệ thông tin đối với học sinh là rất thích hợp và vô cùng cần thiết. **2.Nội dung giải pháp:** - Âm nhạc là món ẩm thực tinh thần vô cùng quan trọng với đời sống của con người. Nó tác động đến con người bằng xúc cảm khác nhau qua thính giác, thị giác. Nên trong giảng dạy người giáo viên cần phải có những hình ảnh, hoạt động cụ thể để học sinh có thể hiểu và cảm nhận được những cái đẹp, những điều hay…qua tiếng nói của âm nhạc. Vì thế phương pháp trực quan sinh động sẽ giúp các em có tri giác tốt hơn để tiếp thu bài học có hiệu quả. Trí nhớ của học sinh là trí nhớ trực quan hình tượng, sở dĩ học sinh nhớ được kiến thức bài học đều đến với các em từ 5 giác quan: Thị giác (nhìn); Xúc giác (sờ, mó); Vị giác (nếm); Khứu giác (ngửi); Thính giác (nghe). Do đó những hình ảnh và âm thanh, trực quan sinh động sẽ giúp các em ghi nhớ bài học nhanh nhất và lâu nhất. - Đưa một số phần mềm hữu ích để ứng dụng vào việc thiết kế bài giảng môn Âm nhạc. + Phân môn Dạy hát: Sử dụng phần mềm PowerPoint và Encore 4.5 để thiết kế dạng bài dạy hát (bao gồm cả nhạc và lời) có thể chèn những hình ảnh tĩnh hoặc động, phù hợp với nội dung bài hát như là một giáo cụ trực quan sinh động với tính thẩm mĩ cao. + Phân môn Dạy tập đọc nhạc: Sử dụng phần mềm Encore 4.5, Final 2.0 để chép lại các tiến trình như: Luyện tập tiết tấu, luyện tập cao độ, bài tập đọc nhạc, lời ca rồi trình chiếu trên phần mềm PowerPoint theo ý đồ của giáo viên. + Phân môn Âm nhạc thường thức: Sử dụng mạng Internet khai thác hình ảnh, lịch sử ra đời, tính năng, cách sử dụng của các nhạc cụ dân tộc Việt Nam cũng như các nhạc cụ nước ngoài với âm thanh thực minh họa. Sử dụng mạng Internet để khai thác chân dung một số nhạc sĩ nổi tiếng thế giới như: Mozart, Beethoven, Chopin, Tschaikowski…và các tác phẩm âm nhạc nổi tiếng của các nhạc sĩ này được thu thanh với chất lượng cao nhằm minh họa bằng âm thanh chuẩn của các tác phẩm này. **3. Hiệu quả mang lại:** Qua vận dụng, tôi thấy tiết học có sử dụng công nghệ thông tin đạt kết quả rõ rệt so với các tiết học chưa sử dụng công nghệ thông tin. Học sinh hát đúng giai điệu hơn. Cụ thể:

Hát đúng giai điệu	Sĩ số	Chưa ứng dụng CNTT		Có ứng dụng CNTT	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Khối 1	237	87	36.7	150	63.3
Khối 2	204	82	0.2	122	59.8
Khối 3	188	71	37.8	117	62.2
Khối 4	212	69	32.5	143	67.5
Khối 5	210	73	34.8	137	65.2

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Họ và tên, chức vụ, đơn vị</th><th>Tên sáng kiến</th><th>Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>
<table>
<tr><td>Toàn trường</td><td>1051</td><td>382</td><td>36.3</td><td>669</td><td>63.7</td></tr>
</table>
4. Phạm vi ảnh hưởng:
Có hiệu quả tại trường Tiểu học Nguyễn Văn Trân và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn huyện Bình Chánh.</td></tr>
<tr><td>18.</td><td>Nguyễn Văn Hiếu
Giáo viên Thể dục
Trường TH Nguyễn Văn Trân</td><td>Đổi mới phương pháp kiểm tra bài thể dục phát triển chung cho học sinh lớp 4.</td><td>
1.Thực trạng:
Việc kiểm tra bài thể dục phát triển chung lớp 4 thường là tuần thứ 15 – 16 cuối học kì 1 và vẫn sử dụng phương pháp kiểm tra thông thường là gọi một nhóm 4 – 5 em học sin h lên tập 8 động tác của bài thể dục phát triển chung. Việc kiểm tra như vậy dẫn đến phải chia làm 7 – 8 nhóm lên tập mất rất nhiều thời gian. Và học sinh hay nhìn bạn để tập dẫn đến việc ỷ lại không tự giác tập luyện.
2.Nội dung giải pháp:
Đổi mới phương pháp kiểm tra nhằm khắc phục những điểm yếu và phát huy những thế mạnh của học sinh và giáo viên.
- Tạo tâm lý thoải mái hào hứng, vui vẻ của học sinh với phương pháp kiểm tra mới.
- Nhắc nhở học sinh tầm quan trọng của bài kiểm tra trong việc đánh giá và xếp loại.
- Giám sát động viên và nhắc nhở học sinh siêng năng tập luyện thêm ở nhà và ở trường để đạt thành tích tốt.
- Xây dựng bảng động tác (bảng mô tả số 1) kiểm tra 8 học sinh/ lần, theo số thứ tự từ 1 đến 8. Lượt thứ nhất, mỗi học sinh sẽ tập một động tác khác nhau từ động tác số 1 vươn thở đến động tác số 8 điều hòa. Lượt số hai học sinh sẽ tập động tác tiếp theo liền kề động tác cũ vừa tập ở lượt số một. Ví dụ học sinh ở vị trí số 1, lượt một tập động tác vươn thở thì lượt thứ 2 sẽ tập động tác tay, tương tự như vậy cho các vị trí khác, riêng tới động tác điều hòa học sinh sẽ quay lại động tác vươn thở. Trước mỗi lượt kiểm tra giáo viên cho học sinh đọc tên động tác mình tập trong lượt đó. Sau đó hô cho học sinh tập 2 lần x 8 nhịp.
- Giáo viên quan sát và sử dụng điện thoại để quay phim lại quá trình kiểm tra của học sinh để có thể xem lại khi cần và đánh giá đúng nhất mức độ hoàn thành bài kiểm tra của học sinh.
3. Hiệu quả mang lại:
- Phương pháp kiểm tra mới so với phương pháp cũ đem lại hiệu quả cao hơn và giúp các em hứng thú hơn trong buổi kiểm tra và là động lực giúp học sinh nêu cao tinh thần tự giác tập luyện nhằm nâng cao sức khỏe và thành tích.
+ Nhóm thực nghiệm gồm 35 học sinh, trong đó hoàn thành tốt 27 học sinh(77,1%), hoàn thành 8 học sinh(22,9%), chưa hoàn thành 0%.
+ Nhóm đối chứng gồm 33 học sinh, trong đó hoàn thành tốt 17 học sinh(51,6%), hoàn thành 16 học sinh(48,4%), chưa hoàn thành 0%.
- Đảm bảo tính khách quan, công bằng, khích lệ động viên học sinh trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập do học sinh không thể sao chép động tác của bạn bên cạnh.</td></tr>
</table>

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
			- Phương pháp kiểm tra mới lạ tạo sự hứng thú cho học sinh và giáo viên có thêm sự lựa chọn các phương pháp kiểm tra khác nhau trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh. Kết quả khảo sát phiếu số 1 cho thấy có 28 học sinh cảm thấy nhàm chán với phương pháp kiểm tra cũ chiếm 87,5%, và có 27 học sinh muốn được áp dụng phương pháp kiểm tra mới chiếm 84,4% tổng số học sinh cả lớp. - Tiết kiệm thời gian kiểm tra (4 nhóm so với 8 nhóm như trước đây), không gây nhàm chán khi số học sinh ngồi dưới phải đợi lâu mà số lượt động tác lặp lại nhiều lần. Kết quả khảo sát số phiếu số 2 sau kiểm tra cho thấy có 33/35 học sinh thích phương pháp kiểm tra mới chiếm tỉ lệ 94,2%. - Học sinh thuộc và tập một cách khoa học không rập khuôn vì động tác thay đổi khác nhau (bảng mô tả số 1) không theo thứ tự từ động tác 1 đến động tác 8. - Phát huy được hết khả năng, tính tự giác trong giờ thể dục và hình thành thói quen tự tập luyện hàng ngày cho học sinh. - Số tiết kiểm tra bài thể dục phát triển chung trước đây có thể kéo dài lên 2 tiết so với phương pháp kiểm tra mới 1 tiết. - Ứng dụng công nghệ điện thoại thông minh ghi hình làm minh chứng để sửa sai động tác cho học sinh khi cần và đánh giá đúng nhất mức độ hoàn thành bài kiểm tra của học sinh. - Khơi dậy tính tích cực tập luyện cho một số học sinh thụ động, lười vận động ít tập luyện thêm. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại trường Tiểu học Nguyễn Văn Trân và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn huyện Bình Chánh.	
19.	Lê Thị Thanh Quyên_Giáo viên Trường Tiểu học Qui Đức	Một số biện pháp rèn đọc cho học sinh lớp 2	**1. Thực trạng:** Tôi nhận thấy học sinh của lớp còn đọc chậm, còn đánh vần, lười đọc,đọc còn bỏ từ, các em chưa biết cách ngắt nghỉ hơi đúng và đọc diễn cảm. Học sinh chưa hiểu cách nói văn chương, các em thường ngắt giọng giữa từ ghép, các em chưa biết phân biệt chỗ nào cần lên giọng, chỗ nào cần xuống giọng. Khi đọc câu hỏi, giọng đọc các em còn đều đều chưa toát lên được nội dung câu hỏi. Khi đọc các câu hội thoại các em chưa phân biệt được giọng của nhân vật, giọng của tác giả. Vì thế cần phải có phương pháp cụ thể đề ra để nhằm nâng cao chất lượng rèn luyện cho học sinh kỹ năng đọc thành tiếng có hiệu quả. Đó chính là những vấn đề khiến tôi suy nghĩ và lựa chọn đề tài : "Một số biện pháp rèn đọc cho học sinh lớp 2." để làm nội dung nghiên cứu. **2. Nội dung**: (các giải pháp của sáng kiến) a. Biện pháp 1: Giáo viên phải phân loại học sinh - Loại 1 :đọc còn đánh vần,chậm - Loại 2 :đọc bình thường - Loại 3 :đọc rõ ràng,rành mạch.. b. Biện pháp 2: Gây hứng thú trong giờ Tập đọc của học sinh : - Tập đọc các em rất thích, phù hợp với tâm lý lứa tuổi học sinh lớp 2, làm cho các em học mà vui, vui mà học.	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng

- Hình thành trong các em trí thông minh, óc hài hước và lòng nhân hậu.
- Thích truyện vui vì trong quá trình học các em thể hiện vai của các nhân vật qua hình thức sắm vai.

c.Biện pháp 3: Giáo viên sử dụng tốt các phương pháp dạy học trong quá trình luyện đọc cho học sinh:
Phương pháp trực quan
Phương pháp đàm thoại
Phương pháp luyện tập
d.Biện pháp 4:. Tổ chức thêm hình thức rèn đọc cho học sinh Lớp 2.
e.Biện pháp 5: Kết hợp với Phụ huynh học sinh để quản lý việc học học sinh luyện đọc ở nhà:
f.Biện pháp 6: Giáo viên thường xuyên động viên khuyến khích, khen thưởng:

3. Hiệu quả:

Học sinh đọc có nhiều tiến bộ, đa số các em đã nhớ được âm, vần, một số em đã biết đọc đúng, ngắt nghỉ hơi đúng, bước đầu biết đọc diễn cảm. Số lượng học sinh đọc lưu loát,rõ ràng tăng, đồng thời số học sinh đọc chậm,đánh vần cũng giảm bớt, đã nhớ được nhiều âm vần, biết ghép vần và đọc tiếng, từ.

a) Về ý thức thái độ:
- Tinh thần học tập của học sinh nâng lên rõ rệt, các em rất phấn khởi khi tìm hiểu nội dung bài học,…
- Sau mỗi tiết học đa số các em phấn khởi sôi nổi hơn, các em thoải mái hơn, năng nổ phát biểu hơn so với trước đây.
- Tinh thần đoàn kết trong lớp được củng cố, các em cùng nhau trao đổi trò chuyện, rút kinh nghiệm sau những lần được cô giáo phân nhóm để các em tự mình tìm ra những biện pháp nghệ thuật được sử dung trong bài và tác dụng của nó đối với giá trị tác phẩm.

b) Về kết quả tiếp thu:

➢ Kết quả cuối năm năm học 2017 – 2018

SĨ SỐ	**Môn Tiếng Việt**	**HTT**		**HT**	
46	**CUỐI KÌ II**	**SL**	**TL%**	**S**	**TL%**
		29	63,04	17	39,96

➢ Kết quả CKI năm học 2018 – 2019

SĨ SỐ	**Môn Tiếng Việt**	**HTT**		**HT**		**CHT**	
39	**GIỮA KÌ I**	**SL**	**TL%**	**SL**	**TL%**	**SL**	**TL%**
		11	28,21	26	66,67	2	5,13

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Họ và tên, chức vụ, đơn vị</th><th>Tên sáng kiến</th><th>Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>
<table>
<tr><td></td><td>CUỐI KÌ I</td><td>28</td><td>71,79</td><td>11</td><td>28,21</td><td>0</td><td></td></tr>
</table>
4
Phạm vi ảnh hưởng:
Tại đơn vị cơ sở và cấp cơ sở (cấp Huyện)
</td></tr>
<tr><td>20.</td><td>Nguyễn Hoàng Anh Thư
Giáo viên Trường Tiểu học Qui Đức</td><td>Một số phương pháp dạy Toán theo hướng “Tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh”</td><td>
1. Thực trạng:
- Trong chương trình môn Toán lớp 4, ở học kỳ I chủ yếu tập trung vào bổ sung, hoàn thiện, tổng kết, hệ thống hóa, khái quát hóa về số tự nhiên và dãy số tự nhiên, các phép tính và một số tính chất. Ở học kỳ II tập trung vào dạy phân số, dấu hiệu chia hết và một số dạng về hình học.
Nội dung chương trình toán lớp 4 gồm 6 chương:
❖ Chương I: Số tự nhiên, bảng đơn vị đo khối lượng.
❖ Chương II: Bốn phép tính với các số tự nhiên. Hình học
❖ Chương III: Dấu bị chia hết cho 2,5,3,9. Giới thiệu hình bình hành
❖ Chương IV: Phân số - các phép tính với phân số. Giới thiệu hình thoi.
❖ Chương V: Tỉ số - Một số bài toán liên quan đế tỉ số. Tỉ lệ bản đồ.
❖ Chương VI: Ôn tập.
Về nội dung chương trình toán lớp 4: Mỗi chương là một mảng kiến thức
Bên cạnh việc tìm tòi và sáng tạo phần giảng dạy phù hợp với yêu cầu bài học và đối tượng học sinh. Mỗi giáo viên phải giúp các em có phương pháp lĩnh hội tri thức Toán học. Học sinh có phương pháp học phù hợp với từng dạng bài toán thì việc học mới đạt kết quả cao. Thực tế cho thấy ở đơn vị tôi các em học Toán rất yếu.
2. Nội dung:
Các phương pháp dạy học theo hướng tích cực:
1.1. Phát huy tính tích cực hóa của học sinh trong PPDH vấn đáp kết hợp với một số PPDH khác trong hình thành tri thức mới.
Học sinh muốn tiếp thu tri thức mới cần có sự hướng dẫn của giáo viên bằng một hệ thống câu hỏi phù hợp. Giáo viên tổ chức các hoạt động dạy học nhằm chuyển giao ý đồ sư phạm của thầy thành nhiệm vụ học tập của trò.
1.2. Phát huy tính tích cực hóa của học sinh trong phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề, kết hợp với PPDH khác để tổ chức hoạt động dạy học.
</td></tr>
</table>

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng

1.3. Phát huy tính tích cực hóa của học sinh trong PPDH hợp tác theo nhóm nhỏ và kết hợp với PPDH khác để tổ chức hoạt động dạy học nhằm phát huy tính chủ động sáng tạo, hợp tác của học sinh.
Mục tiêu, nội dung bài học yêu cầu hình thành tri thức mới cho học sinh. Tri thức mới đó cần có sự kiểm nghiệm kết quả qua nhiều học sinh khác nhau, cần có sự phát hiện, đóng góp trí tuệ. Tập thể học sinh cần phải đo đạc, thu thập các số liệu điều tra thống kê.
1.4. Phát huy tính tích cực hóa của học sinh trong việc giải các bài toán là cơ sở giải loại toán sắp học.
Giải các bài toán có tính chất chuẩn bị này, học sinh có thể tính ra được kết quả dễ dàng nhằm tạo điều kiện cho các em tập trung suy nghĩ về các mối quan hệ toán học và các từ mới chứa trong đầu bài toán:
1.5. Phát huy tính tích cực hóa của học sinh trong việc giải các bài toán phát huy tính trực quan cụ thể trong tư duy của học sinh.
1.6. Khi dạy thực hành luyện tập Giáo viên cần lưu ý giúp mọi học sinh đều tham gia vào hoạt động thực hành, luyện tập theo khả năng của mình, bằng cách:

3. Hiệu quả:

Kết quả kiểm cuối HKI năm học 2018 – 2019:

Tổng số học sinh	HTT		HT		CHT	
39	TS	%	TS	%	TS	%
	19	48.71%	20	51.29%	0	0%

Kết quả kiểm giữa HKII năm học 2018 – 2019:

Tổng số học sinh	HTT		HT		CHT	
39	TS	%	TS	%	TS	%
	25	64.1%	14	35.9%	0	0%

- Áp dụng mở rộng tại tổ 4 từ tháng 8/2018 đến 5/2019 với hiệu quả định lượng là:

Kết quả kiểm cuối HKI năm học 2018 – 2019:

Tổng số học sinh	HTT		HT		CHT	
268	TS	%	TS	%	TS	%
	68	25.37%	180	67.17%	20	7.46%

Kết quả kiểm giữa HKII năm học 2018 – 2019:

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Họ và tên, chức vụ, đơn vị</th><th>Tên sáng kiến</th><th>Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>
<table>
<tr><td>Tổng số học sinh</td><td colspan="2">HTT</td><td colspan="2">HT</td><td colspan="2">CHT</td></tr>
<tr><td rowspan="2">267</td><td>TS</td><td>%</td><td>TS</td><td>%</td><td>TS</td><td>%</td></tr>
<tr><td>150</td><td>56.17%</td><td>107</td><td>40. 9%</td><td>10</td><td>3.74%</td></tr>
</table>
4. Phạm vi ảnh hưởng:
Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện</td></tr>
<tr><td>21.</td><td>Trần Thị Hoài Niệm_Giáo viên, Trường Tiểu học Qui Đức</td><td>Tạo hứng thú cho học sinh học môn Toán lớp Năm</td><td>
1. Thực trạng:
Qua thực tế giảng dạy tôi thấy còn rất nhiều học sinh khi học bài mới nhưng những kiến thức cũ có liên quan thì không nắm được, chẳng hạn:
- Khi học phép cộng, phép trừ số có nhiều chữ số nhưng các em chưa biết đặt tính sao cho các chữ số “Cùng hàng phải thẳng cột”, học phép nhân nhưng các em không thuộc bảng nhân, học chia cho số tập phân nhưng chưa thạo chia số tự nhiên, chia số thập phân chưa nắm vững thao tác…
- Có những em chưa có khả năng phân tích đề, nhận dạng đúng dạng toán tổng - tỉ, hiệu - tỉ, tổng - hiệu, bài toán về tỉ lệ...
- Có những em nắm được nội dung lý thuyết nhưng khi vận dụng thực hành lại không áp dụng được.
- Có những em không thể ghi nhớ các công thức, các qui tắc toán học.
Từ những điều trên dẫn đến các em chán nản trong giờ học toán.
Những em học yếu môn Toán thường là những em không có hứng thú, không thích học Toán, nhận thức chậm. Nếu không có biện pháp tích cực giúp đỡ các em thì tình trạng chán học Toán và cuối cùng là sợ học Toán là điều tất yếu. Do đó, giáo viên cần phải tìm tòi và chọn lọc những phương pháp dạy hiệu quả nhất đối với học sinh của mình nhằm giúp các em có hứng thú với môn Toán.
2. Nội dung: Việc thiết kế các hoạt động học tập giúp học sinh hứng thú học toán là sự thể hiện tổng hợp các ý tưởng về phương pháp dạy học.
Những biện pháp tạo hứng thú trong giờ học toán lớp Năm như sau:
- Tạo hứng thú học tập bằng cách làm cho học sinh nhận thức được mục tiêu, lợi ích của bài học: giúp cho học sinh nhận ra tính lợi ích của một nội dung nào đó, khi nhận ra được lợi ích mà bài học mang lại, học sinh sẽ chủ động, tích cực tiếp thu nó.
- Phối hợp các phương pháp và các hình thức dạy học linh hoạt: hứng thú học môn Toán của HS còn được hình thành và phát triển nhờ các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với sở thích của các em.
+ Tổ chức trò chơi toán học
+ Đố vui toán học
+ Truyện kể toán học
+ Các bài thơ về toán</td></tr>
</table>

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			+ Hát về toán + Đóng kịch về toán + Tổ chức " Hái hoa học tập" để ôn tập kiến thức. - Tổ chức hoạt động học theo nhóm: Trong giờ học Toán, biện pháp này nhằm giúp học sinh được lôi cuốn vào các hoạt động học và tiếp nhận kiến thức bằng chính khả năng của mình, giúp cho các em còn nhút nhát, diễn đạt kém,... có điều kiện thuận lợi để rèn luyện, tự tin hơn. - Xây dựng môi trường thân thiện giữa thầy và trò, trò và trò - Phân loại học sinh, dạy học cá thể hóa cho phù hợp với đối tượng. - Tạo không khí học Toán - Sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học Toán. - Xây dựng hệ thống câu hỏi phù hợp bài học. - Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh. - Hướng dẫn học sinh phát hiện và giải quyết vấn đề, kết hợp với PPDH khác để tổ chức hoạt động dạy học. - Phát huy tính trực quan cụ thể. **3. Hiệu quả:** Qua thực tế giảng dạy ở lớp 5 cùng với sự giúp đỡ của đồng nghiệp kết hợp với sự nỗ lực của bản thân, tôi đã áp dụng nhiều phương pháp, biện pháp dạy học, nhằm giúp học sinh học Toán tốt nhất. Khi áp dụng một số biện pháp gây hứng thú học Toán cho học sinh lớp Năm vào quá trình giảng dạy cùng với sự rèn luyện của bản thân các em, tôi nhận thấy: + Các em đã có sự tiến bộ rõ rệt, hứng thú hơn, tự tin hơn khi học Toán. + Các em mạnh dạn phát biểu ý kiến xây dựng bài, tính toán nhanh, chính xác. + Học sinh ham học, chất lượng học tập được nâng lên một cách rõ rệt. + Học sinh ghi nhớ tốt hơn các công thức, quy tắc toán học. Các em biết vận dụng được các quy tắc toán học vào thực hành + Trong quá trình học Toán, học sinh dần dần chiếm lĩnh kiến thức mới và giải quyết các vấn đề gần gũi với đời sống. + Học sinh chậm không còn sợ học toán, các em có thể ghi nhớ được các công thức toán học thông qua các vần thơ. * Kết quả kiểm tra môn Toán giữa kì 1 so với kết quả cuối kì 1 và giữa kì 2 năm học 2018-2019 lớp Năm4 như sau : ✓ Giữa kì I năm học 2018 – 2019

Tổng số học sinh	Điểm thi (9 - 10)	Điểm thi (7 - 8)	Điểm thi (5 - 6)	Điểm thi (Dưới 5)

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Họ và tên, chức vụ, đơn vị</th><th>Tên sáng kiến</th><th>Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>
<table>
<tr><td rowspan="2">35</td><td>TS</td><td>%</td><td>TS</td><td>%</td><td>TS</td><td>%</td><td>TS</td><td>%</td></tr>
<tr><td>6</td><td>17,1</td><td>12</td><td>34,3</td><td>16</td><td>45,7</td><td>1</td><td>2,9</td></tr>
</table>
✓ Cuối kì I năm học 2018 – 2019
<table>
<tr><td>Tổng số học sinh</td><td colspan="2">Điểm thi
(9 - 10)</td><td colspan="2">Điểm thi
(7 - 8)</td><td colspan="2">Điểm thi
(5 - 6)</td><td colspan="2">Điểm thi
(Dưới 5)</td></tr>
<tr><td rowspan="2">35</td><td>TS</td><td>%</td><td>TS</td><td>%</td><td>TS</td><td>%</td><td>TS</td><td>%</td></tr>
<tr><td>9</td><td>25,8</td><td>13</td><td>37,1</td><td>13</td><td>37,1</td><td>0</td><td>0</td></tr>
</table>
✓ Giữa kì II năm học 2018 – 2019
<table>
<tr><td>Tổng số học sinh</td><td colspan="2">Điểm thi
(9 - 10)</td><td colspan="2">Điểm thi
(7 - 8)</td><td colspan="2">Điểm thi
(5 - 6)</td><td colspan="2">Điểm thi
(Dưới 5)</td></tr>
<tr><td rowspan="2">35</td><td>TS</td><td>%</td><td>TS</td><td>%</td><td>TS</td><td></td><td>TS</td><td>%</td></tr>
<tr><td>13</td><td>37,1</td><td>14</td><td>40</td><td>8</td><td>22,9</td><td>0</td><td>0</td></tr>
</table>
- Chất lượng học tập của học sinh đã nâng lên, số học sinh đạt điểm tốt tăng lên, không còn học sinh chưa hoàn thành môn học.
4. Phạm vi ảnh hưởng:
Tại đơn vị cơ sở và cấp cơ sở (cấp Huyện)
</td></tr>
<tr><td>22.</td><td>Huỳnh Thị Kim Chi GV khối 5, Trường Tiểu học Qui Đức</td><td>Rèn kĩ năng đổi các đơn vị đo lường cho học sinh Tiểu học</td><td>
1. Thực trạng:
- Học sinh chưa học thuộc các bảng đơn vị đo đại lượng, chưa nắm chắc được các mối quan hệ giữa các đơn vị đo đại lượng.
- Các bài tập về chuyển đổi đơn vị đo lường lại rất phong phú và đa dạng: có nhiều đơn vị đo lường, có lúc đổi từ đơn vị bé sang đơn vị lớn, có lúc đơn vị lớn sang đơn vị bé, từ danh số đơn sang danh số phức, từ danh số phức sang danh số đơn, có liên quan cả số tự nhiên, phân số và số thập phân. Vì thế nên học sinh thường khó nhớ và hay lẫn lộn giữa đơn vị này với đơn vị kia, giữa dạng này với dạng khác.
- Khi thực hiện những bài tập về đổi đơn vị đo lường, đặc biệt là các đơn vị đo diện tích và thể tích, học sinh còn lúng túng, thêm bớt các chữ số 0 chưa đúng hoặc chưa biết dịch chuyển dấu phẩy sang trái hay sang phải.
2. Nội dung:
Các biện pháp rèn kĩ năng đổi các đơn vị đo lường:
1. Hệ thống các bảng đơn vị đo:
</td></tr>
</table>

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			- Chia nhóm các bảng đơn vị, yêu cầu học thuộc theo thứ tự từ lớn đến bé và từ bé đến lớn. * Nhóm 1: + Bảng đơn vị đo độ dài: km hm dam m dm cm mm + Bảng đơn vị đo diện tích:km2 hm2 dam2 m2 dm2 cm2 mm2 + Các đơn vị đo thể tích: m3 dm3 cm3 * Nhóm 2: + Bảng đơn vị đo khối lượng: tấn tạ yến kg hg dag g + Bảng đơn vị đo thời gian: năm, tháng, ngày, giờ, phút, giây,… - Đặc biệt lưu ý học sinh mối quan hệ của các đơn vị trong bảng: + Đối với các đơn vị đo độ dài và khối lượng, đơn vị lớn gấp 10 lần đơn vị đứng sau tiếp liền. + Đối với các đơn vị đo diện tích, đơn vị lớn gấp 100 lần đơn vị đứng sau tiếp liền. + Đối với các đơn vị đo thể tích, đơn vị lớn gấp 1000 lần đơn vị đứng sau tiếp liền. + Đối với các đơn vị đo thời gian, vì các đơn vị có mối quan hệ không đồng nhất nên khi đổi, học sinh bắt buộc phải học thuộc bảng đơn vị đo, tự liên hệ thực tế. ❖ Các đơn vị đo thời gian: 1 thế kỉ = 100 năm / 1 tuần lễ = 7 ngày 1 năm = 12 tháng / 1 ngày = 24 giờ 1 năm = 365 ngày / 1 giờ = 60 phút 1 năm nhuận = 366 ngày / 1 phút = 60 giây Cứ 4 năm lại có 1 năm nhuận ▪ Tháng có 28 ngày (vào năm nhuận có 29 ngày): tháng hai. ▪ Tháng có 30 ngày: tháng tư, tháng sáu, tháng chín, tháng mười một. ▪ Tháng có 31 ngày: tháng một, tháng ba, tháng năm, tháng bảy, tháng tám, tháng mười, tháng mười hai. - Cùng hội đồng tự quản thường xuyên kiểm tra việc học thuộc bảng đơn vị đo cũng như các mối quan hệ của nó trong các giờ truy bài đầu giờ. 2. Xác định đúng các dạng bài tập: a) Đổi đơn vị đo độ dài, khối lượng, diện tích, thể tích b) Đổi đơn vị đo thời gian 3. Sử dụng đồ dùng dạy học tự làm: - Trang bị đính các bảng đơn vị đo lường (ở góc Toán học cuối lớp, ở gần bảng lớp) để học sinh "nhìn lâu quen mắt", giúp em ghi nhớ tốt hơn. - Thiết kế bảng đơn vị đo làm từ giấy A4, ép nhựa để học sinh (đặc biệt là các em chậm) thực hành đổi dễ dàng hơn. - Hướng dẫn học sinh cách điền các số vào bảng đơn vị đo. **3. Hiệu quả:**

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Họ và tên, chức vụ, đơn vị</th><th>Tên sáng kiến</th><th>Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>- Học sinh xác định đúng dạng, biết cách đổi các đơn vị.
- Đa số các em không còn lúng túng, chán nản khi gặp các bài tập có đổi đơn vị, giúp các em tự giác và tích cực tham gia vào hoạt động để tự chiếm lĩnh kiến thức mới, đặc biệt là các bài tập có lời văn.
* Cuối học kì I_Năm học: 2018 - 2019:
<table>
<tr><th rowspan="2">SỐ HS</th><th colspan="2">HOÀN THÀNH TỐT</th><th colspan="2">HOÀN THÀNH</th><th colspan="2">CHƯA HOÀN THÀNH</th></tr>
<tr><th>SL</th><th>TL</th><th>SL</th><th>TL</th><th>L</th><th>TL</th></tr>
<tr><td>41</td><td>16</td><td>39%</td><td>25</td><td>61%</td><td></td><td></td></tr>
</table>
* Giữa học kì II_Năm học: 2018 - 2019:
<table>
<tr><th rowspan="2">SỐ HS</th><th colspan="2">HOÀN THÀNH TỐT</th><th colspan="2">HOÀN THÀNH</th><th colspan="2">CHƯA HOÀN THÀNH</th></tr>
<tr><th>SL</th><th>TL</th><th>SL</th><th>TL</th><th>SL</th><th>TL</th></tr>
<tr><td>41</td><td>27</td><td>65,9%</td><td>14</td><td>34,1%</td><td></td><td></td></tr>
</table>

4. Phạm vi ảnh hưởng:
Tại đơn vị cơ sở và cấp cơ sở (cấp Huyện)</td></tr>
<tr><td>23.</td><td>Dương Thị Cương Giáo Viên Trường Tiểu học Qui Đức</td><td>Giúp học sinh lớp 5 phân tích các bài toán có nội dung hình học</td><td>1. Thực trạng:
Trong những năm qua, tôi đã thực hiện đổi mới phương pháp dạy học để phát huy tối đa khả năng tư duy, óc sáng tạo của học sinh. Đối với môn Toán ở bậc tiểu học, tôi đã nhận thấy có sự đổi mới rõ rệt về phương pháp dạy học. Tuy nhiên việc giảng dạy các yếu tố hình học đối với học sinh lớp 5 cũng có những mặt khó khăn như sau:
a. Về giáo viên:
- Tuy đã được trang bị đồ dùng giảng dạy, song đồ dùng còn nhỏ. Giáo viên sử dụng đồ dùng chưa được triệt để. Vì vậy mà việc dẫn dắt học sinh nắm kiến thức mới chưa cao.
- Vẫn còn một số giáo viên chưa thật sự tâm huyết trong dạy học toán. Khi dạy nội dung này chưa chú ý khắc sâu các khái niệm hình học. Khi hình thành công thức tính chu vi, diện tích, thể tích một số hình, giáo viên không đi theo quy trình từ trực quan đến nhận xét so sánh và hình thành kiến thức mà chỉ đưa ra công thức trực tiếp rồi yêu cầu học sinh vận dụng, do vậy các em dễ quên ngay công thức.
b. Về học sinh:
- Vẫn còn một số học sinh học chậm, gia đình khó khăn, bố mẹ ít quan tâm nên có sự khác biệt về năng lực tư duy, sự phát triển nhận thức của học sinh cùng lứa tuổi không đồng đều, lĩnh hội kiến thức trước đó thiếu vững chắc. Các em gặp khó khăn khi chuyển hình thức thao tác tư duy này sang hình thức thao tác tư duy khác. Suy luận thường máy móc hay dựa vào tương tự. Trong một chừng mực nào đó, các em có thể giải được một bài toán bằng “bắt chước” theo các mẫu đã có nhưng mơ hồ, thường hay sai lầm khi lập luận tính toán. Khi giải các bài tập mới, các em thường lao vào bằng cách tái hiện máy móc, có khi không đầy đủ, khi hỏi về lí lẽ các em không giải thích được. Đa số còn lúng túng khi trình bày bài giải. Diễn đạt bằng ngôn ngữ khó khăn, chưa gãy gọn, sử</td></tr>
</table>

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng

dụng thuật ngữ toán học lúng túng, nhiều chỗ lẫn lộn. Hình thức trình bày bài giải toán chưa khoa học, chưa đạt yêu cầu. Xác định chưa đúng dạng toán dẫn đến giải sai hoặc nhầm lẫn cách giải dạng toán điển hình này thành dạng toán điển hình

2. Nội dung:

1. Giáo viên cần nắm bắt nội dung chương trình cũng như mức độ yêu cầu về yếu tố hình học có trong chương trình tiểu học, đặc biệt ở lớp mình đang dạy để giúp HS giải quyết có hiệu quả các bài tập có nội dung hình học.
2. Kiểm tra đánh giá mức độ nắm bài của học sinh, phân loại đối tượng học sinh, có kế hoạch bổ sung những kiến thức mà các em bị hỏng ở các lớp dưới.
3. Phân loại các dạng bài toán có nội dung hình học trong chương trình toán lớp 5 và có biện pháp nâng cao chất lượng với từng dạng toán.

3.1. Dạng 1: Đổi các đơn vị đo hình học.

- Dạng bài 1: Đổi số đo có đơn vị bé sang số đo có đơn vị lớn.
- Dạng bài 2: Đổi số đo có đơn vị lớn về số đo có đơn vị bé.
- Dạng bài 3: Đổi số đo có một đơn vị đo về số đo có hai đơn vị đo.
- Dạng bài 4: Đổi số đo có hai đơn vị đo về số đo có một đơn vị đo.

3.2. Dạng 2: Các kiến thức về hình học phẳng và hình học không gian

- Biện pháp 1: Học sinh nắm vững dạng toán và thuộc các công thức của các hình.
- Biện pháp 2: Học sinh nắm chắc các bước thực hiện khi giải các bài toán

❖ Biện pháp 3: Giáo viên động viên giúp đỡ.

3. Hiệu quả:

- Học sinh nắm vững cách giải, vững tin khi làm bài, không còn ngán ngại khi gặp bài toán có lời văn tương đối khó.
- Học sinh thích thú, sáng tạo trong cách giải, nhất là các em học sinh giỏi.
- Các tiết luyện tập trở nên sôi nổi hơn, học sinh học tập tích cực hơn.

Mức độ hoàn thành	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn hành
Giữa học kì I	15 (42,9%)	17 (48,6%)	3 (8,5%)
Cuối học kì I	18 (51,4%)	15 (42,9%)	2 (5,7%)
Giữa học kì II	22 (62,9%)	13 (37,1%)	0
Cuối học kì II			

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			4. Phạm vi ảnh hưởng: Tại đơn vị cơ sở và cấp cơ sở cấp Huyện
24.	Thiều Minh Anh Thy- Giáo viên dạy Mĩ thuật, Tổ trưởng Tổ Bộ môn, Trường Tiểu học Qui Đức.	Sử dụng bảng tương tác có hiệu quả trong dạy và học môn Mĩ thuật.	**1. Thực trạng:** Qua quá trình vận dụng phương pháp mới của Đan Mạch giáo viên gặp nhiều khó khăn khi đồ dùng dạy học môn học này chưa có, giáo viên phải tự nghiên cứu và tự làm đồ dùng dạy học hoặc tự trang bị, nhưng vẫn còn nhiều thiếu sót vì đồ dùng dạy học để dạy môn Mĩ thuật theo phương pháp mới rất phong phú và đa dạng. Học sinh còn e dè, chưa sẵn sàng tiếp nhận học theo một vài quy trình của phương pháp mới. Nên việc sử dụng bảng tương tác vào việc dạy và học môn Mĩ thuật là điều tất yếu để khắc phục những khó khăn về đồ dùng dạy học của giáo viên. Ngoài ra sử dụng bảng tương tác còn giúp học sinh hiểu và nhận ra vẻ đẹp cũng như nội dung của bài học thông qua bài giảng và các trò chơi tương tác được tôi thiết kế trên bảng. Từ đó các em có thể đoàn kết, mạnh dạn tạo ra những sản phẩm phong phú và sáng tạo. **2. Nội dung:** Để một tiết dạy có sử dụng bảng tương tác có hiệu quả trong dạy và học môn Mĩ thuật thì người giáo viên phải thực hiên tốt các nội dung sau: 2.1. Một số thiết bị cần thiết để ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy: - Máy vi tính. - Bảng tương tác (có phần mềm ActivInspire), bút vẽ trên máy, loa. - Máy ảnh, điện thoại có camera,… 2.2. Chuẩn bị bài giảng trên bảng tương tác (sử dụng phần mềm Activinspire): 2.3. Sử dụng bảng tương tác trong việc dạy và học **3. Hiệu quả:** - 100% học sinh làm bài đạt yêu cầu. - Chất lượng hoàn thành tốt sản phẩm của các em tăng lên đáng kể. - Học sinh mạnh dạn tiếp cận với phương pháp mới, tiếp cận với công nghệ thông tin thông qua bút vẽ tương tác với máy. - Học sinh tích cực hoạt động nhóm thông qua trò chơi trên bảng tương tác. - Trong các tiết dạy bằng giáo án điện tử, bài dạy của giáo viên hiện lên qua các Slide, hình ảnh, mô hình… một cách sinh động khiến học sinh tập trung, hứng thú học tập. HS chủ động, tìm tòi và thu nhận kiến thức, được mở rộng hơn từ một bài dạy có ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là sử dụng bảng tương tác. - Giờ học Mĩ thuật trở nên nhẹ nhàng, sinh động, hấp dẫn hơn, chất lượng giờ dạy được nâng cao. - Đối với giáo viên việc soạn và dạy bằng giáo án điện tử còn có nhiều ưu điểm và thuận lợi: - Thống kê trong 2 năm đối với học sinh khối lớp 4 như sau: NĂM 2018 – 2019: 265 HS (Sử dụng bảng tương tác vào trong dạy – học) - Số lượng HS hoàn thành tốt: 147 em Tỉ lệ: 55, 47 %

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
			- Số lượng HS hoàn thành: 118 em Tỉ lệ: 44, 53 % - Số lượng HS chưa hoàn thành: 0 em Tỉ lệ: 0 % -Số lượng sản phẩm HS có sáng tạo: 144 em Tỉ lệ: 54, 34 % **4. Phạm vi ảnh hưởng** Đã được áp dụng và triển khai tại đơn vị, có thể áp dụng các đơn vị trên địa bèn Huyện.	
25.	Nguyễn Văn Mười Ba - Giáo Viên Trường Tiểu học Qui Đức	Một số biện pháp bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn cờ vua cấp tiểu học	**1. Thực trạng:** - Cờ Vua tuy là môn thể thao có từ lâu nhưng chưa được quan tâm và đầu tư. Bước đầu sẽ rất khó khăn về mặt nguồn lực và vật chất. - Cờ Vua không phải là môn thể thao để các em học sinh yêu thích là có thể có thành tích cao. Nó là môn trí tuệ đòi hỏi phải có năng khiếu, có thời gian tập luyện lâu dài, có tính kiên trì, kiên nhẫn. **2. Nội dung:** Để bối dưỡng học sinh năng khiếu môn cờ vua ở trường đạt hiệu quả cần thực hiện tốt các yêu cầu sau: 3.1. Tự rèn luyện nâng cao năng lực trong bộ môn cờ vua 3.2. Phát hiện học sinh có năng khiếu cờ Vua: 3.3. Sắp xếp thời gian bồi dưỡng hợp lý và khoa học: 3.4 Xây dựng lòng yêu thích bộ môn cờ vua cho các em: 3.5. Xây dựng biện pháp bồi dưỡng thích hợp 3.6. Vận dụng các phương pháp giảng dạy và tập luyện hợp lý. 3.7 Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phối hợp đến phụ huynh **3. Hiệu quả**: Trong thời gian áp dụng những biện pháp trên, tôi thấy rằng học sinh tập luyện có tiến bộ hơn, các em tham gia đầy đủ các buổi học, tự giác tập luyện và hoạc sinh đăng ký tham gia đội năng khiếu nhiều hơn. Cho nên năm học 2018-2019 phong trào thể dục thể thao của trường đạt thành tích: 1 giải nhất, 3 giải nhì, 2 giải ba. Riêng môn cờ vua đat 1 giải nhất, 1 giải nhì, 1 giải ba. **4. Phạm vi ảnh hưởng**: Tại đơn vị cơ sở và cấp cơ sở (cấp Huyện)	
26.	Nguyễn Thị Ngọc Thùy - Giáo Viên Trường Tiểu học Qui Đức	Nâng cao chất lượng giảng dạy phân môn luyện từ và câu lớp 5	**1. Thực trạng:** - Lớp tôi có một số em viết câu văn, đoạn văn mạch lạc, ý phong phú. Số học sinh còn lại thường "sợ" và "ngại" viết câu văn, đoạn văn. Các em hay sử dụng văn nói khi viết; chưa viết tròn câu khó diễn đạt ý trọn vẹn và sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa để làm câu văn sinh động. Tất cả những điều nêu trên cho thấy chất lượng học phân môn Luyện từ và câu là chưa cao. **1. Nội dung:** Trong quá trình thực hiện, tôi tiến hành một số giải pháp sau:	

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Họ và tên, chức vụ, đơn vị</th><th>Tên sáng kiến</th><th>Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>
1. Phương pháp thực hành giao tiếp:
- Học sinh vận dụng lí thuyết được trong giao tiếp.
- Cung cấp lí thuyết cho học sinh trong quá trình giao tiếp.
- Với phương pháp này, giáo viên đã tận dụng vốn hiểu biết về từ ngữ, ngữ pháp của học sinh vào dạy học để học sinh cảm thấy nhẹ nhàng hơn trong việc tiếp nhận kiến thức và rèn luyện kĩ năng mới.
2. Phương pháp phân tích ngôn ngữ
- Giáo viên tìm hiểu các hiện tượng ngôn ngữ, phân tích → rút ra những nội dung lí thuyết hoặc thực hành ghi nhớ.
3. Phương pháp luyện tập theo mẫu
Giáo viên đưa ra mẫu cụ thể về lời nói →học sinh nhận xét, phân tích → rút ra kiến
4. Phương pháp dạy học cá thể
3. Hiệu quả:
<table>
<tr><th colspan="2">Thời gian / Mức đạt được</th><th>Giữa HK1</th><th>Cuối HK1</th><th>Giữa HK2</th></tr>
<tr><td rowspan="2">Hoàn thành tốt</td><td>SL</td><td>10</td><td>22</td><td>24</td></tr>
<tr><td>%</td><td>25%</td><td>55%</td><td>60%</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Hoàn thành</td><td>SL</td><td>3</td><td>18</td><td>16</td></tr>
<tr><td>%</td><td>75%</td><td>45%</td><td>40%</td></tr>
</table>
- Học sinh: Có tiến bộ biết dùng từ đặt câu, biết viết đoạn văn ngắn và hạn chế viết sai lỗi ngữ pháp. Bước đầu các em cảm nhận được cái hay của những câu sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa trong bài học, thực hành vào bài viết, cách nói của mình để có được những câu văn hay, bài viết mạch lạc, sinh động.
- Giáo viên: Giáo viên có sự chuẩn bị chu đáo, không phải dựa vào những khuôn mẫu trong sách giáo khoa, khả năng sáng tạo của các em được phát huy, tay nghề của giáo viên được nâng cao. Giáo viên cảm thấy nhẹ nhàng hơn khi hướng dẫn
</td></tr>
</table>

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Họ và tên, chức vụ, đơn vị</th><th>Tên sáng kiến</th><th>Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>4. Phạm vi ảnh hưởng:
Tại đơn vị cơ sở và cấp cơ sở.</td></tr>
<tr><td>27.</td><td>Trần Thị Hồng Loan - Giáo Viên Trường Tiểu học Qui Đức</td><td>Một số biện pháp giúp học sinh học chậm môn toán tiến bộ</td><td>1. Thực trạng:
Qua nhiều năm công tác, tôi nhận thấy việc củng cố kiến thức cơ bản môn Toán cho học sinh ở bậc tiểu học là điều rất cần thiết cho học sinh lớp 5. Đặc biệt là đối với những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh cần được hỗ trợ. Tuy nhiên những đối tượng này thường tiếp thu bài chậm, kĩ năng vận dụng thực hành hạn chế, ít chịu học bài, giao tiếp kém, tính tình nhút nhát, rụt rè.
Bởi vậy để rèn học sinh chậm tiến môn Toán bên cạnh việc cung cấp chuẩn kiến thức của môn học, từng bài học còn phải có sự quan tâm thường xuyên và đúng lúc của giáo viên, bạn bè và gia đình. Để thuận lợi hơn trong việc rèn học sinh ngay từ giữa học kì I, năm học 2018-2019 tôi đã ghi nhận chất lượng học môn Toán của học sinh lớp Năm 2 và thấy số lượng học sinh chậm tiến môn này rất nhiều.
2. Nội dung:
Trong quá trình thực hiện, tôi tiến hành một số giải pháp sau:
* Giải pháp 1: Phân luồng đối tượng học sinh chậm tiến
* Giải pháp 2: Lên kế hoạch dạy học.
* Giải pháp 3: Dạy lồng ghép
* Giải pháp 4: Khai thác tổ nhóm học tập, đôi bạn cùng tiến
* Giải pháp 5: Thi đua
* Giải pháp 6 : Kết hợp đồng bộ giữa gia đình – nhà trường trong việc giúp đỡ học sinh chậm tiến.
* Giải pháp 7: Phân loại học sinh, dạy học cá thể hóa cho phù hợp với đối tượng.
* Giải pháp 8: Tổ chức trò chơi để ôn tập kiến thức.
* Giải pháp 9: Sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học Toán.
3. Hiệu quả:
Quá trình dạy học, nhờ đã kiên trì, bền bỉ thực hiện rèn cho học sinh chậm tiến môn toán đối với lớp Năm 2, hằng ngày các em được kiểm tra, nhận xét thường xuyên, giúp đỡ kịp thời nên hầu hết các em đã làm được bài tập phụ đạo mà tôi cho về nhà. Bằng sự nhiệt huyết, yêu nghề, bản thân có tinh thần trách nhiệm cao nên đã đẩy lùi tỉ lệ học sinh chậm tiến trong lớp Năm 2. Đối với chương đọc viết số cơ bản, các em nắm được cách đọc, viết các số tự nhiên có từ 6 đến 7 chữ số. Về đo lường, các em thuộc được bảng đơn vị và nắm được mối quan hệ giữa các đơn vị đo liền kề. Có kỹ năng thực hiện 4 phép tính cộng, trừ, nhân, chia và những phần cơ bản của chương trình toán 5. Do tôi có kế hoạch và tiến hành rèn tận tình nên tỉ lệ học sinh chậm tiến trong lớp đã giảm dần.
✓ Giữa kì I năm học 2018 – 2019
<table><tr><td>Tổng số học sinh</td><td>Hoàn thành tốt</td><td>Hoàn thành</td><td>Chưa hoàn thành</td></tr></table></td></tr>
</table>

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Họ và tên, chức vụ, đơn vị</th><th>Tên sáng kiến</th><th>Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>
<table>
<tr><td rowspan="2">35</td><td>TS</td><td>%</td><td>TS</td><td>%</td><td>TS</td><td>%</td></tr>
<tr><td>10</td><td>28.6</td><td>23</td><td>65.7</td><td>2</td><td>5.7</td></tr>
</table>
✓ Cuối kì I năm học 2018 – 2019
<table>
<tr><td>Tổng số học sinh</td><td colspan="2">Hoàn thành tốt</td><td colspan="2">Hoàn thành</td><td colspan="2">Chưa hoàn thành</td></tr>
<tr><td rowspan="2">35</td><td>TS</td><td>%</td><td>TS</td><td>%</td><td>TS</td><td>%</td></tr>
<tr><td>10</td><td>28.6</td><td>25</td><td>71.4</td><td>0</td><td></td></tr>
</table>
✓ Giữa kì II năm học 2018 – 2019
<table>
<tr><td>Tổng số học sinh</td><td colspan="2">Hoàn thành tốt</td><td colspan="2">Hoàn thành</td><td colspan="2">Chưa hoàn thành</td></tr>
<tr><td rowspan="2">35</td><td>TS</td><td>%</td><td>TS</td><td>%</td><td>TS</td><td>%</td></tr>
<tr><td>10</td><td>28.6</td><td>25</td><td>71.4</td><td>0</td><td></td></tr>
</table>
4. Phạm vi ảnh hưởng:
Tại đơn vị cơ sở và cấp cơ sở (cấp Huyện)
</td></tr>
<tr><td>28.</td><td>Trần Quang Tuấn - Giáo viên Tin học Trường Tiểu học Qui Đức</td><td>Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy và học môn Tin học trong trường Tiểu học</td><td>
1. Thực trạng:
- Lý thuyết Tin học thường rất khô khan, có nhiều khái niệm trừu tượng, nhiều thuật ngữ chuyên nghành, ngôn ngữ Tiếng Anh, vì vậy học sinh khó hiểu, khó hình dung nên việc học Tin học dễ bị nhàm chán. Trong đó, có một số lớp có những em học sinh thuộc diện “Chậm phát triển trí tuệ dạng nhẹ”, do vậy việc tiếp thu kiến thức với các em còn gặp nhiều khó khăn.
2. Nội dung:
Biện pháp tổ chức thực hiện:
1/ Áp dụng các bài tập trắc nghiệm trong quá trình dạy học
2/ Trực quan hóa thông tin cung cấp cho học sinh:
- Là quá trình học sinh tiếp thu thông tin, kiến thức dưới dạng hình ảnh, âm thanh, mô hình, vật thật...
3/ Sử dụng phương pháp làm việc theo nhóm:
- Để giúp học sinh hứng thú, phát huy tính tích cực và sáng tạo của mình với môn Tin học, giáo viên có thể sử dụng phương pháp thảo luận nhóm.
4/ Sử dụng phương pháp làm việc “Đôi bạn cùng tiến”:
</td></tr>
</table>

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
			- Giáo viên nên tìm hiểu, nắm rõ điều kiện sử dụng máy tính tại nhà của các học sinh trong lớp. Sau khi tìm hiểu và thống kê, giáo viên hướng dẫn các em nhà ở gần nhau, ghép theo từng nhóm nhỏ, tự học, rèn luyện thêm các thao tác sử dụng máy vi tính. 5/ Thành lập Câu lạc bộ Tài năng Tin học tại trường: - Giáo viên bộ môn thành lập Câu lạc bộ Tài nănngTin học áp dụng cho các em học sinh khối 3, 4, 5 với số lượng 40 em. Thực hiện giảng dạy và ôn tập vào sáng thứ 7 hàng tuần. 6/ Quan tâm sâu sát hơn với những học sinh khuyết tật hòa nhập: - Trong năm học 2018-2019, Trường Tiểu học Qui Đức có 10 em học sinh thuộc diện "Học sinh khuyết tật học hòa nhập". Trong quá trình giảng dạy giáo viên Tin học đã phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình các em để đưa ra những phương pháp giáo dục phù hợp với năng lực và tâm lí của các em. **3. Hiệu quả:** - Học kì vừa qua, nhờ áp dụng các biện pháp trên, tôi nhận thấy học sinh tiếp thu bài tích cực, chăm chú lắng nghe và thực hành tốt hơn, tạo động lực cho tôi tìm ra thêm nhiều các biện pháp giúp học sinh tiếp thu bài hiệu quả hơn. - Kết quả kiểm tra định kì cuối học kì I môn Tin học năm học 2018-2019: 100% học sinh tham dự kì thi hoàn thành môn học. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Tại đơn vị cơ sở và cấp cơ sở (cấp Huyện)	
29.	Đặng Thị Tuyết Loan, Phó Hiệu trưởng Tiểu học Tân Quý Tây	"Một số giải pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn giáo viên Tiểu học".	**1.Thực trạng:** Đội ngũ giáo viên hiện nay đạt chuẩn và trên chuẩn chiếm tỉ lệ rất lớn song số lượng giáo viên dạy giỏi các cấp còn hạn chế. Bên cạnh đó, vấn đề học sinh tiếp thu chuẩn kiến thức và kỹ năng môn học còn hạn chế rất nhiều, kéo dài nhiều năm. Muốn nâng cao chất lượng giáo dục thì điều đầu tiên phải quan tâm đến nâng cao chuyên môn cho đội ngũ giáo viên. **2.Nội dung giải pháp:** Những kinh nghiệm, những giải pháp hiệu quả trong việc bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ giáo viên dạy giỏi các cấp như sau: - Cần tăng cường nhận thức, công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, xây dựng, chỉnh đốn tác phong làm việc cho giáo viên. - Xây dựng quy chế làm việc khoa học nhằm nâng cao hiệu quả của các hoạt động trong nhà trường. - Xây dựng củng cố hoạt động của tổ chuyên môn. - Tăng cường công tác kiểm tra của Ban giám hiệu và của tổ chuyên môn. **3. Hiệu quả mang lại**: - Các tiết dạy đều sử dụng thiết bị dạy học trực quan và đẩy mạnh ƯDCNTT vào giảng dạy.	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			- Tổ chức, tập huấn được nhiều chương trình cấp trường nâng cao chuyên môn cho giáo viên. Bên cạnh đó thực hiện tốt chuyên đề năm. - Tay nghề của giáo viên ngày càng được nâng cao. - Tổ chức hội giảng cấp trường để lựa chọn các tiết dạy tiêu biểu dự thi giáo viên giỏi cấp trường, nâng cao được tay nghề chuyên môn của giáo viên giỏi cấp huyện nhiều hơn các năm. Làm tốt công tác thi đua khen thưởng ngay trong từng đợt thi đua. - Số lượng học sinh tiếp thu chuẩn kiến thức và kỷ năng còn hạn chế được giảm dần, học sinh nắm được các kiến thức để được lên lớp trên. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện
30.	Nguyễn Thị Kim Phượng, Phó Hiệu trưởng Tiểu học Tân Quý Tây	Một số giải pháp khắc phục những hạn chế khi ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy của giáo viên	**1.Thực trạng:** - Trường có sự đầu tư về trang thiết bị, tuy nhiên trường có 30 lớp nhưng chỉ có 2 bảng tương tác nên việc dạy học đôi khi gặp khó khăn do chồng chéo lịch giảng dạy của các giáo viên. - Giáo viên chưa thành thạo khi sử dụng bảng tương tác, phần mềm PowerPoint khai thác không hết chức năng của phàn mềm cung cấp. - Việc vận dụng các chức năng của bảng tương tác, PowerPoint chưa linh hoạt khi thiết kế các hoạt động của tiết dạy đã gây ra hiệu ứng ngược. - Một số giáo viên lớn tuổi còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận với bảng tương tác. - Tâm lý nhiều giáo viên còn e ngại khi sử dụng bảng tương tác cho rằng phần mềm ActivIsnpire, PowerPoint là một phần mềm rất phức tạp. - Thời gian đầu tư cho một bài dạy khá nhiều và còn mất thời gian trong việc ổn định. - Học sinh nhỏ chưa ý thức cao nên học sinh thường bị mất, thất lạc đồ dùng học tập khi di chuyển lớp gây tâm lý không vui cho cả học sinh và cả giáo viên. **2. Nội dung giải pháp:** ❖ Đối với nhà trường: • Ban giám hiệu nâng cao nhận thức cho giáo viên về sử dụng bảng tương tác • Cán bộ thiết bị phụ trách cơ sở vật chất, trang thiết bị và bảo quản tài sản chung của nhà trường phải có trách nhiệm sau ❖ Đối với tổ chuyên môn: - Tổ chức các buổi bồi dưỡng kỹ năng sử dụng bảng tương tác, ứng dụng các phần mềm PowerPoint, ActivvInspire,...theo hình thức trao đổi giúp đỡ lẫn nhau. - Tổ chuyên môn sinh hoạt, trao đổi, bàn bạc về cách vận dụng bảng tương tác phần mềm PowerPoint, ActivvInspire,...một cách hiệu quả, tránh lạm dụng quá mức mà tạo hiệu ứng ngược.

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
			- Định hướng cho giáo viên luôn có ý thức sưu tầm tài liệu hướng dẫn ứng dụng bảng tương tác để trao đổi trong sinh hoạt trong tổ chuyên môn hoặc chuyển lên hòm thư điện tử dùng chung của nhà trường do cán bộ thiết bị phụ trách. - Tổ tưởng chuyên môn động viên giáo viên tích cực tự học, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm . - Tổ khối chủ động cho mỗi giáo viên thực hiện đăng ký tiết dạy có vận dụng bảng tương . - Tiếng Anh là một bộ môn cần đến nhiều hình ảnh trực quan sinh động. Do đó việc ứng dụng bảng tương tác, phần mềm PowerPoint, ActivvInspire,... trở thành một yêu cầu quan trọng không thể thiếu trong việc giảng dạy. ❖ Đối với giáo viên: - Giáo viên cần mạnh dạn, không ngại khó học hỏi. - Khi thiết kế bài giảng cần chuẩn bị trước kịch bản, tư liệu, ... sau đó mới bắt tay vào soạn giảng. - Nội dung bài giảng cần cô động, súc tích; hình ảnh, các mô phỏng cần sát chủ đề. - Không nên lạm dụng công nghệ thông tin nếu chúng không tác động tích cực đến quá trình dạy học. - Tìm hiểu cách sử dụng các phần mềm soạn giảng, đầu tư thiết kế các hoạt động tương tác để hướng sự tập trung của học sinh vào trong giờ học tuyệt đối. - Xây dựng nguồn tư liệu và tự nguyện chia sẻ lài liệu, bài giảng giữa các thành viên trong tổ. - Mạnh dạn chia sẻ những vướng mắc trong giảng dạy, bàn bạc, chia sẻ, đóng góp ý kiến và hỗ trợ lẫn nhau về mặt kỹ thuật . - Nâng cao ý thức tự học ở nhà cho học sinh để có thể phối hợp với thầy cô trong việc sử dụng tốt nhất các thiết bị hiện dại đã được nhà trường trang bị. **3. Hiệu quả mang lại:** - Trong năm học 2018 – 2019 nhiều giáo viên mạnh dạn ƯDCNTT vào tiết dạy cụ thể như sau: - Số tiết: 1348 tiết có UDCNTT trong giảng dạy. Qua đó góp phần thay đổi chất lượng học tập của học sinh có nhiều em đạt kết quả cao trong các hội thi Tin học và Tiếng Anh. Thành tích của giáo viên trong các hội thi giáo viên giỏi cấp trường và cấp huyện cũng nâng dần lên. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện	
31.	Lại Nguyên Phương, giáo viên Tiểu học Tân Quý Tây	Phát huy tính tích cực, tự giác của học sinh lớp 2	**1.Thực trạng:** Hiện nay trình độ dân trí của nước ta nói chung và dân trí ở các vùng nôn thôn nói riêng đang còn rất thấp sdo với các nước phát triển và đang phát triển trên thế giới. Vậy làm thế nào để giải quyết vấn đề đó? Để nâng cao trình độ nhận thức của người dân thì những người đứng trong ngành giáo dục phải có trách nhiệm khá năng nề, mà muốn giải quyết được vấn đề thì đòi hỏi phải đổi mới chương trình SGK, đổi mới PPDH cũng như hình thức tổ chức dạy học để phù hợp với đối tượng, phù hợp với sự phát triển của xã hội. **2.Nội dung giải pháp:**	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
			- Phát huy tính tích cực, tự giác học tập của học sinh. - Các biện pháp: * Đối với học sinh: + Hướng dẫn phương pháp học ở nhà đối với từng môn học. + Hướng dẫn phương pháp học ở lớp đối với từng môn học. * Đối với giáo viên: + Tìm các biện pháp tổ chức lớp học tích cực, hiệu quả trong từng tiết học. + Đầu tư, chuẩn bị bài chu đáo. + Chuẩn bị đồ dùng dạy học - các thiết bị hiện đại để hỗ trợ cho tiết dạy. **3. Hiệu quả mang lại:** - So với đầu năm, hiện tại không khí lớp học sôi nổi, ở học sinh có sự tiến bộ rõ rệt về kết quả học tập. Các em dần dần mạnh dạn, tự tin không còn rút rè khi đưa ra ý kiến, phát biểu rất chuẩn xác đúng trọng tâm bài (70% học sinh tích cực học sinh), (30% học sinh có phát biểu những chưa diễn đạt tốt). **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện.	
32.	Trần Thị Hiền Nhân, giáo viên Tiểu học Tân Quý Tây	Một số giải pháp làm tốt công tác chủ nhiệm lớp nhằm nâng cao chất lượng học tập và đạo đức học sinh	**1.Thực trạng:** - Vẫn còn những học sinh chưa ngoan, chưa có ý thức trong học tập và sự rèn luyện đạo đức chủ yếu do tác động từ hoàn cảnh gia đình (Phụ huynh còn chưa quan tâm do bận làm kinh tế…) - Đa số gia đình các em thuộc thành phần lao động nên mỗi ngày cha mẹ các em đi làm khá vất vả, có thể nói đi sớm về tối nên việc quan tâm của phụ huynh đến việc học tập và giáo dục đạo đức cho các em còn hạn chế hoặc chưa đến nơi đến chốn. - Một bộ phận học sinh khác có hoàn cảnh gia đình không thuận lợi: bố mẹ ly dị nên thiếu tình thương của cha hoặc mẹ, phải nương tựa ông bà, người thân … nên ảnh hưởng đến tâm sinh lý và hành vi của các em rất nhiều. - Do đặc thù lứa tuổi học sinh tiểu học có đặc trưng tâm lý riêng nên giáo viên cần phải có giải pháp phù hợp với từng đối tượng học sinh. - Lĩnh vực công nghệ thông tin phát triển nhanh vừa đem lại thuận lợi cho giáo dục nhưng cũng phát sinh nhiều tiêu cực (như các em ngày sử dụng các trò chơi gây nghiện, đặc biệt các trò chơi trên mạng Internet... đã thu hút rất đông số lượng học sinh tham gia làm ảnh hưởng đến sức khỏe và tâm sinh lý học sinh rất đáng kể và có thể nói là đang ở mức báo động. - Một số tệ nạn xã hội ở bên ngoài nhà trường đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến nhân cách, đạo đức, hành vi của các em. **2.Nội dung giải pháp:** a. Khảo sát đối tượng học sinh để đưa ra những phương pháp giáo dục phù hợp:	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
			- Khảo sát đối tượng thông qua hồ sơ học bạ, qua giáo viên chủ nhiệm cũ, qua học sinh trong lớp hoặc qua trao đổi với phụ huynh của các em để nắm rõ hơn đặc điểm của từng em. Sau đó tổng hợp và phân loại đối tượng. b. Tìm hiểu các đặc trưng cơ bản trong tâm lý học sinh tiểu học: + Hay có sự mặc cảm + Đặt niềm tin ở người lớn + Nhiều ước mơ + Đa cảm, dễ xúc động + Hiếu động + Dễ được giác ngộ c. Xây dựng đội ngũ cán bộ lớp giỏi quản lý, tổ chức, kiểm tra d. Phối hợp thường xuyên với phụ huynh ❖ Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp ❖ Đối với từng phụ huynh học sinh e. Phối hợp với Tổng phụ trách f. Phối hợp với giáo viên bộ môn g. Đầu tư các phong trào mũi nhọn nhà trường tổ chức h. Phối hợp với nhà trường sinh hoạt tư vấn học đường cho học sinh tiểu học i. Nêu gương và khen thưởng **3. Hiệu quả mang lại:** - Chất lượng học tập và đạo đức học sinh được nâng cao qua các năm học 2017 -2018, 2018 -2019, học sinh luôn hoàn thành chương trình lớp học, đảm bảo sĩ số 100%, là lớp luôn đạt nhiều phong trào của nhà trường tổ chức. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện	
33.	Nguyễn Thị Kim Cúc, giáo viên Tiểu học Tân Quý Tây	Rèn nếp tự quản tinh thần tập thể cho học sinh lớp 5	**1.Thực trạng:** Ngày nay khi đất nước đang đổi mới toàn diện về mọi mặt để đáp ứng với nền công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập toàn cầu mà giáo dục được xem là quốc sách hàng đầu, là nền tảng khoa học, đòi hỏi cao ở việc dạy học "Dạy học không chỉ là dạy chữ mà thông qua dạy chữ để dạy người". Vì vậy mặc dù kĩ năng sống đã được lồng ghép vào chương trình dạy học các môn học đồng thời nó còn là môn học riêng mới được thêm vào trong chương trình dạy học ở bậc tiểu học. **2.Nội dung giải pháp:** Người giáo viên chủ nhiệm cần nắm được nề nếp, kỷ luật và khả năng tự quản của học sinh. Phải là người nắm rõ, nắm vững tình hình lớp chủ nhiệm, nắm vững được nề nếp, tinh thần tự quản của các em học sinh. Phối hợp với phụ huynh học sinh qua lần họp phụ huynh học sinh đầu năm để nắm rõ tình hình của từng học sinh.	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			Giáo viên chủ nhiệm phải kết hợp chặt chẽ với các lực lượng giáo dục khác (gia đình học sinh, Ban giám hiệu, Đoàn, Đội,...) **3. Hiệu quả mang lại:** Kết quả: Học sinh cả lớp luôn chăm ngoan, học tốt. Về đạo đức: Số học sinh thực hiện đầy đủ 4 nhiệm vụ là 34/34-100% Tham gia các phong trào thi đua của trường, của đội với một tinh thần rất hào hứng, đoàn kết, quyết tâm đạt kết quả cao. Và còn tham gia tốt các phong trào như: - Hội thao học sinh chào mừng ngày 20/11: Đạt giải III chạy 30m (em Đoàn Bá Lộc), giải II (em Nguyễn Thanh Thảo môn bật xa), giải III môn xe đạp chậm (em Trần Xuân Mai), giải III môn Kéo co tập thể. - Hội thi kể chuyện theo sách: Đạt giải Nhất khối 5. - Hội thi rung chuông vàng: Đạt giải Ba khối 5. - Hội diễn văn nghệ cấp trường: Đạt giải Nhất (tốp ca) và 1 giải Khuyến Khích (đơn ca em Nguyễn Triệu Hải Yến) - Hội thao học sinh: Đạt giải Nhất nhóm 3 HS chào mừng ngày 30 - 4. - Hội thi Nghi thức Đội cấp trường: Đạt giải II tập thể khối 5. - Hội thi kết mai, đào giả cấp trường: Đạt giải II tập thể khối 5. - Hội thi Tài năng Tin học đạt 1 giải Nhì (em Nguyễn Đoàn Gia My) và 1 giải Khuyến Khích (em Nguyễn Ngọc Quỳnh Thi). - Hội thi Hùng biện Tiếng Anh đạt 1 giải Nhì (em Nguyễn Đoàn Gia My) và 1 giải Ba (em Lê Hoài An). - Hội thi Bơi lội cấp Tiểu học đạt 1 Huy chương Bạc (em Bùi Hữu Huy). Sự cố gắng của tập thể lớp đã được nhà trường và Ban Thiếu nhi ghi nhận, đó là niềm vui niềm tự hào cho tập thể lớp. Xây dựng và duy trì được nếp tự quản trong và ngoài lớp đó là: + Nếp xếp hàng ra vào lớp. + Nếp kiểm tra trang phục của Đội vào các ngày thứ 2,4,6 và vệ sinh của Đội Chữ Thập Đỏ. + Nếp tự quản khi giáo viên vắng. + Nếp sinh hoạt cuối tuần. + Nếp đọc truyện, báo vào giờ ra chơi, giờ hoạt động tập thể (đọc truyện) * Năm học 2018 – 2019: +Năng lực: Tổng số học sinh | Tốt | Đạt | Cần cố gắng 34/20 | 32/20 – 94,11% | 2/0 – 5,8 % | 0 +Phẩm chất:

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Họ và tên, chức vụ, đơn vị</th><th>Tên sáng kiến</th><th>Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>
<table>
<tr><td>Tổng số học sinh</td><td>Tốt</td><td>Đạt</td><td>Cần cố gắng</td></tr>
<tr><td>34/20</td><td>32/20 – 94,11%</td><td>2/0 – 5,8 %</td><td>0</td></tr>
</table>
4. Phạm vi ảnh hưởng:
Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện</td></tr>
<tr><td>34.</td><td>Ngô Thị Mỹ Hạnh, giáo viên Tiểu học Tân Quý Tây</td><td>Một số biện pháp rèn kĩ năng sống cho học sinh lớp 5</td><td>1.Thực trạng: Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh là một nội dung được đông đảo phụ huynh và dư luận quan tâm, bởi đây là một chương trình giáo dục hết sức cần thiết đối với học sinh và phù hợp với mục tiêu giáo dục hiện nay, nhằm đào tạo con người với đầy đủ các mặt “đức, trí, thể, mỹ” để đáp ứng yêu cầu của xã hội. Bậc tiểu học là bậc tạo nền tảng cho học sinh phát triển toàn diện cả năng lực lẫn phẩm chất. Vì vậy ngoài việc trang bị cho học sinh vốn kiến thức cơ bản trong học tập, lao động còn phải giáo dục học sinh có kỹ năng sống, kỹ năng làm người để học sinh có thêm kinh nghiệm thích ứng với môi trường, xã hội mới.
2.Nội dung giải pháp: Xác định những kĩ năng sống cơ bản cần giáo dục ở học sinh. Xác định nhiệm vụ cơ bản và phân công trách nhiệm trong việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh. Rèn kĩ năng sống hiệu quả qua việc tích hợp vào các môn học. Rèn kĩ năng sống hiệu quả qua các tiết sinh hoạt lớp, vui chơi. Động viên, khen thưởng học sinh. Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh trong nhà trường. Giáo viên tuyên truyền đến các bậc cha mẹ thực hiện dạy các em các kĩ năng sống cơ bản cho học sinh.
3. Hiệu quả mang lại: Học sinh có kĩ năng sống phù hợp với lứa tuổi học sinh lớp 5.
4. Phạm vi ảnh hưởng:
Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện</td></tr>
<tr><td>35.</td><td>Nguyễn Thị Mỹ Trang, giáo viên Tiểu học Tân Quý Tây</td><td>Nâng cao chất lượng trong công tác chủ nhiệm</td><td>1. Thực trạng:
- Giáo viên tiểu học không chỉ dạy đủ các môn theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo mà còn phải làm tốt công tác chủ nhiệm lớp. Vì vậy đòi hỏi người giáo viên không chỉ có trình độ chuyên môn mà còn phải biết tổ chức và quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục, đó là công việc rất nặng nề và cũng rất khó khăn. Gần như phụ huynh khoán trắng cho giáo viên về mặt sinh hoạt và học tập của con em mình. Còn tồn tại một số em học sinh yếu, chữ viết chưa đẹp, viết chính tả còn sai nhiều lỗi, tính toán chậm,… Các em chưa có lối viết văn rõ ý, câu văn chưa gọn và nội dung chưa diễn đạt theo yêu cầu đề. Vì vậy cần sự nổ lực giúp đỡ của giáo viên chủ nhiệm.
2.Nội dung giải pháp:
- Trên cơ sở nắm bắt tình hình học sinh và sự chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường, ngay từ đầu năm học, tôi phải xây dựng kế hoạch chủ nhiệm năm học chi tiết cụ thể. Cho từng học sinh theo từng tháng, học kì, cả năm học và đặc biệt đề ra những biện pháp cụ thể nhằm đạt mục tiêu đề ra . Đưa ra biện pháp giáo dục phải phù hợp với đặc điểm riêng của từng học sinh trên cơ sở các thông tin đã thu thập. Bên cạnh đó tôi chú trọng việc giáo dục toàn diện và</td></tr>
</table>

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
			đồng thời cũng nâng cao, phát huy những điểm mạnh của các em để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục. Tôi có thể gặp trực tiếp hoặc gặp phụ huynh qua điện thoại mỗi khi có việc cần trao đổi, thông báo tình hình học tập của học sinh về mọi mặt để phụ huynh thấy được ưu điểm và tồn tại của con em mình, đồng thời tôi cũng được lắng nghe tâm tư nguyện vọng của phụ huynh và cùng nhau bàn bạc, thống nhất cách giáo dục học sinh tốt hơn. Phối hợp với các đoàn thể khác trong nhà trường để kịp thờ nắm bắti tình hình học tập của các em tôi thường xuyên theo dõi nhận xét của giáo viên bộ môn, cách làm này sẽ kịp thời nắm bắt kết quả học tập của các em để kịp thời thông báo về gia đình để gia đình kịp thời nhắc nhở các em học tập. **3. Hiệu quả:** - Đa số học sinh lớp tôi chủ nhiệm có ý thực kỉ luật cao. Các em biết nhận xét bạn, biết tự phê bình, thi đua học tập rất sôi nổi trong từng giờ học. Đa số học sinh trong lớp có tinh thần tự học cao, có tinh thần đoàn kết tốt.Các em học sinh chậm tiến bộ rõ rệt. Các em mạnh dạn trình bày ý kiến của mình trước tập thể, các em không còn ngại nói, sợ sệt. Các em sẵng sàng tham gia các phong trào của trường, của lớp và đạt được hiệu quả cao. Ban cán sự lớp năng động hơn. Ý thức chấp hành nội quy của trường lớp tốt: Đồng phục gọn gàng, xếp hàng ngay ngắn khi ra, vào lớp. Duy trì sĩ số lớp: 100% (36/36 em). Hoàn thành chương trình tiểu học: 100% (36/36 em). Danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ (18/36 em) **4.Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện	
36.	Nguyễn Thu Vân, giáo viên Tiểu học Tân Quý Tây	Phát triển kỹ năng nói tiếng Anh của học sinh với giáo viên bản ngữ	**1. Thực trạng:** Việc đưa giáo viên bản ngữ vào tham gia phối hợp giảng dạy tiếng Anh ở Trường Tiểu học Tân Quý Tây có những thuận lợi như sau: bản thân thường xuyên được tập huấn công tác chỉ đạo và quản lí chuyên môn tiếng Anh trong trường tiểu học. Bên cạnh đó là việc tham dự các buổi chuyên đề cấp cụm và cấp thành phố, qua đó tôi có sự học tập và áp dụng thực tế tốt hơn. Đó là về giáo viên, nhưng ở khía cạnh học sinh tôi thấy rằng các en còn khá rụt rè khi phát biểu hoặc trao đổi với giáo viên bản ngữ. Phần lớn giáo viên bản ngữ lại không nắm bắt được trình độ học sinh và văn hóa Việt Nam, do đó họ sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh. Đối với học sinh tiểu học, đặc biệt là các lớp đầu cấp mới làm quen với tiếng Anh, vốn từ của các em chưa nhiều, giáo viên bản ngữ sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc giúp học sinh nắm bắt vấn đề để có thể trao đổi mạnh dạn hơn. **2. Nội dung giải pháp:** 1. Việc liên kết với trung tâm và chọn lọc giáo viên bản ngữ: Việc chọn trung tâm uy tín và giáo viên bản ngữ giảng dạy có tay nghề tốt là điều hết sức quan trọng. 2. Hình thành các kỹ năng nói cho học sinh: Cần chú ý rèn luyện phát âm và ngữ điệu khi nói. 3. Tập cho học sinh phản xạ nhanh bằng tiếng Anh: Giáo viên cần tạo điều kiện cho học sinh có thời gian thực hành nói thường xuyên giúp các em tự tin, mạnh dạn đưa ra ý kiến của mình và cũng giúp các em phát hiện những hạn chế và tự sửa sai.	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			4. Phối hợp tổ chức hoạt động phát triển kỹ năng nói: Không ngừng thay đổi và tạo ra các hoạt động mới lạ sẽ giúp các em tiếp thu kiến thức tốt hơn và tự tin hơn khi giao tiếp thực tế. **3. Hiệu quả mang lại:** Trên cơ sở những điều kiện vừa nêu, và chính sự hiện diện của giáo viên bản ngữ trong các tiết học tiếng Anh của nhà trường đã góp phần xây dựng môi trường ngôn ngữ tích cực để phát triển kĩ năng sử dụng tiếng Anh của học sinh một cách tự nhiên và hiệu quả nhất. Không dừng lại ở đó, sự hiện diện của giáo viên bản ngữ còn mang lại sự mới lạ, hứng thú trong học tập cho học sinh, đồng thời mang lại niềm tin cho phụ huynh về một thế hệ học sinh có kĩ năng giao tiếp tiếng Anh tốt. Sau một thời gian dạy thực nghiệm tôi thấy được chất lượng và hiệu quả rèn kỹ năng nói của giờ dạy môn Tiếng Anh của mình tăng lên rõ rệt. Học sinh được chuyển sang thực hành rất sinh động, giờ học sôi nổi, không khí học tập không còn buồn tẻ như trước kia. Học sinh hào hứng trong học tập và kiến thức được khắc sâu hơn. Đặt biệt khả năng giao tiếp của các em được thể hiện rất tốt. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện
37.	Diệp Nguyễn Thanh Hiền, giáo viên Tiểu học Tân Quý Tây	Một số biện pháp đưa âm nhạc vào bài thể dục phát triển chung	**1/ Thực trạng:** Sau thời nhiều năm giảng dạy môn giáo dục thể chất tại trường Tiểu học Tân Quý Tây, tôi nhận thấy một số thực trạng như sau: a/ Một số lỗi sai thường mắc phải khi tập bài thể dục phát triển chung Không thực hiện đúng phương hướng, biên độ động tác,các động tác giơ cao các em không giơ hết biên độ hoặc giơ tay cúi đầu. Không thực hiện động tác hít vào và thở ra hoặc nhịp hô quá nhanh các em không thực hiện kịp. Không biết chuyển trọng tâm ở động tác toàn thân. Không thẳng chân khi gập bụng hoặc đá chân. b/ Những hệ lụy thường xảy ra khi học sinh chưa tích cực trong giờ luyện tập bài thể dục phát triển chung. Học sinh học không tốt bài thể dục phát triển chung sẽ ảnh hưởng đến tiết dạy của giáo viên, làm mất nhiều thời gian để hướng dẫn lại cho học sinh, dẫn tới dạy quá nhiều thời gian quy định. Học sinh tập không tốt bài thể dục phát triển chung các em không còn hứng thú với việc học thể dục dẫn tới thiếu tập trung trong tiết học, học sinh không hứng thú học nên tiết học thiếu sinh động, mất trật tự. **2/ Những biện pháp:** a/ Biện pháp thứ nhất: “Tham khảo tài liệu” b/ Biện pháp thứ hai:” Cho học sinh nghe nhạc” c/ Biện pháp thứ ba:” Đếm nhịp theo nhạc” d/ Biện pháp thứ tư” Làm mẫu” **3/ Hiệu quả mang lại:** - Áp dụng âm nhạc trong môn thể dục nói chung và bài thể dục phát triển chung nói riêng giúp cho quá trình truyền đạt nội dung diễn ra rất nhanh gọn và khoa học. Qua các bài khởi động liên hoàn, các bài tập, các trò chơi

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			được hỗ trợ dưới tiếng nhạc nền, phù hợp với nội dung bài học sẽ giúp tiết học sinh động, tăng khả năng tiếp thu của học sinh lên nhiều lần, âm nhạc đưa vào phần chuyển tiếp nội dung cũng giúp học sinh thư giãn hơn, tránh được khoảng thời gian "Chết" đôi khi xảy ra trong giờ học. - Sau khi áp dụng các phương pháp trên 100% các em học sinh đạt mức hoàn thành (H) và hoàn thành tốt (T), không có em học sinh nào chưa hoàn thành (C). - Góp phần rèn luyện cho học sinh có nếp sống lành mạnh, tập luyện vui chơi có ý thức tổ chức kỷ luật, từ đó hình thành phẩm chất đạo đức tốt, tạo tiền đề cho các em phát triển trí tuệ và thể chất một cách toàn diện. - Sau khi thực hiện các biện pháp trên tôi thấy bản thân tự tin và chủ động hơn khi dạy bài thể dục phát triển chung với nhạc, tiết dạy trở nên sôi động, học sinh tích cực học tập và tham gia nhiệt tình vào các hoạt động tập luyện. Đối với học sinh khá giỏi các em học nhiệt tình, chuẩn xác hơn. Trước khi ứng dụng các biện pháp trên các em tập luyện chưa nhiệt tình, có cảm giác chán nản khi tập luyện, sau khi áp dụng các biện pháp trên phần đông các em tham gia nhiệt tình, lớp học sôi nổi hơn. Học sinh hầu hết tham gia nhiệt tình, phụ huynh học sinh rất vui, qua đó phụ huynh đã quan tâm nhiều hơn tới môn học này và quan tâm đến con em nhiều hơn. **4/ Phạm vi ảnh hưởng:** -Có thể áp dụng tại cơ sở, trên địa bàn Huyện và ngoài địa bàn Huyện.
38.	Phan Thị Hường, giáo viên Tiểu học Tân Quý Tây	Một số biện pháp giúp học sinh lớp 1 tự tin học tốt môn Mĩ thuật theo phương pháp mới	**1.Thực trạng:** + Học sinh chưa quen với nề nếp học tập, chưa thích ứng với phương pháp dạy học mới. + Học sinh chưa có kỹ năng vẽ nhanh, còn nhút nhát, thiếu tập trung, không thích vẽ bài hoặc vẽ để đối phó. + Các em còn rụt rè chưa thật sự mạnh dạn chia sẻ với các bạn trong nhóm, trong lớp. + Học sinh chưa ý thức được việc học tập, còn xem nhẹ môn Mĩ thuật so với các môn học khác, các em chưa được gia đình quan tâm nhiều đến môn Mĩ thuật vì chưa hiểu tầm quan trọng của Mĩ thuật đối với đời sống con người. + Đời sống kinh tế còn khó khăn, các em chưa có điều kiện tham quan, tiếp cận với môi trường bên ngoài nên sự cảm nhận mọi vật xung quanh cuộc sống nhiều của các em nói chung và cảm nhận về hình ảnh tranh vẽ còn hạn chế, hình ảnh vẽ trong tranh sáng tạo chưa nhiều. **2.Nội dung giải pháp:** - Xác định các phương pháp dạy và học lấy học sinh làm trung tâm. - Xác định các cách tiếp cận và nâng cao kỹ năng, kiến thức về không gian – hình ảnh. - Không ngừng sưu tầm các tài liệu, nghiên cứu kỹ nội dung, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục Mĩ thuật phù hợp. - Lập kế hoạch dạy học chi tiết, khoa học và đảm bảo đúng tinh thần đổi mới theo phương pháp của SAEPS - Vận dụng linh hoạt 7 quy trình Mĩ thuật mới phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường - Xây dựng bầu không khí lớp học thân thiện, tạo hứng thú học tập cho học sinh thông qua các hoạt động thi đua, trò chơi

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Họ và tên, chức vụ, đơn vị</th><th>Tên sáng kiến</th><th>Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>- Tăng cường nhận xét, đánh giá học sinh
- Thường xuyên tổ chức các hoạt động, hội thi có sự tham gia hỗ trợ của phụ huynh cho bộ môn.
3. Hiệu quả mang lại:
- Học sinh tự tin, yêu thích môn học chủ động trong hoạt động học tập.
- Chất lượng học sinh được nâng cao không còn học sinh không biết vẽ hoặc sợ vẽ. Số lượng học sinh hoàn thành tốt so với trước khi áp dụng 33.84%
- Học sinh yêu thích phương pháp học mới.
4. Phạm vi ảnh hưởng:
Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện</td></tr>
<tr><td>39.</td><td>Nguyễn Thị Cao Thắng, giáo viên Tiểu học Tân Quý Tây</td><td>Giúp học sinh lớp 3 học tốt giải toán có lời văn</td><td>1. Thực trạng:
Một số HS về mặt kiến thức và kĩ năng còn hạn chế như: Chưa hiểu đề bài toán dẫn đến thực hiện; tóm tắt bài toán còn hạn chế; không nhận ra dạng toán; viết lời giải sai; viết phép tính giải sai trong phần bài giải; ghi đáp số sai (thiếu hoặc viết sai đơn vị).
2. Nội dung giải pháp:
Trước khi thực hiện giải toán cần: đọc và hiểu nội dung bài toán; tóm tắt; phân tích; lập kế hoạch giải; lập lời giải và phép tính; đáp số đúng yếu cầu đề bài.
3. Kết quả:
Kết quả khảo sát đạt được cụ thể vào lớp 3 trong hai năm học qua. Tôi thấy đạt được kết quả đáng mừng cụ thể học sinh yếu giảm hẳn:
4.
<table>
<tr><th rowspan="2">Năm học</th><th rowspan="2">Sĩ số</th><th colspan="6">Kết quả cụ thể của từng năm</th></tr>
<tr><th>Hoàn thành tốt</th><th>%</th><th>Hoàn thành</th><th>%</th><th>Chưa hoàn thành</th><th>%</th></tr>
<tr><td>2016-2017</td><td>31</td><td>20</td><td>64,5</td><td>11</td><td>35,4</td><td>0</td><td>0</td></tr>
<tr><td>2017-2018</td><td>34</td><td>22</td><td>64,7</td><td>12</td><td>35,2</td><td>0</td><td>0</td></tr>
</table>
Phạm vi ảnh hưởng:
Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện</td></tr>
<tr><td>40.</td><td>Nguyễn Hương Thảo, giáo viên Tiểu học Tân Quý Tây 3</td><td>Dạy học tích hợp phát huy tính tích cực của học sinh</td><td>1. Thực trạng:
Bước vào năm học mới, học sinh phối hợp các kĩ năng giải quyết một vấn đề, một nội dung học tập còn chậm. Một số em ngại giao tiếp, chưa tự tin khi hợp tác nhóm. Cụ thể:
<table>
<tr><th>Biểu hiện</th><th>Đầu năm học</th></tr>
<tr><td>Số HS học tốt, thực hiện tốt các kĩ năng.</td><td>8</td></tr>
</table></td></tr>
</table>

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng

Số HS tiếp thu bài, thực hiện khá□tốt các kĩ năng (thao tác đôi lúc còn chậm).	12
Số HS tiếp thu bài, thực hiện các kĩ năng mức độ trung bình, thao tác chậm, thiếu tự tin	9
Số HS tiếp thu chậm, còn hạn chế các kĩ năng,thụ động	6

- Giáo viên tiểu học không đủ thời gian để dạy hết mọi thứ mà học sinh cần phải lĩnh hội.

2- Nội dung:

Đề xuất phương án dạy học tích hợp hiệu quả theo mô hình VNEN trong trường tiểu học. Với hướng thực hiện giảng dạy tích hợp để học sinh phối hợp tốt các kĩ năng. Huy động vốn hiểu biết của học sinh, củng cố kiến thức cũ giúp học sinh tự giải quyết vấn đề, gợi mở, nêu vấn đề một cách tự nhiên trong quá trình dạy học để thu hút học sinh chiếm lĩnh kiến thức, phát huy sự tự tìm tòi, tự học của học sinh; sử dụng hợp lí thiết bị dạy học… Giáo viên thực hiện các hoạt động sau:

1. Lựa chọn nội dung tích hợp

2. Thực hiện quy trình tổ chức dạy học tích hợp

Quy trình gồm 4 bước sau:

Bước 1:Xác định bài dạy tích hợp

Bước 2:Biên soạn giáo án tích hợp

Bước 3:Thực hiện bài dạy tích hợp

Bước 4:Kiểm tra đánh giá

3. Lựa chọn phương pháp-kĩ thuật dạy học phù hợp với việc dạy học tích hợp.

Sáng kiến nêu quy trình, cách thực hiện các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích hợp phát huy tính tích cực của học sinh như sau:

- Phương pháp dạy học định hướng hoạt động
- Phương pháp dạy học theo dự án
- Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề
- Phương pháp dạy học theo quan điểm kiến tạo
- Phương pháp dạy học học khám phá
- Phương pháp dạy học hợp tác theo nhóm
- Kĩ thuật tổ chức hoạt động thảo luận cho học sinh
- Kĩ thuật khăn phủ bàn
- Kĩ thuật bản đồ tư duy
- Kĩ thuật dạy học "các mảnh ghép"

4. Kết hợp đánh giá của thầy với tự đánh giá của trò

Thực hiện phương pháp và kĩ thuật đánh giá đa dạng như: trắc nghiệm khách quan, tự luận, bài kiểm tra

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Họ và tên, chức vụ, đơn vị</th><th>Tên sáng kiến</th><th>Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>viết, bảng quan sát, báo cáo, sự hoàn thành các bài kiểm tra, các cuộc phỏng vấn, hồ sơ. Đánh giá HS phải toàn diện trên mọi mặt kiến thức, kĩ năng, thái độ sự nhận biết giá trị, tham gia hợp tác…Tạo điều kiện để học sinh tự đánh giá, tham gia đánh giá lẫn nhau để học sinh tự học và điều chỉnh bản thân.
3- Hiệu quả:
Với phương pháp dạy học tích hợp, qua hoạt động học tập học sinh biết cách trình bày ý kiến của mình, các em trở nên tự giác, linh động, sáng tạo, mạnh dạn, tự tin hơn. Những học sinh giỏi thực sự có điều kiện phát huy năng lực của mình. Còn những em trước đây tiếp thu bài chậm đã mạnh dạn hơn, tự tin hơn. Các em biết hợp tác, giúp đỡ, giao tiếp học hỏi lẫn nhau, tự tìm tòi, tự phát hiện, tự chiếm lĩnh kiến thức. Các em học tập một cách hứng thú, tập trung với tinh thần thi đua, vui vẻ, tích cực. Tiết dạy nhẹ nhàng, tự nhiên, sinh động và hiệu quả. Giáo viên cũng không mất nhiều thời gian và cũng không cảm thấy áp lực trước nhiều kiến thức kĩ năng muốn truyền đạt cho học sinh.
Học sinh đạt được kết quả như sau:
<table>
<tr><th>Biểu hiện
(Tổng số: 35 HS)</th><th>Đầu năm học</th><th>Giữa HKI</th><th>Cuối HKI</th><th>Giữa HKII</th></tr>
<tr><td>Số HS học tốt, thực hiện tốt các kĩ năng.</td><td>8</td><td>14</td><td>20</td><td>21</td></tr>
<tr><td>Số HS tiếp thu bài, thực hiện khá tốt các kĩ năng.</td><td>12</td><td>10</td><td>11</td><td>10</td></tr>
<tr><td>Số HS tiếp thu bài, thực hiện các k năng mức độ trung bình, thao tác chậm, thiếu tự t n</td><td>9</td><td>7</td><td>4</td><td>4</td></tr>
<tr><td>Số HS tiếp thu chậm, còn hạn chế các kĩ năng,thụ động</td><td>6</td><td>4</td><td>0</td><td>0</td></tr>
</table>
4. Phạm vi áp dụng: Đề tài vận dụng hiệu quả trong phạm vi tổ khối 5 trường Tiểu học Tân Quý Tây 3 và có thể vận dụng trong khối 4, 5 các trường trên địa bàn huyện có cùng điều kiện.</td></tr>
<tr><td>41.</td><td>Đặng Thị Minh Trí, giáo viên Tiểu học Tân Quý Tây 3</td><td>Phát huy tính tích cực của học sinh khi học nhóm</td><td>1. Thực trạng:
- Khi tham gia học nhóm, học sinh chưa phát huy việc học cá nhân của mình. Nhiều học sinh vẫn rất thụ động, chờ đợi kết quả từ những bạn khá giỏi trong nhóm, không tích cực tự học, không biết cách tìm hiểu, khám phá nội dung bài học.
- Học sinh chưa hình thành được thói quen giúp đỡ bạn đúng cách, còn làm thay, làm hộ bạn.
- Nhóm trưởng và các thành viên trong tổ chưa nắm được vai trò, chức năng và nhiệm vụ của mình.
- Khi học sinh báo cáo trước lớp, bạn trong nhóm khác ngại đặt câu hỏi để tranh luận đồng thuận hay điều chỉnh, bổ sung.</td></tr>
</table>

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng

- Học sinh lớp 2 còn nhỏ, một số học sinh chậm còn hạn chế về kĩ năng sử dụng Tiếng Việt và kĩ năng giao tiếp.
- Đôi khi nhóm trưởng chưa tôn trọng mọi người, còn có ý kiến áp đặt các thành viên phải nghe theo dẫn đến tình trạng các em chưa bộc lộ được ý kiến và phát huy khả năng của riêng mình và việc học theo nhóm cũng kém hiệu quả hơn.
- Giáo viên không sử dụng đồ dùng dạy học hoặc đồ dùng dạy hợp chưa phù hợp cũng gây khó khăn cho các em khi thảo luận nhóm.

2. Nội dung:

2.1.1 Nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của hoạt động nhóm có hiệu quả

2.1.2 Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ nhóm trưởng:

2.1.3 Phát huy việc học tập tích cực của từng cá nhân học sinh

2.1.4 Vận dụng thông tư Số: 22/2016/TT-BGDĐT về việc đánh giá học sinh trong dạy học

2.1.5 Thực hiện tốt công tác phụ đạo học chậm và bồi dưỡng học sinh năng khiếu

2.1.6 Đầu tư đồ dùng dạy học:

3- Hiệu quả:

- Kết quả học sinh:

Kết quả	*Giữa học kì II*					
Môn	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	SL	%	SL	%	SL	%
Tiếng Việt	26	74,3	9	25,7	0	0
Toán	30	85,7	5	14,3	0	0
Đạo đ c	32	91,4	3	8.6	0	0
TN&XH	32	91,4	3	8.6	0	0
Thủ công	30	85,7	5	14,3	0	0

- Năng lực, phẩm chất:

	Giữa học kì II					
Kết quả	Tốt		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%
Tự phục vụ , tự quản	35	100	0	0	0	0
Hợp tác	35	100	0	0	0	0
Tự học và giải quyết vấn đề	29	82 9	6	17,1	0	0

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Họ và tên, chức vụ, đơn vị</th><th>Tên sáng kiến</th><th>Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>
<table>
<tr><td>Chăm học, chăm làm</td><td>31</td><td>88,6</td><td>4</td><td>11,4</td><td>0</td><td>0</td></tr>
<tr><td>Tự tin, trách nhiệm</td><td>27</td><td>71,1</td><td>8</td><td>28,9</td><td>0</td><td>0</td></tr>
<tr><td>Trung thực, kỉ luật</td><td>35</td><td>100</td><td>0</td><td>0</td><td>0</td><td>0</td></tr>
<tr><td>Đoàn kết, yêu thương</td><td>35</td><td>100</td><td>0</td><td>0</td><td>0</td><td>0</td></tr>
</table>
- Hiệu quả giáo viên: Mang lại hiệu quả công suất làm việc cao.
4. Phạm vi ảnh hưởng: Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện
</td></tr>
<tr><td>42.</td><td>Trang Thị Kim Cúc, giáo viên Tiểu học Tân Quý Tây 3</td><td>Rèn kĩ năng sử dụng tranh ảnh, lược đồ, bản đồ trong phân môn Địa lí</td><td>
1. Thực trạng:
1.1. Những tồn tại hạn chế cần khắc phục
Học sinh
- Kiến thức về địa lí của các em rất mơ hồ.
- Tâm lí phụ huynh thường đặt nặng ở hai môn Toán và Tiếng Việt nên các em không ý thức được tầm quan trọng của môn học.
Giáo viên
- Giáo viên chưa gây được hứng thú trong giờ học Địa lí nên giờ học trở nên nặng nề với học sinh.
- Một số giáo viên còn phụ thuộc vào sách hướng dẫn, ít nghiên cứu cập nhật thông tin nên bài giảng không thu hút.
2. Nội dung:
1. Xác định đặc trưng bộ môn, nắm vững kiến thức địa lí một cách có hệ thống
2. Xác định mục tiêu bài dạy
- Mục tiêu về mối quan hệ giữa các yếu tố địa lí, giữa tự nhiên với hoạt động sản xuất, giữa tự nhiên với sinh hoạt của con người.
- Khắc sâu, mở rộng kiến thức sau mỗi hoạt động dạy.
3. Hướng dẫn học sinh khai thác kiến thức từ tranh ảnh, bản đồ, lược đồ
- Giúp HS hiểu vai trò của bản đồ, lược đồ
+<u>Về mặt kiến thức</u>: Bản đồ có khả năng phản ánh sự phân bố, tình trạng và những mối liên hệ của các đối tượng, hiện tượng địa lí trên bề mặt trái đất một cách cụ thể và sinh động.
+<u>Về mặt phương pháp</u>: Bản đồ được coi là phương pháp đặc trưng trong dạy học Địa lí, giúp học sinh khai thác kiến thức, rèn luyện kĩ năng và phát triển tư duy địa lí.
- Hướng dẫn HS sử dụng bản đồ theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học Địa lí: gồm 3 nội dung:
* Phân tích và đánh giá bản đồ
* Xác định nội dung dạy học
* Thiết kế các hoạt động dạy học
- Hướng dẫn HS kĩ năng sử dụng bản đồ, lược đồ: qua 5 bước:
</td></tr>
</table>

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
			Bước 1: Nắm được mục đích làm việc với bản đồ, lược đồ. **Bước 2:** Xem bảng chú giải để có biểu tượng địa lí cần tìm trên bản đồ, lược đồ. **Bước 3:** Tìm vị trí địa lí của đối tượng trên bản đồ, lược đồ dựa vào kí hiệu. **Bước 4**: Quan sát đối tượng trên bản đồ, nhận xét và nêu đặc điểm đơn giản của đối tượng (khai thác một phần kiến thức mới). **Bước 5:** Xác lập mối quan hệ địa lí đơn giản giữa các yếu tố tự nhiên và hoạt động sản xuất của con người,… trên cơ sở học sinh biết kết hợp những kiến thức bản đồ và kiến thức địa lí để so sánh và phân tích. *** Tính mới** - HS có kiến thức về bản đồ, lược đồ trong môn Địa lí. - Biết khai thác tranh ảnh bản đồ, lược đồ để tìm ra kiến thức mới. - Phát huy tính năng động, tích cực, chủ động trong quá trình học tập. - Từ việc hiểu biết cách khai thác, sử dụng tranh ảnh, bản đồ, lược đồ trong môn Địa lí, HS đã biết vận dụng vào môn Lịch sử. Từ đó giúp cho việc học tập môn Lịch sử và Địa lí đạt hiệu quả ngày một cao hơn. **3- Hiệu quả:** ➢ Đa số học sinh có khái niệm về bản đồ, lược đồ. ➢ Thông qua tranh ảnh, bản đồ, lược đồ, học sinh biết khai thác một số nội dung học tập. ➢ Học sinh biết phân tích bảng số liệu, đọc và chỉ bản đồ, lược đồ không còn lúng túng. Các em đã có kỹ năng tốt. ➢ Bước đầu học sinh nắm được biểu tượng địa lí, biết nhận thức, phân tích các kiến thức địa lí đã học. ➢ Lớp học sôi nổi, đa số học sinh thích thú bộ môn. Học sinh đã hứng thú, mạnh dạn tham gia hoạt động học tập. Kết quả học tập của học sinh có tiến bộ. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện	
43.	Nguyễn Ngọc Phương Thảo, giáo viên trường Tiểu học Tân Quý Tây 3	Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Toán lớp 2 theo mô hình VNEN	**1. Thực trạng:** - Trình độ học sinh trong lớp không đồng đều. Bên cạnh những em nhạy bén, tích cực thì vẫn còn có một vài em còn rụt rè, chưa mạnh dạn nêu ý kiến. - Một số học sinh thuộc thành phần gia đình khó khăn nên phụ huynh chưa quan tâm đến việc học của các em. - Tuy không soạn bài nhưng giáo viên mất rất nhiều thời gian vào việc chuẩn bị đồ dùng học tập như: phiếu bài tập, thẻ từ, thẻ số. - Yêu cầu của chương trình là học sinh khi học lên lớp 2 phải biết đọc và viết thành thạo thì mới tự học được, nhưng thực tế vẫn còn một vài em đọc, viết chưa thành thạo. - Đây là năm đầu tiên các em được tiếp cận với phương pháp học mới nên các em vẫn còn lúng túng, chưa biết cách tự học cho nên dẫn đến tình trạng khi ngồi học theo nhóm các em không chịu hợp tác làm việc mà chỉ tranh thủ ngồi nói chuyện, làm việc riêng.	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng

- Trong học tập, các nhóm trưởng chưa nhanh nhẹn, còn nhút nhát, chưa biết cách điều khiển các bạn học nhóm.

2. Nội dung:

2.1. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học

2.2. Giáo viên cần nắm vững các nội dung

2.2.1. Các phương pháp dạy học Toán lớp 2 theo VNEN

a.Phương pháp trực quan

b.Phương pháp gợi mở, vấn đáp

c. Phương pháp giảng giải minh họa

d. Phương pháp thực hành luyện tập

2.2.2. Năm bước giảng dạy theo mô hình VNEN

2.2.3. Mười bước học tập của VNEN:

2.3. Chuẩn bị tốt đồ dùng dạy học

2.4. Xây dựng góc học tập môn toán:

2. 5. Bồi dưỡnghọc sinh làm tốt vai trò của Hội đồng tự quản của lớp

2.5.1. Thành lập ban hội đồng tự quản

2. 5.2. Phát huy vai trò của một nhóm trưởng

2.5.3. Tổ chức cho HS tham gia các hoạt động quản lí lớp để rèn tính tự tin:

2.6. Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học toán

2.7. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chậm tiếp thu môn Toán

3. Hiệu quả:

Kết quả học tập của học sinh:

TSHS	Thời gian	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
32	Đầu năm	SL	%	SL	%	SL	%
		15	46 9	17	53.1	0	0
	Giữa HKI	21	65.6	11	34.4	0	0
	Cuối HKI	27	84.4	5	15.6	0	0
	Giữa HKII	28	87.5	4	12.5	0	0

Hiệu quả giáo viên: Mang lại hiệu quả công suất làm việc cao.

4. Phạm vi áp dụng:

Có hiệu quả trong phạm vi đơn vị áp dụng vào các đơn vị cùng điều kiện.

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
44.	Nguyễn Thị Kim Trang Hiệu trưởng Trường Tiểu học Bình Chánh	Công tác quản lí giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	**1.Thực trạng:** - Trường không có phòng dành riêng cho học sinh khuyết tật. Số lượng học sinh học hòa nhập đông, nhiều lứa tuổi và dạng tật khác nhau. - Phụ huynh ban đầu còn e ngại chưa chia sẻ dạng bệnh của con em. - Trình độ học sinh không đồng đều, một số học sinh độ tập trung trong học tập không cao, có độ lệch kiến thức với bạn nhiều, không theo kịp các bạn khi giáo viên giao việc, giáo viên phải hỗ trợ, hướng dẫn thao tác thực hiện… làm ảnh hưởng tiến độ tiết dạy, cần thêm thời gian để giáo viên phụ đạo… - Có học sinh tăng động đôi khi không hòa nhập có hành vi tự phát; cóhọc sinh phát triển tậm vận chậm không phối hợp tri trao đổi, chuyện trò… - Chất lượng học sinh luôn là sự trăn trở của gia đình và nhà trường. **2.Nội dung giải pháp:** 1. Chỉ đạo về giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập: 1.1 Chỉ đạo giáo viên điều tra đặc điểm học sinh khuyết tật 1.2 Chỉ đạo giáo viên xây dựng môi trường giáo dục thân thiện cho các em. 1.3 Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp: 1.4 Chỉ đạo giáo viên trau dồi cho các em mọi lúc, mọi nơi: 1.5 Chỉ đạo giáo viên rèn luyện kĩ năng sống: 1.6 Chỉ đạo giáo viên theo dõi, đánh giá sự tiến bộ của trẻ khuyết tật: 1.7 Chỉ đạo giáo viên phối hợp với phụ huynh: 2. Nâng cao năng lực cho GV về giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập: 3. Đầu tư và quản lý sử dụng có hiệu quả CSVC, thiết bị phương tiện trong dạy – học hòa nhập: 4. Tổ chức các hoạt động thúc đẩy: 4.1 Tìm các yếu tố khích lệ, hỗ trợ 4.2 Tổ chức làm đồ dùng dạy học 4.3 Xây dựng cảnh quan trường học thân thiện 4.4 Xã hội hóa công tác giáo dục hòa nhập **3. Hiệu quả mang lại:** - Mỗi GVCN, giáo viên bộ môn đều nhận thức được nhiệm vụ của người giáo viên khi thực hiện chương trình giảng dạy trẻ khuyết tật. - Đa số giáo viên được trao đổi, bồi dưỡng về chuyên đề giáo dục hòa nhập. - Giáo viên dành nhiều thời gian để nghiên cứu kỹ hơn, sâu hơn các phương pháp dạy học, các hoạt động dạy học nhằm rèn luyện tối đa kĩ năng cho HS. - Giáo viên luôn áp dụng các thiết bị nghe nhìn, các đồ dùng trực quan trong hoạt động dạy học. - Giáo viên vững vàng hơn trong việc rèn luyện cho học sinh khuyết tật. Nâng cao chất lượng tay nghề.

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			- Nhận được sự đồng tình và an tâm từ phía cha mẹ học sinh, bạn đồng nghiệp từ phương pháp giảng dạy có kinh nghiệm và đặc biệt là sự thương yêu và việc phụ đạo học sinh. - Học sinh tích cực hơn trong học tập, tự tin, hợp tác tốt với bạn, với giáo viên trong từng tiết học. - Học sinh có được nhiều kĩ năng sống trong mọi hoạt động. Yêu thích đến trường và tham gia hào hứng mọi phong trào thi đua dạy tốt – học tốt. - Hứng thú khi được học với nhiều hoạt động học tập sôi nổi, thi đua học hào hứng, kênh hình ảnh phong phú, kênh âm thanh hiệu quả. - 100% học sinh rèn luyện đạt về năng lực-phẩm chất. Hạn chế số lượng học sinh lưu ban trong từng năm học. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện
45.	Đinh Ngọc Phượng Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Bình Chánh	Một số biện pháp giúp học sinh lớp 2 viết tốt đoạn văn ngắn	**1.Thực trạng:** - Các em học sinh lớp 2, 3 vống sống ít, vốn hiểu biết về Tiếng việt còn rất sơ sài, chưa định rõ trong giao tiếp. - Cụ thể như: các em viết câu rài rạc, chưa liên kết, thiếu logic hoặc các câu đã có đủ ý nhưng chưa có hình ảnh, các từ ngữ được dùng về nghĩa chưa rõ ràng. - Việc trình bày diễn đạt ý của các em có mức độ rất sơ lược, đặc biệt là khả năng miêu tả. - Mặt khác tính sáng tạo thực hành trong văn bản chưa cao, thể hiện ở bố trí cục bài văn, cách chấm câu, sử dụng hình ảnh gợi tả chưa linh hoạt, sinh động. **2.Nội dung giải pháp:** a) Vận dụng phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của học sinh: -Kết hợp phương pháp quan sát và hỏi đá - Phương pháp thực hành giao tiếp -Phương pháp phân tích ngôn ngữ - Phương pháp sử dụng từ ngữ trong câu b) Về kỹ năng: -Giúp HS có một hệ thống câu hỏi gợi ý rõ ràng -Giúp học sinh nắm được trình tự các bước khi viết một đoạn văn c) Về kiến thức: -Tổ chức ôn tập tốt cho học sinh -Tăng cường củng cố, mở rộng kiến thức cho học sinh d) Hướng dẫn học sinh hình thành đoạn văn trên cơ sở các câu hỏi gợi ý: e) Thực hiện nghiêm túc việc nhận xét và chữa bài g) Phối hợp với phụ huynh học sinh: Tính mới: - Học sinh viết tốt bài Tập làm văn, đủ số lượng câu, đủ ý, diễn đạt rõ ràng, hấp dẫn người đọc thì học sinh đó có điều kiện học tập tốt hơn môn Tiếng Việt và nhờ vậy mà kết quả học tập sẽ đạt cao hơn.

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			- Việc dạy học sinh viết tốt một đoạn văn ngay từ còn ở những lớp nhỏ cũng là xây dựng cho các em một nền móng vững chắc để tạo hứng thú hơn trong việc học Tập làm văn cũng như trong việc học tốt môn Tập làm văn các lớp sau này. - Học tốt phân môn Tập làm văn sẽ học tốt hơn môn Tiếng Việt. Đó cũng chính là rèn cho các em sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, các kỹ năng cơ bản nhằm hình thành nên nhân cách của con người. - Giúp học sinh cảm thụ, tự do bộc lộ suy nghĩ, biểu cảm, kỹ năng sống, biết yêu thương, có trách **nhiệm và gắn kết với cộng đồng.** **3. Hiệu quả mang lại:** - Học sinh viết văn tốt sẽ góp phần rèn luyện đạo đức và tính cách con người. - Rèn luyện cho các em ý thức học tập, tính kỷ luật, tính cẩn thận, thận trọng trong công việc, lòng tự tin của bản thân… - Đồng thời, học tốt môn Tập làm văn chính là cơ sở, là nền tảng để học tốt các môn học khác nhằm thực hiện đúng mục tiêu mà Đảng ta đã đề ra nhằm đào tạo con người mới. - Việc dạy cho học sinh biết cách học tốt phân môn Tập làm văn còn là môi trường quan trọng bồi dưỡng cho trẻ những phẩm chất tốt như: tính cẩn thận, chịu khó, tự tin, óc tư duy, sáng tạo.… - Qua đó, nhằm bồi dưỡng cho các em thế giới quan và nhân sinh quan cách mạng. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện
46.	Phạm Thị Ngọc Liễu Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Bình Chánh	Tạo sự hứng thú cho học sinh trong giờ học Tập làm văn thể loại miêu tả	**1.Thực trạng:** - Giờ học Tập làm văn với thể loại miêu tả đối với các em trở nên nặng nề không thấy gì vui; học sinh thực hành bài qua loa một cách đối phó và miễn cưỡng. - Học sinh lúng túng tìm từ cần diễn đạt. - Học sinh chưa có kĩ năng quan sát, nhận xét,… nên vốn từ để diễn tả ý cũng hạn chế. - Bài văn đủ 3 phần- cấu tạo của một bài văn Tả nhưng không thể sáng tạo hay cảm xúc gì về đối tượng của đề bài yêu cầu Tả. **2.Nội dung giải pháp:** -Tạo không khí lớp học vui vẻ -Chuẩn bị đồ dùng học tập phục vụ tiết dạy -Sử dụng phương pháp tích cực -Hướng dẫn học sinh cách quan sát; tìm ý -Tạo điều kiện cho học sinh tự tin tham gia chia sẻ ý kiến **3. Hiệu quả mang lại:** -Học sinh biết quan sát hợp lý

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Họ và tên, chức vụ, đơn vị</th><th>Tên sáng kiến</th><th>Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>-Diễn dạt được ý quan sát phù hợp, sáng tạo
-Bài văn tả có cảm xúc và tình cảm
-Hứng thú trong giờ học tập làm văn thể loại miêu tả.
4. Phạm vi ảnh hưởng:
Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện</td></tr>
<tr><td>47.</td><td>Nguyễn Hoàng Tuấn
Giáo viên nhiều môn
Trường Tiểu học Bình Chánh</td><td>Một số biện pháp rèn luyện cho học sinh viết đúng chính tả</td><td>1.Thực trạng:
Qua khảo sát đầu năm học, tôi nhận thấy học sinh ở lớp tôi đã mắc lỗi (viết sai) do những nguyên nhân sau:
- Do không nắm luật chính tả: không hiểu nghĩa của từ, không nắm được cách viết hoa danh từ riêng
- Do thói quen phát âm sai, hạn chế ngữ âm địa phương.
- Do chủ quan không tập trung, chú ý khi giáo viên đọc, thiếu cẩn thận khi viết bài, dò lại bài.
- Do chưa chuẩn bị kĩ bài ở nhà: bài tập, rèn chữ viết ở nhà.
2.Nội dung giải pháp:
Nội dung cần giải quyết sau:
- Hướng dẫn học sinh phân biệt rõ để viết đúng phụ âm v và d
- Giúp cho học sinh nhận biết để phân biệt viết đúng các âm cuối giữa n và ng, giữa c và t.
- Giúp học sinh nhận biết và phân biệt để viết đúng dấu thanh hỏi, ngã.
a. Rèn luyện cho học sinh phát âm đúng, chuẩn Tiếng Việt:
b. Hướng dẫn học sinh cách phân biệt khi phát âm các tiếng có âm cuối c/t và n/ng để viết đúng chính tả:
c. Giúp học sinh nắm luật chính tả:
d. Giúp học sinh dùng đúng dấu thanh (hỏi, ngã) khi viết chính tả:
e. Việc chuẩn bị khi dạy chính tả:
➢ Việc chuẩn bị của học sinh:
➢ Khâu lên lớp của giáo viên:
➢ Khâu nhận xét bài
Khi dạy các bài tập chính tả, giáo viên cần chú ý:
+ Tổ chức cho học sinh thực hiện bài tập bằng những hình thức thích hợp (làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm). Trong quá trình học sinh làm việc, tôi đến từng bàn để kiểm tra, giúp đỡ và trả lời thắc mắc của các em.
+ Tổ chức cho học sinh trình bày kết quả việc làm bài tập bằng những hình thức hoạt động khác nhau phù hợp với đặc điểm của bài tập để gây hứng thú học tập cho học sinh, chẳng hạn: tổ chức trò chơi, thi đua giữa các nhóm, cá nhân,…Nên thường xuyên thay đổi cách tổ chức học sinh làm bài tập để tăng phần hấp hẫn học sinh.
3. Hiệu quả mang lại:
<table>
<tr><th rowspan="2">CÁC GIAI ĐOẠN</th><th colspan="2">ĐẦU NĂM</th><th colspan="2">GIỮA HKI</th><th colspan="2">CUỐI HKI</th></tr>
<tr><th>SL</th><th>TL%</th><th>SL</th><th>TL%</th><th>SL</th><th>L%</th></tr>
</table></td></tr>
</table>

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Họ và tên, chức vụ, đơn vị</th><th>Tên sáng kiến</th><th>Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>
<table>
<tr><td rowspan="2">Âm đầu v/d</td><td>Đạt</td><td>24/ 37</td><td>64.9</td><td>28/37</td><td>75.7</td><td>31/37</td><td>83 8</td></tr>
<tr><td>Chưa đạt</td><td>13/ 37</td><td>35.1</td><td>09/37</td><td>24.3</td><td>06/37</td><td>16.2</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Âm cuối n/ng, t/c</td><td>Đạt</td><td>22/ 37</td><td>59.5</td><td>27/37</td><td>73.0</td><td>29/37</td><td>78.4</td></tr>
<tr><td>Chưa đạt</td><td>15/ 37</td><td>40.5</td><td>10/37</td><td>27.0</td><td>8/37</td><td>21.6</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Dấu thanh hỏi/ ngã</td><td>Đạt</td><td>23/ 37</td><td>62.2</td><td>29/37</td><td>78.4</td><td>32/37</td><td>6.5</td></tr>
<tr><td>Chưa đạt</td><td>14/ 37</td><td>37.8</td><td>08/37</td><td>21.6</td><td>05/37</td><td>13.5</td></tr>
</table>
4. Phạm vi ảnh hưởng:
Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện
</td></tr>
<tr><td>48.</td><td>Trần Thị Thu An
Giáo viên nhiều môn
Trường Tiểu học Bình Chánh</td><td>Một số biện pháp giúp học sinh học tốt môn thủ công lớp 1, 2, 3</td><td>
1.Thực trạng:
- Còn một vài GV còn xem nhẹ môn học này, xem đây là “môn phụ” nên chưa dành nhiều thời gian đầu tư khi lên lớp để phát huy hết tiềm năng ở HS.
- Một số học sinh có hoàn cảnh gia đình không thuận lợi.
- Một số em còn chậm tiếp thu do khả năng còn hạn chế, chưa nắm được tiến trình cũng như hoàn thành các sản phẩm ngay tiết học.
- Một số GV chuẩn bị đồ dùng dạy học chưa chu đáo, hình thức tổ chức các hoạt động trong giờ học chưa phong phú.
2.Nội dung giải pháp:
2.1. Phần chuẩn bị :
Trong giờ thủ công việc chuẩn bị của cả thầy và trò đóng một vai trò rất quan trọng, nó quyết định sự thành công của bài học. Do đó, trước mỗi giờ học GV phải chuẩn bị chu đáo:
• Giáo án
• Các đồ dùng trực quan để HS quan sát trực tiếp
• Để đảm bảo cho việc làm mẫu được tốt, đúng thời gian và quy trình thì GV phải làm thử trước ở nhà từ 1 đến 2 lần . Phân tích, xác định xem công việc đó gồm những thao tác, động tác nào. Sắp xếp chúng theo thứ tự nào để học sinh dễ hiểu. Dự đoán những tình huống có thể xảy ra để có phương án xử lí phù hợp.
• GV cần dặn dò HS phải chuẩn bị đồ dùng học tập đầy đủ.
• Tiết thủ công sẽ sinh động hơn khi GV chuẩn bị quy trình một cách tỉ mỉ, hợp lí ngay tại lớp mà không phải sử dụng tranh giống như sách giáo khoa.
2.2. Hoạt động dạy học :
</td></tr>
</table>

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
			a. Phần giới thiệu bài: Bằng cách tổ chức các trò chơi, đố vui, một bài hát, một câu thơ, tranh ảnh, vật thật …phù hợp với nội dung bài học thì trẻ sẽ học tập với tất cả niềm say mê, kết quả giờ học sẽ tốt. b.Hướng dẫn HS quan sát – nhận xét: c. Hướng dẫn mẫu: d . Thực hành – Luyện tập và đánh giá 2.3. Ứng dụng công nghệ thông tin vào bài dạy 2.4.Vận dụng các chuyên đề vào việc dạy thủ công ở lớp 1, 2, 3: **3. Hiệu quả mang lại:** Giúp HS phát huy hơn nữa khả năng sáng tạo của mình, góp phần bảo vệ môi trường, tiết kiệm vật liệu và tái sử dụng vật liệu phế thải. Góp phần đào tạo thế hệ tương lai toàn diện hơn về mọi mặt. Tôi nhận thấy HS của tôi yêu thích học thủ công hơn, sáng tạo hơn và từng bước biết tiết kiệm hơn trong cuộc sống. Các em đã nắm vững được các bước thực hiện theo quy trình kĩ thuật. Mỗi khi có tiết Thủ công, tôi nhận thấy các em học sinh có sự chuẩn bị dụng cụ rất đầy đủ, phong phú. Các em đã hiểu được sự quan trọng và cần thiết trong lao động, thông qua những giờ học Thủ công, các em biết giữ gìn dụng cụ học tập, tiết kiệm vật liệu mỗi khi thực hành. Trong giờ học, tôi nhận thấy tiết học sôi nổi hẳn. Các em đã thấy thích thú với môn học hơn, vì vậy giờ học Thủ công không còn nặng nề, mệt mỏi đối với các em nữa. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện	
49.	Trần Văn Trãi Giáo viên Thể dục Trường Tiểu học Bình Chánh	Một số biện pháp giúp học sinh lớp 1 học tốt bài thể dục phát triển chung	**1.Thực trạng:** 1.1. Học sinh - Còn quá bé để tiếp thu những điều mới lạ khi vừa đặt chân vào ngôi trường mới, khả năng giao tiếp còn hạn chế, chưa mạnh dạn, tự tin. - Các em chưa có kinh nghiệm để học tập và vui chơi đúng giờ giấc và theo quy định của lớp học của nhà trường. - HS còn nghịch, chưa thực sự hợp tác với GV khi đến trường. 1.2. Giáo viên - Chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc quản lí lớp 1, nhất là những GV mới và GV vừa chuyển khối. - GV chưa thực sự quan tâm đến việc GD học sinh ngay từ lớp đầu cấp. - GV chưa chú trọng rèn hành vi đạo đức cho các em... **2.Nội dung giải pháp:**	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			Trong quá trình giảng dạy qua những lần thành công và thất bại tôi đã rút ra kinh nghiệm và đưa ra một số biện pháp sau: Biện pháp 1: Giúp học sinh hiểu rõ vị trí, tầm quan trọng của việc tập luyện bài thể dục phát triển chung lớp 1. Biện pháp 2: Lựa chọn phương pháp và hình thức dạy học hợp lý. Biện pháp 3: Giải thích rõ kỹ thuật động tác. Biện pháp 4: Thực hiện "làm mẫu" chính xác. Biện pháp 5: Sử dụng "băng đĩa nhạc có lời hô" vào trong tiết dạy. Biện pháp 6: Tổ chức luyện tập theo "nhóm đôi". Biện pháp 7: Dùng phương pháp "thi đua" vào tiết dạy một cách hợp lý. Biện pháp 8: Phối kết hợp với giáo viên chú nhiệm, phụ huynh học sinh để giúp các em có ý thức tự tập luyện tốt bài thể dục. **3. Hiệu quả mang lại:** Tôi thấy rằng học sinh luôn luôn yêu thích, ham học môn thể dục hơn, tham gia luyện tập một cách tự giác và tích cực. Các em luôn siêng năng và thường xuyên luyện tập, rèn luyện thân thể, rèn luyện sức khoẻ, rèn luyện tố chất thể lực để phát triển tốt thể chất của các em học sinh ngày càng được nâng lên. Giáo viên cảm thấy tự tin và chủ động hơn, tiết dạy trở nên sôi nổi, học sinh tích cực học tập và nhiệt tình vào các hoạt động tập luyện, tinh thần giúp đỡ nhau trong học tập ngày càng cao. Chất lượng chung của học sinh lớp 1 có sự chuyển biến rõ rệt về mặt ý thức cũng như luyện tập thực hành. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện
50.	Huỳnh Kim Khánh Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Bình Chánh	Vận dụng nếp nghĩ phát triển trong giải toán có lời văn đạt hiệu quả cao ở lớp 3	**1.Thực trạng:** Trong quá trình dạy học, một số giáo viên còn vận dụng phương pháp dạy học truyền thống dẫn đến kết quả giảng dạy chưa đạt yêu cầu, làm giảm hứng thú học tập của học sinh. Đây là khó khăn không nhỏ đối với giáo viên và học sinh trong quá trình dạy học hiện nay. Đặc biệt là việc giải các bài toán có lời văn còn lúng túng về nhiều mặt: Học sinh chưa nhận dạng đúng yêu cầu, chưa định hướng cách giải , chưa tự suy nghĩ tìm tòi ra lời giải...Một phần không nhỏ học sinh gặp khó khăn khi giải bài toán còn nhầm lẫn, còn sai sót, trình bày bài giải chưa chính xác, việc hình thành kỹ năng còn chậm, khả năng suy luận kém. **2.Nội dung giải pháp:** Vai trò của dạy học giải toán ở tiểu học: Trong chương trình toán lớp 3 thì giải toán cũng là một mạch kiến thức khác và có ý nghĩa đặc biệt trong suốt quá trình học tập. Đặc biệt qua việc giải các bài toán có nội dung hình học và bài toán liên quan đến rút về đơn vị là các dạng toán có ý nghĩa thực tiễn liên quan đến cuộc sống hằng ngày. Vì vậy nó được coi là cầu nối giữa toán học và thực tiễn, chiếm một vị trí hết sức quan trọng trong chương trình toán lớp 3. Nội dung dạy các bài toán giải co nội dung hình học và bài toán liên quan đến rút về đơn vị:

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
			- Nội dung dạy các bài toán có nội dung hình học - Nội dung dạy các bài toán có lời văn liên quan đến rút về đơn vị Yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng cần đạt được - Bài toán có nội dung hình học: Biết tính độ dài đường gấp khúc; Biết tính chu vi diện tích hình chữ nhật, hình vuông (theo quy tắc) - Bài toán liên quan về rút đơn vị: Học sinh biết giải và trình bày giải các bài toán có lời văn, có đến hai bước tính liên quan đến rút về đơn vị. Các dạng bài tập Phương pháp dạy học giải toán có lời văn **3. Hiệu quả mang lại:** Với những biện pháp trên tôi đã thu được kết quả nhất định, học sinh giải các bài toán có nội dung hình học và dạng toán liên quan đến rút về đơn vị ngày càng tiến bộ. Học sinh có tuy duy sáng tạo, tìm hiểu đúng yêu cầu của đề bài, trình bày bài giải đúng yêu cầu của bài toán. Học sinh chậm đầu năm giải toán còn sai, lúng túng với những gợi ý theo Nếp nghĩ phát triển các em đã biết tư duy, biết tóm tắt bài toán và định hướng giải nhanh hơn, chính xác hơn. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện	
51.	Nguyễn Trung Tín Giáo viên Âm nhạc Trường Tiểu học Bình Chánh	Nâng cao chất lượng dạy học môn âm nhạc cho học sinh tiểu học	**1.Thực trạng:** Học sinh: Một số em đa phần là con em công nhân, từ miền tây nam bộ đến nên khả năng ngôn ngữ và phát âm của các em chưa được chuẩn, nhất là âm “r” và “g”. Các em chưa coi trọng môn học phụ nên hình thành thái độ không nghiêm túc, thiếu tập trung, chưa thực sự chú ý vào việc học làm ảnh hưởng đến không khí học tập chung của lớp. Giáo viên: Giáo viên ít sử dụng các phương tiện dạy học bổ trợ như tranh ảnh, các loại máy nghe nhạc, băng, đĩa để giới thiệu các phân môn như phân môn phát triển khả năng âm nhạc (Thiếu phòng chức năng); Trong giờ học âm nhạc hầu như giáo viên chỉ chú ý đến hình thức tổ chức một tiết học, chứ chưa chú ý đến hình thức tổ chức giáo dục âm nhạc khác nhau như: kết hợp hài hòa với trò chơi ngay trong giờ học hoặc trong các hoạt động âm nhạc khác... Phương pháp giảng dạy chưa có sự đổi mới, thiếu tích cực; Giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh chưa đề cao vai trò quan trọng của môn âm nhạc. **2.Nội dung giải pháp:** Đổi mới phương pháp dạy học: Đổi mới phương pháp dạy hát; Đổi mới phương pháp dạy TĐN; Đổi mới phương pháp phát triển khả năng âm nhạc Tổ chức các hoạt động ngoại khóa: Hoạt động văn nghệ trong sinh hoạt chung của nhà trường; Đưa ra các trò chơi – đồng dao vào hoạt động ngoại khóa **3. Hiệu quả mang lại:**	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			Trong thời gian áp dụng những giải pháp nêu trên. Tôi thấy rằng học sinh luôn luôn yêu thích, ham học hỏi âm nhạc hơn, tham gia các hoạt động trong và ngoài tiết học âm nhạc một cách tự giác và tích cực. Các em siêng năng và thường xuyên luyện tập bài hát đã học cũng như đọc trước bài ở nhà nên khả năng âm nhạc của các em dần được nâng cao rõ rệt. Giáo viên cảm thấy tự tin và chủ động hơn, tiết hát **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện
52.	Nguyễn Văn Trí Giáo viên Âm nhạc Trường Tiểu học Bình Chánh	Chế tạo nhạc cụ gõ đệm, sáo nhựa PVC và đàn gỗ melody 2 dây	**1.Thực trạng:** Các tiết học còn thụ động, chưa phong phú và sôi nổi. các em gõ nhịp bằng tay hoạc thanh phách quen thuộc và sẵn có trước giờ. Đa số các em còn ngại ngùng với phần học tập đọc nhạc vì phải đọc nốt nhạc một cách đơn điệu. **2.Nội dung giải pháp:** a. Bộ nhạc cụ gõ đệm bằng vỏ lon (maracas): Vật liệu: vỏ lon bia, nước ngọt, kéo, hạt đậu, keo dán sắt, giấy nhám. Cách làm: Lấy vỏ lon cũ rửa sạch bằng nước xà phòng rồi dùng kéo cắt lấy các phần đáy lon với chiều cao tầm 2cm. Dùng kéo cắt tỉa vành lon thật bằng phẳng sau đó lấy giấy nhám chà miệng vành lon để tránh cắt vào tay. Lấy 10-15 hạt đậu bỏ vào trong lon vừa cắt và dùng 1 đáy lon khác úp vào rồi dùng keo dán sắt cố định thêm cho dính chắc chắn. Cách sử dụng: Cầm trên tay và lắc theo phách hoặc vỗ vào tay của mình theo nhịp của bài hát cần gõ đệm. b. Nhạc cụ gõ đệm bằng đĩa từ và nắp chai (tambourine): Vật liệu: đĩa CD, VCD, dây rút, ốc, nắp chai đụt lỗ chính giữa. Cách làm: Dùng 2 đĩa CD khoan các lỗ xung quanh mép đĩa, lấy dây rút hoặc ốc xâu các nắp chai và cố định vào các lỗ đã dùi trên vành đĩa. Cách sử dụng: Cầm trên tay và lắc theo phách hoặc vỗ vào tay của mình theo nhịp của bài hát cần gõ đệm. c. Đàn gỗ melody 2 dây sắt: Vật liệu: gỗ, dây đàn, khóa đàn, lược đàn, dây chia cao độ đàn(fet). Cách làm: lấy gỗ tạo thành đàn có thùng đàn để âm thanh vang và cần đàn để chia cao độ bấm nốt nhạc. Chia cao độ bằng cách lấy dây sắt cố định lên cần đàn và chia theo phần mềm chỉnh âm tunner guitar. Lắp khóa đàn và lược đàn vào đầu cần đàn. Lên dây và canh dây theo cao độ dây 1 nốt fa, dây 2 nốt son. Cách sử dụng: Sử dụng đánh nốt nhạc để tập bài hát, tập đọc nhạc và hướng dẫn các em học sinh lớp 4,5 đánh các bản nhạc đơn giản trong các giờ học tập đọc nhạc và ngoại khóa. d. Sáo bằng ống nước nhựa: Vật liệu: ống nhựa nhỏ, khoan lỗ, cục xốp nhỏ. Cách làm: cắt một đoạn ống nhựa dài khoảng 40cm, dùng khoan mũi 6mm khoan 8 lỗ theo lý thuyết sáo trúc. Dùng cục xốp bít đầu sáo lại, kiểm tra âm thanh bằng cách chỉnh cục xốp đầu sáo. Cách sử dụng: Sử dụng thổi nốt nhạc để tập bài hát, tập đọc nhạc và hướng dẫn các em học sinh lớp 4,5 chơi các bản nhạc đơn giản trong các giờ học tập đọc nhạc và ngoại khóa.

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			* Tổ chức các giờ học nhạc ngoại khóa: Tổ chức giới thiệu cho học sinh biết về các loại nhạc cụ dân tộc, dân ca các vùng miền, nghệ thuật đờn ca tài tử... thông qua các buổi nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt văn hóa nghệ thuật và trong các tiết học ngoại khóa, học tập trải nghiệm; giáo dục học sinh tình yêu quê hương đất nước, khơi gợi sự hứng thú, sáng tạo trong học tập và trong các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa kết hợp với những hoạt động bảo tồn các giá trị truyền thống của dân tộc trong điều kiện đổi mới phương thức giáo dục. **3. Hiệu quả mang lại:** Dạy học sinh động, giúp các em hăng say học tập và bước đầu làm quen với các nhạc cụ bộ hơi, bộ gõ không định âm và bộ dây. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện
53.	Thái Thị Yến Châu Giáo viên Tiếng Anh Trường Tiểu học Bình Chánh	Xây dựng và hình thành văn hóa đọc cho học sinh tiểu học	**1.Thực trạng:** - Học sinh chưa có thói quen và niềm yêu thích đọc sách. - Số lượng học sinh biết cách đọc và có thói quen đọc sách chưa nhiều. - Học sinh chưa chú trọng đến việc đọc sách và chưa tìm thấy hiệu quả và niềm yêu thích đọc sách. - Tỉ lệ học sinh làm bài với kỹ năng đọc hiểu chưa đồng đều. **2.Nội dung giải pháp:** - Tôi cùng học sinh tham gia dự án Kids Read từ tháng 2/2017 đến tháng 1/2018. - Tôi tham gia hoạt động của dự án, đồng thời hướng dẫn học sinh kỹ năng đọc và các bước thực hành kỹ năng đọc hiểu truyện. - Tháng 4/2018 tôi bắt đầu suy nghĩ và định hướng đề tài "Xây dựng và hình thành văn hóa đọc cho học sinh tiểu học" - Tháng 9/2018, tôi đăng ký tên sáng kiến kinh nghiệm. - Tháng 10/2018 tôi hướng dẫn và định hướng giúp học sinh các lớp tôi được phân công giảng dạy bắt đầu làm quen đọc truyện. - Mỗi học sinh thực hiện đọc 2 quyển truyện/ năm học theo chỉ đạo chung của Ban Giám Hiệu và cấp lãnh đạo. - Thực hiện xây dựng kỹ năng đọc nhằm cải thiện chất lượng môn học Tiếng Anh tại đơn vị và hình thành thói quen tìm đọc sách cho học sinh. 1. Giới thiệu truyện, sách đến học sinh 1.1 Kể chuyện năm phút cuối các tiết dạy. 1.2 Các hình thức giới thiệu sách, truyện: 2. Khuyến khích, tạo động lực giúp học sinh đọc sách, truyện. 2.1. Chuẩn bị số lượng đầu sách ở thư viện. 2.2. Hướng dẫn tìm hiểu ngôn ngữ.

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Họ và tên, chức vụ, đơn vị</th><th>Tên sáng kiến</th><th>Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>2.3. Các hoạt động đọc sách cần có: trước khi đọc, trong khi đọc và sau khi đọc
3. Tạo động lực khuyến khích học sinh đọc sách, truyện. Tặng quà khuyến khích
3.1. Phiếu chứng nhận đọc sách
3.2 Bookmark, sticker, bút màu
4. Mở rộng hình thức hoạt động sang các khối lớp.
4.1. Giáo viên chọn nguồn sách, truyện
4.2. Tạo sự giao lưu hoạt động đọc hiểu.
5. Thư viện sách điện tử.
5.1 Giới thiệu trang sách điện tử miễn phí.
5.2. Hướng dẫn học sinh tìm đọc sách điện tử.
6. Hoạt động của thư viện.
6.1. Hỗ trợ học sinh mượn sách, truyện.
6.2. Tạo góc thư viện nhỏ tại lớp.
- Kết quả áp dụng sáng kiến kinh nghiệm:
- Số học sinh tham gia đọc truyện, sách ở thư viện: 36 học sinh lớp bốn Tiếng Anh tăng cường.
3. Hiệu quả mang lại:
Kết quả kiểm tra cuối năm học 2017- 2018
<table>
<tr><td>Kỹ năng</td><td>T(9-10)</td><td>%</td><td>H(5-8)</td><td>%</td><td>C(<5)</td><td>%</td></tr>
<tr><td>Nghe</td><td>28</td><td>80</td><td>6</td><td>17.1</td><td>1</td><td>2.</td></tr>
<tr><td>Đọc hiểu</td><td>27</td><td>77.1</td><td>8</td><td>22.9</td><td>0</td><td>0</td></tr>
<tr><td>Viết</td><td>20</td><td>57.1</td><td>13</td><td>37.1</td><td>2</td><td>5.7</td></tr>
<tr><td>Nói</td><td>15</td><td>42.9</td><td>18</td><td>51.4</td><td>2</td><td>5.7</td></tr>
</table>
4. Phạm vi ảnh hưởng:
Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện</td></tr>
<tr><td>54.</td><td>Phạm Thị Hồng Hạnh
Nhân viên kế toán
Trường Tiểu học Bình Chánh</td><td>Một số biện pháp thực hiện công tác thu và quản lý thu – chi tại đơn vị</td><td>1.Thực trạng:
Công tác lý thu tại đơn vị còn đơn giản, chưa khoa học, chưa tận dụng hết tiềm năng của công nghệ thông tin để áp dụng vào công việc.
2.Nội dung giải pháp:
Để thực sự có hiệu quả trong công tác quản lý kinh tế tài chính, kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp phải thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu sau:
- Ghi chép và phản ánh một cách chính xác, kịp thời, đầy đủ và có hệ thống tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, quá trình hình thành kinh phí và sử dụng nguồn kinh phí, tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.\</td></tr>
</table>

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát tình hình chấp hành dự toán thu, chi; Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế tài chính và các tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước; Kiểm tra việc quản lý, sử dụng các loài vật tư tài sản ở đơn vị; Kiểm tra việc chấp hành kỷ luật thu, nộp ngân sách, chấp hành kỷ luật thanh toán và chế độ chính sách của Nhà nước. - Lập và nộp đúng hạn các báo cáo tài chính cho các cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan tài chính theo quy định, cung cấp thông tin và tài liệu cần thiết phục vụ cho việc xây dựng dự toán, xây dựng các định mức chi tiêu; Phân tích và đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn kinh phí ở đơn vị. - Để làm tốt công việc kế toán, bạn cần học hỏi, trau dồi bản thân nhiều kỹ năng hơn như: Năng lực chuyên môn; kỹ năng tin học văn phòng; trung thực và cẩn thận; đạo đức nghề nghiệp; kỹ năng phân tích, quan sát tổng hợp; năng động và sáng tạo trong công việc; kỹ năng giao tiếp, ứng xử chuyên; khả năng chịu được áp lực công việc; kỹ năng sắp xếp, quản lý thời gian **3. Hiệu quả mang lại:** - Phản ánh kịp thời, đầy đủ, chính xác và toàn diện mọi khoản thu, kinh phí, tài sản và mọi hoạt động kinh tế, tài chính phát sinh tại đơn vị. - Chỉ tiêu kinh tế phản ánh phải thống nhất với dự toán về nội dung và phương pháp tính toán. - Số liệu trong báo cáo tài chính rõ ràng, dễ hiểu, đảm bảo cho các nhà quản lý có được những thông tin cần thiết về tình hình tài chính của đơn vị. Tổ chức công tác kế toán gọn nhẹ, tiết kiệm và có hiệu quả. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện
55.	Võ Thị Thanh Vân Hiệu trưởng Trường TH Trần Nhân Tôn	Một số biện pháp giúp cải thiện hành vi rối loạn tăng động, giảm chú ý cho học sinh tiểu học.	**1. Thực trạng:** Trường tiểu học Trần Nhân Tôn trong năm học 2016 – 2017 đến nay có 18 em học sinh thuộc đối tượng rối loạn tăng động, giảm chú ý ở các lớp thuộc khối 1 đến khối 5. Nổi trội nhất là em: Tuyết Nhi, Trường Sơn, Đạt, Lộc, Bảo, Phương, Bình, An. Các em đã gây nhiều khó khăn cho đội ngũ giáo viên trường trong công tác giảng dạy, giáo dục. Các em thường có các biểu hiện bứt rứt không ngồi yên được, thường rời khỏi chỗ ngồi trong lớp. Tay chân hay ngọ nguậy trên bàn, ghế khều các đồ vật trên bàn, đung đưa bàn chân hoặc cả chân. Hay chọc phá bạn ngồi kế bên. Hay bộc phát cơn nổi cáu la to hoặc tư dưng khóc và không kiềm chế được trong khoảng thời gian ngắn. Không chú ý đến lời người khác nói. Trẻ thường có vẻ như trí óc đang để ở đâu đó hoặc như thể không nghe những gì người đối thoại đang nói trực tiếp với mình, hỏi không trả lời. Khó duy trì sự tập trung vào các nhiệm vụ học tập được giao. **2.Nội dung giải pháp:** *1. Biện pháp thực hiện với công tác chủ nhiệm* - Khi nhận lớp học vào đầu mỗi năm học giáo viên cố gắng thu thập nhiều thông tin và những biểu hiện hành vi rõ nhất về học sinh trong lớp của mình: + Quan sát trực tiếp học sinh, theo dõi và ghi chép lại những hành vi bất thường của trẻ trong giờ học lẫn giờ chơi; cố gắng tìm hiểu và lí giải cho nguyên nhân dẫn đến các hành vi đó.

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
			+ Sử dụng các bài kiểm tra vào đầu năm học để kiểm tra mức phát triển hiện tại về khả năng đọc, viết, làm toán, vận dụng ngôn ngữ, khả năng ghi nhớ, khả năng giao tiếp, tư duy, cách ứng xử tình huống,… + Trao đổi trực tiếp với ba mẹ, người thân của các em để thu thập thông tin về quá trình phát triển từ nhỏ, thông tin y tế, tình hình sức khỏe cũng như các bệnh các em đang mắc phải như bệnh động kinh, sử dụng thuốc. Sau khi có những thông tin tổng quát về các em, giáo viên chủ nhiệm lập kế hoạch để can thiệp những hành vi bất thường của trẻ. *2. Thiết lập và duy trì mối quan hệ với phụ huynh.* *3. Giúp các em phát triển tốt mối quan hệ với bạn bè.* *4. Tạo không khí học tập thân thiện:* *5. Giúp trẻ hình thành và phát triển các hành vi mong muốn* *6. Giảm bớt hành vi không mong muốn.* *7. Sử dụng phương pháp phân tích nhiệm vụ.* **3. Hiệu quả mang lại:** - Áp dụng tại trường tiểu học Trần Nhân Tôn ở lớp 2.3; 3.5; 4.3; ;4.4; 4.5; 1.2;1.4;1.7;5.5,5.3 từ năm học 2016 - 2017 đến năm 2018 - 2019 với hiệu quả định tính là: 18 em học sinh có hành vi rối loạn tăng động, giảm chú ý đã tập trung nhiều hơn trong giờ học, giảm bớt số lần tự khóc, cười, chịu trao đổi khi giáo viên hỏi, có bạn tham gia chơi trong giờ ra chơi, hợp tác với các bạn trong nhóm khi học tập, không có học sinh bỏ học; Giáo viên giảm áp lực với học sinh được xem là "cá biệt" trong giờ dạy. Thầy cô có kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện	
56.	Trần Văn Diện- PHT- TH Trần Nhân Tôn	Trang trí lớp học tích cực theo mô hình trường tiểu học mới VNEN	**1. Thực trạng:** Việc định hướng để các lớp học có những nét chung mà vẫn đảm bảo những đặc thù riêng của mỗi lớp thì còn một vấn đề bỏ ngỏ ở nhiều trường. Có những lớp trang trí màu mè, rườm rà lại dẫn đến phản tác dụng cho việc tích hợp giữa mục tiêu học tập, rèn luyện các kỹ năng của học sinh.Thông thường công việc này chỉ được khởi xướng rầm rộ vào đầu năm học (HKI). Nhưng sau đó không được cập nhật nên dần dần bộc lộ những hạn chế. **2.Nội dung giải pháp:** **2.1 Xây dựng cho đội ngũ nhận thức về "*Trang trí lớp học tích cực theo mô hình trường tiểu học mới VNEN*":** * GVCN có chú trọng và có kế hoạch thì việc trang trí lớp sẽ có nhiều nội dung bổ ích. * GVCN có kế hoạch tổ chức nhóm, tạo cơ hội cho HS tham gia thì công việc trang trí lớp học sẽ là một công việc tự giác của trẻ không trở thành áp lực cho GV. * Việc xây dựng một kế hoạch cụ thể có những tiêu chí rõ ràng sẽ định hướng và trên thực tế tận dụng sẽ rất khả thi.	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			* Việc tham mưu với Hiệu trưởng và áp dụng các hình thức của trường bạn có chọn lọc góp phần thay đổi cảnh quan của từng lớp học và đem đến hiệu qủa như mong muốn. * Không thể chủ quan, người cán bộ quản lý và các thành viên có trách nhiệm tiếp tục duy trì việc phân công trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ. - BGH, GVCN và Tổng Phụ trách Đội giáo dục các em học sinh thường xuyên trong lễ chào cờ, trong những lúc tham dự hoạt động dạy và học của GV và HS: - Giáo dục các em thể hiện qua hành động chung tay, góp một phần vào việc trang trí lớp học. - Tổng phụ trách bố trí thời gian hợp lý hướng dẫn ban chỉ huy các Chi Đội tham quan học tập mô hình của các Chi Đội bạn để các em kịp thời bổ sung cho lớp mình. - Thông qua việc làm này, giúp các em tự điều chỉnh, bổ sung trao đổi, hợp tác tốt hơn để xây dựng cảnh quan, vệ sinh lớp học nói riêng và của nhà trường nói chung. * Phát huy những bài học về cá nhân và tập thể lớp qua phương pháp nêu gương để tiếp tục thực hiện thành công những mục tiêu của kế hoạch, để tiến đến mục tiêu về số lượng: 100% HS các lớp có ý thức bảo vệ các thành quả đã trang trí và tăng cường bổ sung kịp thời những điều đã học tập ở các tập thể lớp bạn bè. * Hiệu trưởng giao quyền Phó Hiệu trưởng, phải luôn cập nhật, đôn đốc, kiểm tra các công việc trang trí lớp, sao cho không chệch hướng, sao cho không lơ là, phải phát triển đồng bộ. Bản thân người CBQL không nôn nóng, luôn kịp thời tư vấn để đội ngũ "***vui vẻ***", "***thuận hòa***" thực hiện và thực hiện có sáng tạo, có "***cái tâm***". * Phó hiệu trưởng triển khai kế hoạch và giao trách nhiệm cho: Đ/c Tổng phụ trách ít nhất 1lần/ tháng triển khai cho Liên Đội, Chi Đội để các em thực sự góp tay cho lớp học, trường học của mình càng ngày càng đẹp hơn. * Đó là những tiêu chí cơ bản khi thực hiện việc: " ***Trang trí lớp học tích cực theo mô hình trường tiểu học VNEN***" chúng ta không thể nào quên hoặc bỏ qua. **3. Xây dựng kế hoạch trang trí lớp học và đẩy mạnh sự kết hợp giữa làm đẹp cảnh quan lớp học với yêu cầu phục vụ học tập của học sinh:** **3.1. Phần quy định các Góc:** **a. Sắp xếp Đồ dùng dạy học của giáo viên:** **b. Bảng trưng bày sản phẩm ở "Góc em yêu nghệ thuật" và "Nét chữ của em"** **c. Góc Chúng em học Toán:** **d. Góc Em học giỏi Văn:** **e. Góc giáo dục ATGT và PTTNTT:** **f. Bông hoa điểm tốt:** **3. Hiệu quả mang lại:** Kết quả đạt được về việc trang trí lớp học theo mô hình trường tiểu học mới VNEN. **Lớp 1** | **Lớp 2** | **Lớp 3** | **Lớp 4** | **Lớp 5**

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Họ và tên, chức vụ, đơn vị</th><th>Tên sáng kiến</th><th>Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>
<table>
<tr><td>7 lớp đều thực hiện trên 90% trang trí lớp theo mô hình VNEN (Thực hiện bán phần)</td><td>5 lớp đều thực hiện trên 100% trang trí lớp theo mô hình VNEN (Thực hiện toàn phần)</td><td>4 lớp đều thực hiện trên 100% trang trí lớp theo mô hình VNEN (Thực hiện toàn phần)</td><td>5 lớp đều thực hiện trên 100% trang trí lớp theo mô hình VNEN (Thực hiện toàn phần)</td><td>6 lớp đều thực hiện trên 100% trang trí lớp theo mô hình VNEN (Thực hiện toàn phần)</td></tr>
<tr><td colspan="5">4. Phạm vi ảnh hưởng:
Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện</td></tr>
</table>
</td></tr>
<tr><td>57.</td><td>Phan Viết Hưng
Giáo viên
Trường TH Trần Nhân Tôn</td><td>Một số biện pháp giúp học sinh viết đúng chính tả.</td><td>
1. Thực trạng: Qua kiểm tra bài viết Chính tả, bài Tập làm văn của học sinh lớp tôi và của các lớp khác trong khối, tôi chỉ thấy toàn những nét gạch bằng mực đỏ của giáo viên. Phần lớn các em viết sai chính tả tập trung vào những lỗi chủ yếu như: Lẫn lộn âm đầu: v/d/gi; r/g; x/s; tr/ch; c/k, âm chính: o/ô; ă/â, lẫn lộn âm cuối: n/ng; t/c; y/i; u/o, lẫn lộn thanh hỏi/ thanh ngã. Lỗi chính tả và chữ viết của học sinh hiện nay đang là mối lo ngại của các thầy cô giáo trực tiếp giảng dạy.
2. Nội dung giải pháp:
Học sinh viết sai lỗi chính tả nhiều là do 5 nguyên nhân chính sau đây:
1. Học sinh chưa có ý thức viết đúng chính tả.
2. Học sinh đọc còn yếu, nhiều tiếng phải dừng lại đánh vần, tốc độ đọc chỉ đạt 70 đến 80 tiếng/phút. Vì thế các em không nhớ chữ ghi âm, tiếng và từ, dẫn đến việc thông hiểu nội dung còn hạn chế.
3. Học sinh không nhớ các qui tắc chính tả đã học nên viết tùy tiện, nghĩ sao viết vậy, có em còn sáng tạo thêm các vần mới lạ như: unh, ing, âch,…
4. Học sinh không nắm nghĩa của từ, vốn từ ngữ tích lũy được còn rất hạn chế nên hay viết lẫn lộn các âm đầu, âm cuối, vần và thanh.
5. Hiện nay, với sự phát triển nhanh về kinh tế, văn hóa và xã hội; việc nghe, nói, đọc xem của học sinh thì rất nhiều nhưng viết thì ngày càng giảm. Học sinh chịu sự tác động của kênh hình trong học tập nhiều hơn kênh chữ, các câu hỏi trắc nghiệm trong kiểm tra làm cho học sinh ít có cơ hội được viết, được rèn chính tả.
Căn cứ vào các nguyên nhân trên, tôi đề ra các biện pháp thực hiện sau đây:
a) Phát huy tính có ý thức trong học chính tả
b) Rèn kĩ năng đọc đi đôi với luyện viết chính tả
c) Dạy chính tả theo khu vực
d) Hướng dẫn học sinh phát hiện lỗi và sửa lỗi
e) Tuyên dương, khen thưởng những học sinh có tiến bộ trong học tập.
</td></tr>
</table>

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Họ và tên, chức vụ, đơn vị</th><th>Tên sáng kiến</th><th>Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>
3. Hiệu quả mang lại:
Tôi áp dụng sáng kiến của mình tại lớp Bốn 1 nơi tôi đang công tác .
Bằng các biện pháp, các hình thức tổ chức phù hợp nói trên, tôi đã từng bước hình thành ở học sinh năng lực và thói quen viết đúng chính tả; các em viết chính tả một cách có ý thức chứ không tùy tiện như trước.
Kết quả Môn Tiếng Việt cụ thể :
<table>
<tr><th rowspan="2">Thời điểm</th><th colspan="4">ĐIỂM TIẾNG VIỆT</th></tr>
<tr><td>9 – 10</td><td>7 – 8</td><td>5 – 6</td><td>Dưới 5</td></tr>
<tr><td>Đầu năm</td><td>04 – 11.76%</td><td>16 – 47.05%</td><td>08 – 23.53%</td><td>06 – 17.66%</td></tr>
<tr><td>Giữa HKI</td><td>10 – 29.41%</td><td>16 – 47.05%</td><td>05 – 14.71%</td><td>03 – 8.83%</td></tr>
<tr><td>Cuối HKI</td><td>16 – 47.05%</td><td>14 – 41.17%</td><td>03 – 8.83%</td><td>01 – 2.95%</td></tr>
<tr><td>Giữa HKII</td><td>20 – 58.82%</td><td>13 – 38.23%</td><td>01 – 2.95%</td><td>0</td></tr>
</table>
4. Phạm vi ảnh hưởng:
Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện
</td></tr>
<tr><td>58.</td><td>Lê Thị Mỹ Hạnh
Giáo viên
Trường TH Trần Nhân Tôn</td><td>Một vài biện pháp bồi dưỡng phẩm chất cho học sinh theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT</td><td>
1. Thực trạng: Nhiều em nam có biểu hiện phẩm chất chưa tốt như: không chăm học, chăm làm, không tập trung trong giờ học, thiếu tự giác trong các hoạt động học tập, trốn tránh trong các hoạt động trực nhật hay làm vệ sinh môi trường. Đặc biệt, có một em HS nữ nhiều năm liền, từ lớp dưới đã có biểu hiện báo bệnh không rõ nguyên do để được xin nghỉ học. Các em thiếu trung thực, thường nói dối GV khi chưa chuẩn bị bài hoặc vi phạm nội quy, chưa mạnh dạn, tự tin, còn nói nhỏ khi trình bày ý kiến cá nhân, thiếu suy nghĩ trong hành vi và lời nói, thường nói những điều làm phiền lòng bạn hay có những hành vi bộc phát làm ảnh hưởng đến giờ dạy của GV và chất lượng học tập của lớp.
2. Nội dung giải pháp:
Một vài biện pháp bồi dưỡng phẩm chất cho học sinh theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT” như sau:
- Biện pháp bồi dưỡng phẩm chất chăm học, chăm làm cho học sinh
- Biện pháp bồi dưỡng phẩm chất tự tin, trách nhiệm.
- Biện pháp bồi dưỡng phẩm chất trung thực, kỉ luật
- Biện pháp bồi dưỡng phẩm chất đoàn kết, yêu thương
- Kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội để bồi dưỡng phẩm chất cho học sinh
3. Hiệu quả mang lại:
Phẩm chất
Tốt: 28HS – 90,3%
</td></tr>
</table>

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
			Đạt: 3 HS – 9,7% Cần cố gắng: 0 **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện	
59.	Hồ Thị Thanh Kiều Giáo viên Trường TH Trần Nhân Tôn	"Một vài biện pháp giúp học sinh học tốt môn đạo đức lớp 3"	**1. Thực trạng:** - Các em chưa có sự yêu thích khi học môn đạo đức, coi đây là môn phụ, không cần thiết nên lơ là trong việc tập trung học tập. - Việc liên hệ các bài học đạo đức đã học với việc xử lý tình huống của học sinh còn lúng túng, vì học sinh chưa mạnh dạn tự tin giải quyết vì các em nắm các chuẩn mực hành vi kiến thức còn hời hợt. - Học sinh thể hiện các hành vi đã học vào thực tế cuộc sống còn hạn chế. **2. Nội dung giải pháp:** Nội dung cơ bản của sáng kiến : Biện pháp 1: Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn đạo đức Biện pháp 2: Trò chơi học tập nhằm giúp cho các em yêu thích môn đạo đức a. Trò chơi mặt khóc mặt cười: b. Trò chơi rung chuông vàng: c. Trò chơi Ai tài thế: d. Trò chơi hái hoa dân chủ: e. Trò chơi phóng viên: g. Trò chơi tìm đôi: Biện pháp 3: Sử dụng các phương pháp dạy học tích cực 1. Giáo viên sử dụng bản đồ tư duy 2. Giáo viên vận dụng phương pháp thảo luận nhóm, đóng vai để xử lý các tình huống 3. Sử dụng Kĩ thuật dạy học "Khăn phủ bàn" Biện pháp 4: Tạo môi trường học thân thiện theo tinh thần mô hình trường học mới VNEN. Biện pháp 5: Tổ chức các hoạt động ngoại khóa để xây dựng cho học sinh các kiến thức, chuẩn mực, các hành vi đạo đức tốt. Biện pháp 6: Công tác chủ nhiệm lớp **3. Hiệu quả mang lại:** Trong các giờ Đạo đức học sinh đã biết áp dụng kiến thức mới vào giải quyết các vấn đề của thực tế cuộc sống. Qua giao tiếp đa số học sinh thực hiện tốt các hành vi đạo đức. Các em hứng thú khi đến giờ Đạo đức, chất lượng học tập được nâng lên một cách rõ rệt **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
60.	Nguyễn Tiến Hùng, Giáo viên Mỹ thuật Trường Tiểu học Hưng Long	Xây dựng nếp nghĩ phát triển nâng cao chất lượng dạy học Mỹ thuật theo hướng phát triển năng lực	**1. Thực trạng:** -Thực hiện đổi mới phương pháp trong việc dạy và học môn Mỹ thuật tiểu học. -Dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới Đan Mạch. Dạy học theo quy trình mới, theo từng chủ đề. - Nâng cao chất lượng dạy và học theo hướng phát triển năng lực. - Xây dựng được nếp nghĩ-phát triển cho học sinh từ đó hình thành sự sáng tạo cho HS tạo ra được những sản phẩm đẹp. - HS chưa có sự suy nghĩ độc lập, chưa có sự sáng tạo trong vẽ tranh, chưa thể hiện được nội dung bức tranh theo sự suy nghĩ của mình, còn rập khuôn theo những hình ảnh mẫu trong SGK. - Dạy tích hợp giáo dục QPAN, ATGT, bảo vệ môi Trường, rèn kỹ năng sống cho HS thông qua các bài Dạy Mỹ thuật **2. Nội dung: Các giải pháp thực hiện:** - Giải pháp 1: Xây dựng: "Nếp nghĩ phát triển" trong hoạt động trải nghiệm cho từng học sinh Tiểu học trong giờ học Mỹ thuật - Giải pháp 2: xây dựng các năng lực cần phát triển: - Giải pháp 3: Đổi mới phương pháp, dạy học theo PP Đan Mạch nhằm phát triển năng lực của học sinh. - Giải pháp 4: Cách tổ chức 7 quy trình: - Giải pháp 5: Sắp xếp bài học theo từng chủ đề của từng khối lớp. - Giải pháp 6: : Giáo dục môi trường, rèn kỹ năng sống - Giải pháp 7: Giáo dục Quốc phòng an ninh - Giải pháp 8: GV thực hiện tốt đánh giá thường xuyên theo TT22 **3. Hiệu quả:** - Học sinh phát huy được năng lực của mình trong viêc sáng tạo ra các sản phẩm đẹp. - Học sinh cảm nhận được ngôn ngữ nghệ thuật; sáng tạo trong vẽ tranh; số học sinh năng khiếu càng tăng lên. - 2 giải nhì vẽ tranh cá nhân cấp huyện -1 giải 3 và 1 giải KK cấp Thành phố - Học sinh thành thạo vẽ tranh theo 7 quy trình: vẽ biểu cảm, vẽ trang trí, vẽ tranh theo nhạc, vẽ cùng nhau xây dựng cốt truyện, tạo hình 3D, tạo hình con rối. - Học sinh phấn khởi học vẽ tranh đẹp hơn, sáng tạo hơn và biết giao tiếp bằng ngôn ngữ mĩ thuật.

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			- Học sinh tích cực hoạt động nhóm, cá nhân. Biết hợp tác trong sáng tác. Biết xây dựng cốt truyện với nhiều chủ đề khác nhau. - Học sinh nắm được cách học và tự học, học sinh chủ động chiếm lĩnh bài học qua sự giúp đỡ của giáo viên. - Học sinh biết tự đánh giá, nhận xét và cùng tạo lập làm giàu văn hóa của mình. - Biết đọc được nội dung bức tranh theo cảm nhận của mình và biết đánh giá sản phẩm của bạn. Biết sử dụng các sản phẩm để trang trí, làm đẹp trường lớp. - Thể hiện lòng yêu quê hương đất nước, bảo vệ giữ gìn các di tích lịch sử qua các bài vẽ tranh phong cảnh, làng nghề truyền thống, - Tất cả học sinh đều hoàn thành chương trình môn học: 80% hoàn thành tốt và 20% hoàn thành. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện
61.	Bà Phan Thị Kim Ngân, giáo viên Tiểu học An Phú Tây	Rèn kỹ năng đọc, viết số có bốn chữ số cho học sinh lớp 3.	**1. Thực trạng:** Trong mọi hoạt động của nhà trường Ban giám hiệu và đội ngũ giáo viên luôn coi việc đổi mới phương pháp dạy học là nhiệm vụ trọng tâm. Coi trọng việc dạy cho học sinh có phương pháp học tập đúng, rèn kỹ năng thực hành ứng dụng trong cuộc sống. Trong hoạt động dạy học, nhà trường luôn lấy học sinh làm trung tâm, áp dụng các phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của học sinh. Trong đó môn Toán là môn học được giáo viên và học sinh trong trường đầu tư thời gian và trí tuệ nhiều nhất. Trong các giờ học toán giáo viên và học sinh đã nghiên cứu và áp dụng nhiều phương pháp dạy toán khác nhau vào việc rèn kỹ năng đọc viết số có bốn chữ số. **2. Nội dung**: - Nhận biết các số có bốn chữ số. - Biết đọc, viết các số có bốn chữ số và nhận ra giá trị của các chữ số theo vị trí của mỗi chữ số ở từng hàng. - Biết mối quan hệ giữa đơn vị của hai hàng liền kề nhau. - Biết viết một số thành tổng các số theo các hàng và ngược lại. - Biết sử dụng cấu tạo thập phân của số và giá trị theo vị trí của các chữ số để so sánh các số có bốn chữ số. - Biết xác định số lớn nhất, số bé nhất trong một nhóm có không quá bốn số cho trước. - Biết sắp xếp các số có bốn chữ số theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc ngược lại. *Các giải pháp rèn kỹ năng đọc, viết số có bốn chữ số cho học sinh lớp 3: Khi dạy đọc, viết số có bốn chữ số ở lớp 3, giáo viên cần rèn cho học sinh các kỹ năng như: - Hình thành biểu tượng về số có bốn chữ số. - Xác định hàng tương ứng với từng chữ số trong số có bốn chữ số. - Rèn kỹ năng viết số có bốn chữ số dựa vào cấu tạo thập phân của số và giá trị theo vị trí của các chữ số trong số đó. - Rèn kỹ năng đọc số có bốn chữ số. **3. Hiệu quả:**

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			Sau một khoảng thời gian áp dụng các biện pháp trên vào thực tiễn giảng dạy môn toán lớp 3 tại trường Tiểu học An Phú Tây, tôi thấy tỷ lệ học sinh biết đọc, viết số có bốn, năm chữ số được nâng lên. Các giờ học toán đã được diễn ra nhẹ nhàng, gây được hứng thú nhiều hơn cho học sinh. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Tại đơn vị cơ sở và cấp cơ sở (cấp Huyện)
62.	Nguyễn Thị Kiều Giáo viên Trường Tiểu học An Phú Tây 2	Vận dụng "Nếp nghĩ phát triển để tạo hứng thú học toán cho học sinh lớp 2 qua một số trò chơi toán học"	**1. Thực trạng:** - Đối với giáo viên: + Giáo viên chưa linh hoạt và làm chủ thời gian trong việc hỗ trợ từng cá nhân, từng nhóm để em nào cũng cảm thấy mình được thầy cô quan tâm. + Giáo viên chưa điều hành hợp lí hoạt động giữa các cá nhân, các nhóm học sinh. Chính vì vậy mà nhịp độ học tập có độ chênh lệch nhau. - Đối với học sinh: + Học sinh còn quen phong cách chờ đợi giáo viên hướng dẫn từng thao tác, từng nhiệm vụ học tập, rất khó quen với tài liệu tự học. + Một số em chưa đủ mạnh dạn để hỏi thầy cô những nội dung, yêu cầu chưa hiểu trong tài liệu, các em sẽ không làm việc dẫn đến hiệu quả thảo luận trong các nhóm chưa cao. + Một số học sinh (nhóm trưởng) không đủ mạnh dạn để đặt các câu hỏi gợi mở cho các bạn trong nhóm, chưa đủ tự tin để bảo nhau điều hành hoạt động nhóm. - Đối với phụ huynh: + Một số phụ huynh học sinh chưa thực sự hợp tác cùng với giáo viên. Chính vì vậy khi học sinh chia sẻ các bài tập ứng dụng với người thân thì kết quả chưa cao, còn mang tính chung chung. **2. Nội dung giải pháp:** + Xác định tầm quan trọng của việc tổ chức lớp học mà trong đó lấy học sinh làm trung tâm, các em tự chiếm lĩnh kiến thức thông qua các hoạt động cơ bản và hoạt động thực hành. + Giáo viên cần tìm hiểu những nội dung cơ bản của sách "Hướng dẫn học Toán 2" so với sách Toán hiện hành không có sự thay đổi về mặt nội dung kiến thức. Vì vậy mà khi dạy chúng ta cần chốt kiến thức cho các em một cách cụ thể, rõ ràng. + Xây dựng đội ngũ trưởng nhóm có kĩ năng điều hành các hoạt động học một cách linh hoạt theo đúng với các lôgô in trong sách. + Trong quá trình giảng dạy giáo viên luôn chú ý đến "trình độ tiếp thu" của học sinh, để từ đó có những biện pháp tổ chức cụ thể.

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
			+ Giáo viên luôn tạo ra hứng thú cho các em thông qua việc tổ chức các trò chơi học tập. Đặc biệt là trong môn Toán, các em vừa học, vừa lĩnh hội kiến thức một cách nhẹ nhàng. Qua đó các em thích học Toán hơn, thao tác tính toán nhanh hơn và chính xác hơn. **3. Hiệu quả mang lại:** Để có được những kết quả mong đợi, trong quá trình nghiên cứu, tôi tiến hành dạy thử nghiệm ở lớp 2/5 để từ đó đánh giá chung. Những tiết dạy tôi áp dụng trò chơi Toán học vào giảng dạy, HS rất hứng thú và tiếp thu bài một cách chủ động, dưới sự điều hành của các nhóm trưởng. Chất lượng các bài tập thực hành được các em vận dụng kiến thức vào làm một cách chắc chắn hơn. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại Trường Tiểu học An Phú Tây 2 và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện Bình Chánh.	
63.	Võ Thị Kim Chi, Giáo viên Trường Tiểu học An Phú Tây 2	Một số giải pháp phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh Tiểu học theo thông tư 22 về vận dụng chuyên đề Nếp nghĩ phát triển.	**1. Thực trạng:** Trong quá trình giáo dục học sinh tôi tìm ra được một số nguyên nhân sau: - Do chuyển từ hoạt động vui chơi sang hoạt động học tập trải nghiệm nên các em còn hiếu động, thiếu kiên trì chưa quen với hoạt động của trường Tiểu học. - Học sinh nhận thức chậm, khả năng tự học, tự giải quyết vấn đề còn hạn chế có thể là ở gia đình các em đó không quan tâm đến việc học của con em họ, không dạy dỗ các em đó học ở nhà hoặc em đó có lỗ hổng về kiến thức nên cảm thấy chán nản. - Học sinh chưa có ý thức tự quản, tự phục vụ và không biết làm những việc đơn giản phù hợp với khả năng của các em là do gia đình nuông chiều không khiến các em làm bất kể việc gì và các việc đó đều do ông bà, bố mẹ thường làm thay, làm hộ hoặc trẻ có những tính xấu mà bản thân gia đình chưa giáo dục được… - Gia đình có sự mâu thuẫn giữa bố và mẹ, thiếu sự quan tâm của gia đình hoặc có thể bị bạn bè, kẻ xấu lôi kéo… **2. Nội dung giải pháp:** Các biện pháp đã tiến hành: * Khảo sát đối tượng học sinh để đưa ra những phương pháp giáo dục phù hợp. * Áp dụng và lựa chọn cách giáo dục sao cho phù hợp từng đối tượng, nhất là: - Đối với học sinh nhận thức chậm, khả năng tự học, tự giải quyết vấn đề còn hạn chế - Đối với học sinh có ý thức tự quản, tự phục vụ chưa cao - Đối với học sinh còn rụt rè, nhút nhát khi giao tiếp với thầy cô và người lạ - Đối với học sinh chưa chăm học, chăm làm - Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, éo le * Phối kết hợp thường xuyên với phụ huynh học sinh * Tổ chức tốt các kỳ họp phụ huynh học sinh * Đầu tư các phong trào phát triển học sinh có năng khiếu, năng lực tốt * Thường xuyên nêu gương và khen thưởng	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
			3. Hiệu quả mang lại: Với những biện pháp nêu trên, tôi thật sự vui mừng vì sự đầu tư của mình đã đạt được kết quả tốt. Đa số HS của lớp tôi chủ nhiệm có ý thức, kỉ luật cao. Biết phê và tự phê bình, thi đua học tập rất sôi nổi ngay trong từng giờ học. Đa số học sinh trong lớp đã có tinh thần tự giác cao, có tinh thần tự học. Giờ truy bài thực sự hữu ích với các em vì đó chính là giờ tự học, tự kiểm tra rất có kết quả. Các em mạnh dạn bày tỏ ý kiến và mong muốn của mình trước tập thể. Các cán bộ lớp thực sự năng động hơn.Các em đã tích cực chuẩn bị bài ở nhà, luôn sẵn sàng tham gia các phong trào của lớp, của trường. Có tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập. Biết làm những việc vừa sức để tự phục vụ bản thân, làm đẹp trường lớp và giúp đỡ gia đình. Ý thức chấp hành nội quy của trường tốt: ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ khi đến lớp, xếp hàng khi vào lớp và khi ra khỏi trường, thi đua "Nói lời hay - Làm việc tốt". **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại Trường Tiểu học An Phú Tây 2 và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện Bình Chánh.	
64.	Nguyễn Thị Ngọc Thảo, giáo viên trường Tiểu học Tân Túc	Dạy Tập làm văn lớp Hai phát huy tính tích cực của học sinh.	**1/ Thực trạng:** - Kỹ năng nghe nói của các em không đồng đều, vốn từ vựng chưa nhiều nên còn nhiều bỡ ngỡ, chưa có phương pháp học tập bộ môn một cách khoa học và hợp lí. - Một số bài ở trong chương trình học sinh chưa được chứng kiến, kiến thức về cuộc sống thực tế còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc tiếp thu bài học. - Các em chưa có ý thức đọc sách, báo hoặc tìm tòi, sưu tầm các kiến thức có liên quan đến môn học dẫn đến tình trạng nghèo vốn từ, nghèo vốn sống để có thể đưa vào bài viết. - Thiếu sự quan tâm, hỗ trợ động viên của phụ huynh. **2/ Nội dung:** **a . Dạy học sinh thực hành về nghi thức lời nói:** **b. Dạy học sinh các kỹ năng phục vụ học tập và đời sống hàng ngày.** **c. Dạy học sinh thực hành rèn luyện về kỹ năng diễn đạt (nói, viết):** **3/Hiệu quả mang lại:** - Học sinh tham gia học tập sôi nổi, hào hứng, mạnh dạn hơn, không còn rụt rè như trước kia nữa. - Trong giờ học các em mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, hăng hái phát biểu ý kiến. - Chất lượng học tập của lớp được nâng cao, các em đã biết sử dụng lời nói rõ ràng, đúng thái độ và thể hiện một cách mạnh dạn, tự tin. - Các em đã biết cách trình bày viết một đoạn văn ngắn hợp lý về bố cục, diễn đạt ý trọn vẹn, vốn từ phong phú, câu văn gãy gọn, giàu hình ảnh. - Những em học tốt biết vận dụng các từ ngữ đã học ở phân môn Luyện từ và câu vào bài viết của mình làm cho bài văn trở nên sinh động hơn. Một số em học chậm đã diễn đạt khá tốt ý của mình.	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
			4/Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến được áp dụng có hiệu quả trong tổ 2 và có thể áp dụng các trường học trong huyện.	
65.	Võ Ngọc Trinh, giáo viên trường Tiểu học Tân Túc	Một số biện pháp tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp đạt hiệu quả.	**1. Thực trạng**: Các hoạt động ngoài giờ lên lớp không có sự hỗ trợ của các tài liệu như Sách giáo khoa, sách giáo viên... Nó đòi hỏi người giáo viên phải có kỹ năng tổng hợp kiến thức đã dạy trong chương trình Tiểu học kết hợp với vốn sống, vốn thực tế của giáo viên. Nội dung sinh hoạt còn nghèo nàn, sáo mòn dẫn đến các hoạt động chỉ mang tính hình thức, không mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực, xa rời đối tượng học sinh. Học sinh thụ động. **2. Nội dung giải pháp :** Xây dựng nội dung kế hoạch; Xây dựng chương trình thực hiện; Xây dựng mục tiêu cụ thể: giáo dục truyền thống dân tộc; trau dồi hiểu biết thực tế và phát huytính tích cực của học sinh; rèn luyện hành vi đạo đức và kỹ năng sống; giáo dục lòng nhân ái; hướng dẫn học sinh tiếp cận với cái đẹp trong cuộc sống; phát triển thể chất; cung cấp hiểu biết về thế giới xung quanh. **4. Hiệu quả mang lại :** Vốn tri thức của học sinh phong phú hơn, tạo nên sự cân đối hài hòa của quá trình giáo dục toàn diện. Bên cạnh đó còn phát triển ở học sinh các kỹ năng cần thiết, phù hợp với sự phát triển lứa tuổi như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sống, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng hợp tác, và sẵn sàng tham gia các hoạt động của tập thể, tạo cho học sinh lòng ham thích, hứng thú trong hoạt động. - Thông qua các hoạt động này, tình cảm thầy trò thắt chặt hơn. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Sáng kiến có thể vận dụng trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp của các trường Tiểu học.	
66.	Nguyễn Thị Kim Thúy, giáo viên trường Tiểu học Tân Túc	Các giải pháp nhằm: "Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn trong trường tiểu học"	**1. Thực trạng:** Thực tế trong nhà trường cho thấy có tổ chuyên môn hoạt động rất mạnh nhưng vẫn còn một số tổ chuyên môn hoạt động một cách thụ động, ỷ lại với những tồn tại tồn tại như: ít bàn về chuyên môn, sử dụng phương pháp nào phù hợp với bài dạy của phân môn sắp dạy,... mà chỉ tập trung vào sự vụ hành chính. Bên cạnh đó, tổ trưởng chưa phát huy hết vai trò của mình, thường có tâm lí coi mình cũng như giáo viên bình thường khác, chỉ lo hồ sơ đầy đủ, sạch đẹp; chưa phân công nhiệm vụ cho giáo viên theo đúng yêu cầu, nhiệm vụ; chưa chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch, chưa mạnh dạn trong việc đề xuất các ý kiến để nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn. Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn chưa phong phú, hình thức còn đơn điệu, gò bó, chưa đi sâu vào các vấn đề trọng tâm đổi mới phương pháp dạy học và tháo gỡ những khó khăn cho giáo viên	

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Họ và tên, chức vụ, đơn vị</th><th>Tên sáng kiến</th><th>Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>trong tổ. Trong các buổi sinh hoạt, không khí thường trầm lắng, giáo viên ít phát biểu ý kiến; những vấn đề mới và khó ít được mang ra bàn bạc, thảo luận.
2. Nội dung:
Sáng kiến giới thiệu 6 giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ chuyên môn trong trường Tiểu học
1. Tổ chức hội nghị chuyên môn đầu năm để thảo luận kế hoạch hoạt động chuyên môn đặc biệt hoạt động giảng dạy và học tập.
2. Triển khai các chuyên đề trong tổ chuyên môn.
3. Tổ chức tốt các tiết dự giờ, thao giảng – Biện pháp bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho giáo viên.
4. Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn.
5.Tổ chuyên môn hội thảo bàn về các biện pháp nâng cao chất lượng qua kết quả giảng dạy- học tập của học kỳ I để thống nhất vận dụng kịp thời và đồng bộ trong học kỳ II nhằm nâng cao chất lượng học tập.
6. Tổ trưởng chuyên môn luôn tự bồi dưỡng năng lực tổ chức, điều hành các buổi sinh hoạt chuyên môn.
3. Hiệu quả:
+ Về phía giáo viên
Chất lượng dạy học của Tổ ngày càng được nâng cao và củng cố vững chắc. Trong năm học 2018- 2019 có 3/4 GV đạt GVG cấp trường và 1 GV đạt GVG cấp huyện.
+ Về phía học sinh:
<table>
<tr><td colspan="4">+ Về phía học sinh: Học tập</td><td colspan="4">Năng lực- Phẩm chất</td></tr>
<tr><td colspan="2">Đạt thành tích xuất sắc</td><td colspan="2">Đạt thành tích vượt□trội</td><td colspan="2">Đạt</td><td colspan="2">Chưa đạt</td></tr>
<tr><td>108</td><td>65,9%</td><td>79</td><td>18,9%</td><td>417</td><td>100%</td><td>0</td><td>0</td></tr>
</table>
4. Phạm vi ảnh hưởng:
Sáng kiến kinh nghiệm trên có hiệu quả trong phạm vi đơn vị áp dung và có thể nhân rộng sáng kiến trên để áp dụng cho các trường tiểu học trên địa bàn huyện.</td></tr>
<tr><td>67.</td><td>Nguyễn Thị Ngọ
giáo viên trường Tiểu học Tân Túc</td><td>Nâng cao phương pháp dạy hát cho học sinh tiểu học.</td><td>1. Thực trạng:
Vào đầu năm học, học sinh các lớp có chất lượng học hát không đồng đều. Qua thời gian nghỉ hè học sinh quên hết các giai điệu tiết tấu và ngay cả phần lời và cách lấy hơi của bài hát. Đặc biệt là các em hát chưa hay và thiếu tự tin khi trình bày bài hát.
Do môn học đòi hỏi phải có tính năng khiếu nên trong khi ca hát một số học sinh hát lạc giọng, chưa thuộc lời, hát chưa chuẩn về giai điệu, tiết tấu và cách lấy hơi. Do một số em nói tiếng địa phương và nói ngọng, âm phát ra chưa rõ tiếng, chưa biết lấy hơi ở đầu các câu hát.
2. Nội dung:</td></tr>
</table>

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			Tôi đi sâu vào tìm hiểu những hạn chế từng mặt của mỗi học sinh cũng như hoàn cảnh, cá tính, sở thích của các em để từ đó có hướng bồi dưỡng và giúp đỡ phù hợp với đối tượng học sinh. Qua thực tế học tập tại trường tôi nhận thấy số lượng học sinh yêu thích môn Âm nhạc khá cao. Vì vậy để tăng kết quả học tập của các em, đòi hỏi người giáo viên phải nghiên cứu và đưa ra những phương pháp hay, truyền đạt dễ hiểu, tạo sự hứng thú và tích cực học tập của các em. Tôi đã áp dụng các phương pháp sau: **a. Xây dựng biện pháp dạy hát cho học sinh.** + Biện pháp 1: Luyện hát đúng giai điệu Giới thiệu bài hát một cách sinh động, gây sự chú ý, tò mò cho học sinh. Các em nghe hát mẫu và đọc lời ca, giải nghĩa những từ khó để giúp các em hiểu được ý nghĩa của lời ca. + Biện pháp 2: Hướng dẫn học sinh hát kết hợp gõ đệm. Việc sử dụng các nhạc cụ để gõ đệm theo khi hát làm cho bài hát sinh động, gây hứng thú, giúp các em giữ được nhịp độ của bài mà không bị cuốn nhanh. **b. Xây dựng biện pháp luyện tập, củng cố bài cho học sinh.** Khi dạy học một bài hát mới trong một tiết, các em chỉ nắm được kết cấu của bài hát, được nghe giai điệu đầu tiên của bài như: Giáo viên hát mẫu, nghe giai điệu của đàn vì vậy, sẽ vẫn còn nhiều học sinh hát chưa đúng giai điệu, chưa thuộc lời ca, chưa cảm nhận được nội dung của bài hát. Việc củng cố luyện tập, ôn tập bài hát nhằm khắc phục những hạn chế đó. **3. Hiệu quả**: Qua quá trình thực hiện đã giúp phát triển khả năng ca hát của các em, quan sát thực tế tôi nhận thấy các em yêu thích bộ môn hơn, hào hứng học tập hơn. Đặc biệt là kết quả học tập cũng như chất lượng khi tham gia các hoạt động phong trào văn hoá văn nghệ do trường và ngành tổ chức, các em mạnh dạn hơn, tự tin hơn khi biểu diễn các bài hát theo yêu cầu của giáo viên. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Sáng kiến kinh nghiệm với đề tài: "Nâng cao phương pháp dạy hát cho học sinh Tiểu học" có thể áp dụng cho môn Âm nhạc ở tất cả các khối, lớp trong trường và có thể nhân rộng phương pháp trên đối với bộ môn Âm nhạc trên địa bàn huyện.
68.	Nguyễn Thành Vinh giáo viên trường Tiểu học Tân Túc	Biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ cập bơi lội cho học sinh tiểu học.	**1. Thực trạng:** Bơi lội không chỉ là môn thể thao bổ ích, còn là nhu cầu bức thiết để bảo vệ tính mạng của trẻ. Do đó, những năm gần đây, Sở Giáo dục - Đào tạo đã chỉ đạo các trường nâng cao công tác phổ cập bơi cho học sinh, vừa phòng chống đuối nước vừa rèn luyện thể chất cho các em. Thực hiện phổ cập bơi lội, phòng chống đuối nước cho học sinh, Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh đã quan tâm, chỉ đạo các trường trong Huyện triển khai ngay từ đầu mỗi năm học. Kết quả, đến nay 100% các trường tiểu học, THCS đã phổ cập bơi lội cho học sinh. Hầu hết các em đều được trang bị các kỹ năng làm quen với nước, hạn chế đuối nước, tập luyện các kỹ năng vận động của môn bơi.

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			2. Nội dung giải pháp : Tình trạng trẻ không biết bơi, thiếu các kỹ năng, kiến thức về sự an toàn khi đi tắm ở biển, sông, suối, ao, hồ cũng là một trong những nguyên nhân phổ biến gây ra các vụ tai nạn đuối nước ở trẻ. Từ đó đang đặt ra một vấn đề bức thiết hiện nay, đó là chúng ta cần sớm triển khai mạnh mẽ chương trình phổ cập môn bơi lội vào các nhà trường đặc biệt cấp Tiểu học và THCS như môn học bắt buộc.Việc đưa bơi lội vào giảng dạy trong trường học sẽ tạo ra sân chơi bổ ích, hấp dẫn, giúp học sinh rèn luyện sức khỏe và tăng cường kỹ năng sống góp phần tạo nền tảng vững chắc để phát triển phong trào thể dục thể thao trong nhà trường. **3. Hiệu quả mang lại :** Công tác phổ cập bơi lội cho học sinh đã vượt qua những khó khăn ban đầu, chương trình phổ cập bơi đang dần phát huy hiệu quả. Có những học sinh ban đầu rất sợ nước, nhưng sau khóa học, các em đã bơi được cũng như có khả năng tự phòng, chống đuối nước. Chính thực tế đó, dạy bơi, học bơi không chỉ là mong muốn của học sinh mà còn là của tất cả phụ huynh để phòng, chống đuối nước. - Ban giám hiệu nhà trường triển khai kế hoạch thực hiện công tác phổ cập bơi, phòng chống đuối nước đến toàn thể cán bộ- giáo viên, học sinh trong nhà trường giai đoạn 2016 -2020. Đưa chỉ tiêu thực hiện công tác phổ cập bơi lội của nhà trường đạt 40% và đánh giá thi đưa khen thưởng đối vơi các lớp thực hiện tốt công tác vận động phụ huynh cho học sinh tham gia khóa học bơi. Công tác phổ cập bơi đạt được một số kết quả sau: **NĂM HỌC** | **SỐ HỌC SINH THAM GIA HỌC BƠI** (**KHỐI 3** | **KHỐI 4** | **KHỐI 5**) | **TỶ LỆ ĐẠT ĐƯỢC SO VỚI TỔNG SỐ HS** [illegible] | [illegible] | [illegible] | [illegible] | [illegible] **NĂM HỌC 2017 - 2018** | **88** | **100** | **78** | **40%** **NĂM HỌC 2018 - 2019** | **95** | **110** | **90** | **45%** **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Phạm vị ảnh hưởng của sáng kiến có thể vận dụng trong các giờ học phổ cập bơi của các trường Tiểu học trên địa bàn Huyện và tham gia thành lập lập các câu lạc bộ,từ đó sẽ nâng dần nhận thức của phụ huynh về phổ cập bơi lội cho học sinh, nâng dần tỉ lệ học sinh biết bơi .

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
69.	Nguyễn Ngọc Linh, GVCN lớp Năm 2, tổ trưởng 5, Trường Tiểu học Tân Kiên	Dạy môn Lịch sử lớp 5 theo phương pháp tích cực	**1.Thực trạng:** Chất lượng giảng dạy môn Lịch sử ở trường tiểu học còn nhiều bất cập, chưa phù hợp với đặc trưng của môn Lịch sử. Dạy học còn nặng về giảng giải lí thuyết, giáo viên nêu câu hỏi học sinh trả lời. Vì vậy, học sinh tiếp thu bài một cách thụ động, dẫn đến học sinh chán học, giáo viên ít đầu tư cho môn học này. Chính vì thế mà vấn đề tôi đưa ra nghiên cứu ở đề tài này là tập trung giải quyết một số phương pháp dạy học môn Lịch sử lớp 5 theo hướng tích cực nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn Lịch sử. Để đổi mới phương pháp học tập của học sinh tất nhiên phải đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên. **2. Nội dung giải pháp:** Muốn làm tốt được những vấn đề trên việc đầu tiên người giáo viên phải đưa ra được một số biện pháp gây hứng thú với môn học Lịch sử , cụ thể như sau - Sử dụng âm nhạc để dạy lịch sử - Sử dụng văn chương để dạy lịch sử - Sử dụng tư liệu lịch sử - Tham quan thực tế - Vận dụng sơ đồ tư duy - Kể chuyện, tường thuật - Xây dựng các dạng bài tập - Lồng ghép lịch sử-địa lí địa phương - Lồng ghép giáo dục an ninh quốc phòng - Vận dụng phương pháp tích cực với từng dạng bài **2. Hiệu quả mang lại:** Thực tế cho thấy, học sinh lớp tôi dần dần thích thú với môn Lịch sử. Các em thường đặt những câu hỏi thắc mắc, thích tìm tòi kiến thức, thích nghe kể chuyện lịch sử và biết học bài, chuẩn bị bài khi đến lớp. Kết quả học tập của học sinh đã chuyển biến khá mạnh mẽ, số lượng học sinh của lớp hoàn thành tốt môn Lịch sử chiếm tỉ lệ cao qua các lần kiểm tra. Song, vì sĩ số lớp tương đối đông, việc tìm hiểu thêm kiến thức lịch sử của các em còn hạn chế nên bước đầu vẫn còn nhiều khó khăn đòi hỏi thời gian tiếp theo sẽ dần dần tìm ra biện pháp khắc phục. Bước đầu vận dụng đề tài này trong năm học mới 2018 – 2019, thầy cô trong Tổ cũng nhận thấy học sinh đã có sự chuyển biến – yêu thích và muốn tìm hiểu lịch sử hơn. Đó là tín hiệu khả quan hướng đến nâng cao kết quả học tập môn Lịch sử của học sinh đến cuối năm học. Việc áp dụng đề tài trong lớp học nói riêng và trong toàn Tổ 5 nói chung đã thu được những hiệu quả khả quan. Đó là tín hiệu đáng mừng, có những điểm mới ở đề tài cần được phát huy như: - Đề tài đã nêu rõ những phương pháp tích cực nhằm phát huy sự chủ động, sáng tạo của học sinh đối với môn Lịch sử, tạo cho các em niềm hứng thú tìm tòi kiến thức lịch sử.

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			- Từ đề tài, giáo viên có sự định hướng thay đổi phương pháp giảng dạy từ thụ động sang chủ động. Sự định hướng đó giúp tự bản thân mỗi giáo viên có sự tìm tòi, mạnh dạn thay đổi phương pháp, giúp giờ học Lịch sử không còn là những tiết dạy nhàm chán nữa. - Đề tài đã giúp cho học sinh và giáo viên thấy được vai trò quan trọng của môn Lịch sử trong trường Tiểu học qua việc vừa dạy kiến thức vừa lồng ghép tích hợp giáo dục Lịch sử địa phương, giáo dục an ninh quốc phòng,…Từ đó góp phần giáo dục học sinh toàn diện hơn, rèn kĩ năng sống có ích cho xã hội, có ích cho đất nước. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** - Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện.
70.	Phạm Thu Thương, GVTA, tổ trưởng Anh-Tin, Trường Tiểu học Tân Kiên	Một số trò chơi giúp học sinh tiểu học hứng thú học môn Tiếng Anh hơn	**1. Thực trạng:** Môn Tiếng Anh ở bậc tiểu học là môn độc lập, chiếm không it thời gian trong chương trình học của học sinh. Bởi đặc thù môn học nó không giống như các môn học khác là ngoài giờ học trên lớp, các em không thể nhận được sự kèm cặp hay giúp đỡ nào từ phía gia đình bởi vì hầu hết các bậc phụ huynh thường có rất ít kiến thức về môn Tiếng Anh. Thêm vào đó là giáo viên còn thiếu linh hoạt trong vận dụng các kĩ năng và chất sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động cho học sinh. Đặc điểm tâm lí lứa tuổi tiểu học còn ham chơi, khả năng tập trung còn hạn chế. Chính vì thế mà trong quá trình giảng dạy, tôi nhận thấy rằng các em còn gặp nhiều khó khăn trong việc hứng thú môn học Tiếng Anh và dẫn đến kết quả học tập chưa cao. **2. Nội dung giải pháp**: Giới thiệu các loại hình trò chơi: + Trò chơi với từ vựng. Trò chơi với từ vựng là trò chơi sử dụng từ vựng và thiết kế thành trò chơi nhằm giúp các em học sinh nhớ cách đọc từ hoặc cách viết từ vựng thật dễ dàng. Giới thiệu 2 trò chơi:Ai nhanh hơn và thảy xúc xắc + Trò chơi với mẫu câu. Là trò chơi sử dụng mẫu câu hoặc cấu trúc ngữ pháp và thiết kế thành trò chơi nhằm giúp các em học sinh nhớ mẫu câu để nói hoặc viết. Giời thiệu 3 trò chơi: Ai giỏi hơn, chuyền banh, ném bóng rổ. **3. Hiệu quả mang lại**: Học sinh có vốn từ ngày càng phong phú, làm bài tập viết câu tốt hơn, giao tiếp với bạn bè và giáo viên bản ngữ có phần tự tin và mạnh dạn hơn. Chât lượng học tập được nâng cao qua điểm số các bài kiểm tra ngày càng cao của học sinh. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** - Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện.
71.	Nguyễn Văn Mại, GVTD, tổ trưởng VTM,	Một số biện pháp tập luyện nâng cao thể	**1. Thực trạng** Qua thời gian giảng dạy bộ môn thể dục tôi nhận thấy thể lực chung của các em còn nhiều hạn chế. - Phương pháp luyện tập của giáo viên chưa phù hợp với học sinh, chưa đi sâu, đi sát đến từng học sinh, từng lứa tuổi học sinh.

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
	Trường Tiểu học Tân Kiên	lực cho học sinh	- Tình trạng sức khỏe học sinh chưa tốt để đáp ứng nhu cầu bộ môn. - Học sinh chưa ý thức tự giác, tích cực, chủ động trong quá trình tập luyện ở trường cũng như ở nhà. - Điều kiện học tập, rèn luyện của các em còn nhiều hạn chế, thời gian tập luyện của các em còn nhiều khó khăn vì điều kiện hoàn cảnh gia đình. **2. Nội dung giải pháp:** Nghiên cứu lựa chọn các bài tập nhằm phát triển thể lực cho học sinh lớp 4, lớp 5: - Đặc điểm tâm lý: Ở lứa tuổi học sinh tiểu học, các em luôn han chơi, hiếu động, thích nô đùa, chạy nhảy, nhưng cũng dễ xúc động vì vậy phải luôn giám sát, phát huy tính tích cực, sáng tạo, tổ chức các hoạt động phù hợp với khả năng của các em. - Hệ thần kinh: Đang hoàn thiện về mặt chức năng, do vậy tư duy của các em chuyển dần từ trực quan hành động sang tư duy trừu tượng. Vì vậy nội dung tập luyện phải phong phú, phương pháp huấn luyện phải linh hoạt. - Hệ xương: Còn nhiều sụn, xương sống, xương hông, xương chân, xương tay đang trong thời kì phát triển, nên dễ bị cong vẹo, gãy dập…Vì thế trong các hoạt động cần chú ý an toàn tập luyện. - Hệ cơ: Các em đang trong thời kì phát triển mạnh nên các em rất thích chơi và vận động. Vì vậy cần tăng cường phát triển cơ bắp và phát triển toàn diện. - Hệ tuần hoàn: Khả năng hoạt động của tim chưa ổn định, nên khi hoạt động với khối lượng lớn sẽ nhanh chóng mệt mỏi. Vì vậy trong hoạt động tập luyện cần đảm bảo nguyên tắc vừa sức và nguyên tắc tăng tiến. - Hệ hô hấp: Phổi các em phát triển chưa hoàn thiện, phế nang còn nhỏ, các cơ hô hấp chưa phát triển, dung lượng phổi còn bé. Khi hoạt động các em phải thở nhiều, thở nhanh nên chóng mệt mỏi. Vì vậy phải hướng dẫn các em biết các thở đúng, thở sâu trong tập luyện. thiện thành tích thể thao. - Các bài tập huấn luyện phát triển thể lực có hiệu quả và độ tin cậy cao. **3. Hiệu quả mang lại:** *Kết quả áp dụng vào giải TTHS Huyện Bình chánh năm học 2018 – 2019 : + Bóng chuyền: Đạt giải nhì nam và giải ba nữ. + Kéo co: Đạt giải nhất nam + Điền kinh: Đạt giải nhì nhảy cao và giải nhì chạy 600m nam + Việt dã: Đạt giải nhất đồng đội nam + Võ Karatedo: Đạt 4 giải nhất cá nhân, 1 giải nhất đồng đội nữ, 2 giải nhì và 1 giải 3 + Cầu lưới: Đạt giải nhì đồng đội nữ + Bóng đá: Đạt giải ba nam lớp 5 và giải nhất lớp 4 nam nữ hỗn hợp **4. Phạm vi ảnh hưởng:** - Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện.

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
72.	Trang Sĩ Minh Hải Giáo viên - Trường Tiểu học Tân Nhựt	Một số biện pháp dạy tốt Tin học ở bậc Tiểu học	**1.Thực trạng:** Sự bùng nổ CNTT đã tác động lớn đến công cuộc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Chỉ thị của bộ giáo dục đào tạo đã chỉ rõ một trong những nhiệm vụ trọng tâm là phải "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy - học và công tác quản lý giáo dục." Nhà nước ta đã đưa môn tin học vào trong nhà trường và ngay từ bậc tiểu học, học sinh được tiếp xúc với môn tin học để làm quen dần với lĩnh vực CNTT, tạo nền móng cơ sở ban đầu để học những phần nâng cao trong các cấp tiếp theo. **2.Nội dung giải pháp:** Giáo viên phải có kế hoạch bài dạy, xây dựng ý tưởng, thiết kế bài dạy phù hợp. Hệ thống các bài tập thực hành, các bài tập phù hợp với nội dung của bài giảng, liên hệ với một số môn học khác trong chương trình học. Các bài tập không quá dài, nâng dần từ mức đơn giản đến phức tạp, ngoài ra giáo viên cũng phải kết hợp những bài đã học trước để học sinh ôn lại và vận dụng một cách có hệ thống. Trong giờ thực hành, giáo viên nên tạo sự tranh đua giữa các nhóm bằng cách phân công các nhóm làm bài thực hành, sau đó các nhóm nhận xét, chấm điểm (dưới sự chỉ dẫn của giáo viên) của nhau để tạo được sự hào hứng học tập và sáng tạo. Tận dụng những nguồn tài nguyên sẵn có của máy vi tính, hoặc truy cập mạng để tìm kiếm thông tin, tìm kiếm tài nguyên trên Internet phục vụ cho quá trình dạy và học. Sưu tầm một số trò chơi có ích để rèn luyện về cách sử dụng chuột (cờ caro, lật hình), luyện ngón khi sử dụng bàn phím (Mario Typing), phần mềm luyện tư duy, tính toán, nhanh nhạy, giải trí (Solitare, minesweeper),… Giáo viên có kế hoạch bồi dưỡng để nâng cao kiến thức bản thân đáp ứng được những yêu cầu đổi mới, cập nhật thông tin một cách đầy đủ, chính xác. **3. Hiệu quả mang lại:** Học sinh không những nắm chắc kiến thức mà còn học tập phấn khởi, tiếp thu bài nhanh hơn, có chất lượng thực sự. Phần nào giúp các đồng nghiệp có thêm những kinh nghiệm nhằm góp phần quan trọng vào việc giảng dạy bộ môn tin học còn mới mẻ trong trường tiểu học hiện nay đặc biệt là những trường đang bắt đầu áp dụng bộ môn tin học trong trường tiểu học. Công bằng trong việc đánh giá chất lượng học sinh, tạo niềm tin vững chắc từ phía học sinh, đồng nghiệp và phụ huynh học sinh. Phát hiện kịp thời những kiến thức bị hổng của học sinh để kịp thời phụ đạo bằng nhiều hình thức. Phát hiện những tiến bộ dù là rất nhỏ của các em để kịp thời khuyến khích, động viên học sinh hứng thú học tập, sáng tạo. Hình thành cho học sinh một số phẩm chất và năng lực cần thiết cho người lao động hiện đại như: - Góp phần hình thành và phát triển tư duy thuật giải. - Bước đầu hình thành năng lực tổ chức và xử lý thông tin. - Có ý thức và thói quen sử dụng máy tính trong hoạt động học tập, lao động xã hội hiện đại. - Có thái độ đúng khi sử dụng máy tính các sản phẩm tin học. - Bước đầu hiểu khả năng ứng dụng CNTT trong học tập. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện.

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
73.	Huỳnh Thị Thanh Loan Giáo viên - Trường Tiểu học Tân Nhựt	Giáo dục đạo đức học sinh trong công tác chủ nhiệm	**1.Thực trạng:** - Qua thực tế giảng dạy và làm công tác chủ nhiệm ở trường tiểu học, tôi nhận thấy việc giáo dục học sinh nói chung và giáo dục về đạo đức học sinh ở lớp chủ nhiệm nói riêng vô cùng khó khăn về mọi mặt. Tôi từng băn khoăn, trăn trở: Do đâu mà số học sinh chưa ngoan ở các lớp có chiều hướng tăng? Các kinh nghiệm, các biện pháp tôi đã và đang giáo dục học sinh lớp chủ nhiệm đã thực sự hiệu quả? Với tình hình chung hiện nay, phải xử trí thế nào để đạt được mục tiêu hình thành nhân cách học sinh toàn diện về Đức - Trí - Thể - Mỹ? - Những năm gần đây, về lý luận cũng như thực tế đã có nhiều nghiên cứu về vấn đề giáo dục đạo đức học sinh. Tuy nhiên, hiện tại vẫn chưa có sự nghiên cứu đầy đủ để tạo ra sự định hướng thống nhất về hình thức, biện pháp giáo dục có hiệu quả. **2.Nội dung giải pháp:** -Thực hiện tốt công tác chủ nhiệm lớp trong giáo dục đạo đức học sinh:Xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm. - Giáo dục hành vi đạo đức cho học sinh qua việc dạy học môn đạo đức. - Giáo dục đạo đức học sinh thông qua phối hợp tốt với gia đình học sinh. - Thông qua các buổi sinh hoạt tập thể, sinh hoạt ngoài giờ lên lớp; - Giáo dục bằng tập thể; Giáo dục bằng tính thuyết phục, phát huy tính tự giác; - Phát huy ưu điểm trên cơ sở khắc phục khuyết điểm; - Tôn trọng nhân cách học sinh; Vận dụng tư tưởng tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh; - Giáo viên là "Người bạn lớn"; Đặt chữ "Tâm" lên hàng đầu **3. Hiệu quả mang lại** - Học sinh chăm ngoan, lễ phép, vâng lời thầy cô giáo, thực hiện tốt nội quy học sinh. Biết ứng xử tốt với ông bà, cha mẹ, người lớn tuổi, bạn bè. Từ đó nâng cao chất lượng học tập học sinh và hình thành nhân cách học sinh toàn diện về Đức - Trí - Thể - Mỹ. 4. Phạm vi ảnh hưởng: - Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện	
74.	Đào Ngọc Điệp Giáo viên – Trường Tiểu học Tân Nhựt	Một số biện pháp để dạy tốt môn Tiếng Việt	**1.Thực trạng:** - Học sinh lớp 1 đầu vào có nhiều đối tượng khác nhau: đọc được, chưa biết gì, chậm nói, nói đớt, nhút nhát, phản ứng ngôn ngữ chậm… **2. Nội dung giải pháp:** - Nội dung sáng kiến kinh nghiệm đưa ra các biện pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng học tập môn Tiếng Việt. Hướng dẫn học sinh học tập theo từng đối tượng nêu trên bằng các phương pháp dạy học tích cực và hợp tác: Trò chơi học tập; Khăn phủ bàn; Sơ đồ tư duy... để tạo hứng thú học tập cho học sinh, giúp các em suy nghĩ độc lập tự mình giải quyết được nội dung bài học, yêu cầu để từ đó rèn được 4 kỹ năng đọc, viết, nghe, nói tốt. **3. Hiệu quả mang lại:**	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			- Sau khi áp dụng các giải pháp thì hiệu quả mang lại kết quả ở các năm học 2017- 2018 và năm học 2018- 2019: Các em đạt loại khá, giỏi ở môn Tiếng Việt trên 80%, học sinh hoàn thành chương trình lớp học hằng năm 100% đa số các em phát âm tốt, tốc độ đọc nhanh hơn và các em có cảm xúc khi học các phân môn của Tiếng Việt, chữ viết của các em đẹp hơn, viết được nét thanh nét đậm. Tạo tiền đề vững chắc cho các em học lớp 2 **4. Phạm vi ảnh hưởng:** - Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện
75.	Lê Văn Miền - Giáo viên, Trường Tiểu học Tân Nhựt	Một số biện pháp giúp học sinh học tốt bài thể dục phát triển chung lớp Bốn	**1.Thực trạng:** - Trang phục, giày dép của các em học sinh không đồng đều vì hoàn cảnh gia đình còn gặp khó khăn dẫn đến việc tập luyện của các em không được thường xuyên, liên tục, ý thức tập luyện một số em còn chưa nghiêm túc. **2.Nội dung giải pháp:** - Các giải pháp cụ thể để giải quyết vấn đề đã nêu trong thực trạng a. Các biện pháp thực hiện: - Giáo viên thể phải là người làm mẫu chuẩn xác các động tác cũng như có thói quen, tác phong rèn luyện thân thể trong cuộc sống hằng ngày. - Đối với nhà điều kiện sân bãi chật hẹp, thiếu khoảng trống như nhà tập đa năng, chúng ta không thể cho học sinh triển khai đội hình rộng, thỏa mái được thì ta nên chia tổ để cho học sinh tập luyện lợi dụng bóng mát nhỏ của cây xanh, qua bài tập nhỏ đó giúp học sinh hoàn thiện được kiến thức kỹ năng bài tập mà không cần sân bãi rộng lớn. - Nhà đa năng chật, không có chỗ ta nên chia lớp cho học sinh tập luyện. b. Với nhà trường: - Kiểm tra y tế học sinh ngay từ đầu năm học. c. Đối với giáo viên: - Theo dõi tình hình sức khỏe cho hoc ngay từ đầu buổi học. - Kiểm tra sân bãi tập luyện thường xuyên. - Quan tâm uốn nắn động tác cho học sinh. - Làm mẫu động tác chuẩn, nhịp nhàng. - Thường xuyên tổ chức thi đua để lôi cuốn học sinh. d. Đối với học sinh: - Tập luyện thường xuyên. - Giáo dục tính thật thà, trung thực, tham gia tốt các hoạt động ngoại khóa. e. Đối với Phụ huynh học sinh: - Chuẩn bị trang phục thể dục cho các em. + Thường xuyên nhắc các em tập ở nhà những bài đã được học ở nhà trường để rèn luyện sức khoẻ. + Dự họp phụ huynh đầy đủ, nhằm nắm được tình hình học tập của các em.

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			+ Thường xuyên liên lạc với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn thẽo dõi nề nếp học tập cũng như thời gian học ở lớp. **3. Hiệu quả mang lại:** - Học sinh luôn luôn yêu thích, ham học môn thể dục hơn, tham gia luyện tập một cách tự giác và tích cực. Các em luôn siêng năng và thường xuyên luyện tập, rèn luyện thân thể, rèn luyện sức khoẻ, rèn luyện tố chất thể lực để phát triển tốt thể chất của các em học sinh ngày càng được nâng lên. - Học sinh ngày càng yêu thích và tham gia tập luyện các câu lạc bộ Thể dục thể thao nhiều hơn. Học sinh ý thức hơn trong việc tập luyện và rèn luyện sức khoẻ hàng ngày thông qua các bài tập thể dục cơ bản, các môn thể thao yêu thích như Điền kinh, võ thuật, cờ tướng… Năm học 2018- 2019 tham gia Giải thể thao học sinh cấp huyện đạt 18 huy chương(08 vàng, 04 bạc và 06 huy chương đồng) . Tham gia giải Võ nhạc cấp thành phố đạt giải Ba. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện
76.	Dương Văn Toàn Giáo viên – Trường Tiểu học Tân Nhựt	Kinh nghiệm dạy tốt môn Toán lớp 5 theo mô hình trường học mới VNEN	**1.Thực trạng:** - Về phía giáo viên: Khi sử dụng mô hình này còn bị hạn chế bởi thời gian hạn định cho một tiết học, giáo viên phải mất nhiều thời gian chuẩn bị đồ dùng và thiết kế nhiệm vụ cho nhóm. Đôi khi tôi còn tổ chức hoạt động nhóm mang tính hình thức, chưa quan tâm sâu sát đến từng đối tượng học sinh trong khi các em học nhóm, nhất là học sinh chậm. Chưa tổ chức các hoạt động phù hợp với từng nhóm, từng học sinh một cách cụ thể dẫn đến kết quả chưa cao. - Về phía học sinh: Một số học sinh còn hiếu động chưa có lòng kiên trì và quyết tâm cao, thấy khó là các em lùi bước vì khả năng phân tích, tổng hợp đề toán kém. Hạn chế trong việc tìm ra mối quan hệ giữa các dữ kiện của bài toán, tóm tắt bài toán thiếu chính xác. Học sinh khá giỏi thì chưa có thói quen tìm nhiều cách giải khác cho một bài toán. Một số em do kĩ năng tính toán hoặc giải toán còn hạn chế nên rất sợ học vì vậy việc dạy toán bên cạnh những thành công vẫn còn nhiều hạn chế. **2. Nội dung giải pháp:** Nội dung: - Kĩ năng chia nhóm. - Kĩ năng giao nhiệm vụ. - Kĩ năng tổ chức cho học sinh thực hành, trải nghiệm. - Kĩ năng quan sát. - Kĩ năng tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả. - Kĩ năng tổ chức cho học sinh san sẻ nội dung thảo luận, thực hành. - Kĩ năng đánh giá, tương tác. - Kĩ năng tổ chức cho học sinh đánh giá mình, tham gia đánh giá bạn. - Kĩ năng tổng hợp kiến thức.

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng

Giải pháp:
- Phân tích cách thức tổ chức dạy học của mô hình dạy học cũ và mô hình trường học mới VNEN:
Việc dạy học theo mô hình dạy học truyền thống đâu tiên là việc sắp xếp chỗ ngồi. Học sinh được ngồi theo dãy theo hàng, theo bàn, 2 học sinh ngồi 1 bàn, tất cả cùng nhìn lên bảng, nghe giáo viên truyền thụ kiến thức. Với cách học này thì thời gian truyền tải kiến thức sẽ được chủ động, kiến thức sẽ được truyền thụ đầy đủ trong 1 thời gian nhất định tuy nhiên học sinh ít được hoạt động hơn đặc biệt là làm việc theo nhóm lớn. Với môn Toán luôn cần có sự trao đổi, so sánh, khẳng định chân lý.
* Đưa ra giải pháp: Khi khắc phục được những yếu điểm trên thì hiệu quả học môn toán sẽ được nâng lên.
- Hình thức tổ chức dạy môn Toán:
Cũng giống hình thức tổ chức dạy học các môn khác đặc trưng dễ nhận biết đầu tiên là việc sắp xếp chỗ ngồi. Học sinh được bố trí ngồi theo nhóm tùy vào điều kiện lớp học rộng hẹp, số lượng học sinh nhiều hay ít mà sắp xếp học sinh ngồi theo nhóm 4 em hoặc nhóm 6 em, không nên sắp xếp nhóm có 3 em hay 5 em. Một nhóm cũng không nên sắp sếp quá 6 em.
Trong lớp nếu trình độ của học sinh tương đối đồng đều nhau thì ta nên sếp theo nhóm ngẫu nhiên khi đó các thành viên trong nhóm có điều kiện học tập giúp đỡ nhau hoàn thành bài học tốt hơn, tinh thần thi đua trong nhóm sẽ được khơi dậy.
Nhóm học sinh nhận thức nhanh có thể tự trải nghiệm chiếm lĩnh kiến thức nhanh hơn có thời gian để nâng cao kiến thức, giải toán nâng cao. Nhóm học sinh nhận thức chậm hơn được làm việc với nhau sẽ không còn sự ỷ lại, học sinh tự giác học tập hơn thi đua nhau cùng tiến bộ và được giáo viên hỗ trợ nhiều hơn thì nhóm học sinh này sẽ nhận thức kịp với tiến độ chương trình, đạt được mục tiêu của bài học. Với cách tổ chức này tôi thường tổ chức vào buổi học thứ hai hoặc vào những buổi học nâng cao năng lực học sinh.
3. Hiệu quả mang lại:
Thống kê kết quả KTĐK Giữa học kì II của lớp

TSHS	NỮ	ĐIỂM 9 - 10 HOÀN THÀNH TỐT			ĐIỂM 5 - 8 HOÀN THÀNH			DƯỚI 5 ĐIỂM CHƯA HOÀN THÀNH		
		SL	NỮ	TỶ LỆ	SL	NỮ	TỶ LỆ	SL	NỮ	TỶ LỆ
35	13	24	10	68,6	11	3	31,4	0	0	

Học sinh tích cực, chủ động tìm tòi, sáng tạo xây dựng kiến thức của bài học. Nhờ vậy mà học sinh nắm bài nhanh, nhớ kiến thức lâu hơn, chắc hơn và tự tin làm cho không khí tiết học sôi nổi, không gò bó, học sinh được

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			thực sự bộc lộ hết khả năng của mình. Từ đó các em có hứng thú học Toán, tạo thành thói quen tự suy nghĩ, chủ động làm bài để tìm ra cách giải hay và nhanh nhất. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện
77.	Nguyễn Thị Ngọc Hải – GVCN – Trường TH Tân Nhựt 6	Một số biện pháp giúp học sinh học tốt văn miêu tả đồ vật ở lớp 4	**1. Thực trạng:** Các vấn đề tồn tại trước khi thực hiện sáng kiến: + Học sinh chưa vận dụng được các kiến thức, kĩ năng đã học trong các phân môn của Tiếng Việt, của các môn học khác, các lớp dưới vào học tập môn Tập làm văn. Trong các lớp vẫn còn rải rác một vài học sinh viết còn sai chính tả nhiều, chữ chưa rõ ràng. + Thời gian quy định đối với một tiết học cũng là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến việc dạy Tập làm văn trong nhà trường Tiểu học. + Kĩ năng làm văn miêu tả của các em học sinh chậm hầu như không có. Các em chưa biết cách quan sát, thực hiện làm một bài văn miêu tả chưa đúng quy trình, chưa biết cách chọn lọc các chi tiết miêu tả đặc sắc để đưa vào bài văn. + Có sự chênh lệch rất lớn về trình độ của học sinh tiếp thu nhanh và học sinh chậm nên giáo viên rất khó sử dụng các phương pháp "hiện đại" để có thể thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục. + Nhiều học sinh lại thiếu vốn sống thực tế nên dẫn đến một số tình huống hay gặp trong dạy học văn miêu tả như: Học sinh không biết làm bài nên bỏ giấy trắng hoặc làm bài văn rất ngắn- khoảng 4, 5 dòng; các em sử dụng các gợi ý của giáo viên hay sử dụng các đoạn văn mẫu để viết. Qua việc tiến hành kiểm tra đầu năm và kinh nghiệm giảng dạy, tôi nhận thấy rằng các em học sinh học chậm phân môn Tập làm văn. Sĩ số lớp: 45 học sinh. + Các em không biết dùng từ hay đặt câu: 9 học sinh. + Câu viết không đúng ngữ pháp: 10 học sinh. + Không biết sắp xếp ý khi quan sát, không biết liên kết đoạn: 20 học sinh. **2. Nội dung:** Sáng kiến kinh nghiệm đã nêu ra một số biện pháp đã áp dụng nhằm giúp học sinh học tốt trong phân môn Tập làm văn: - Hướng dẫn các em tìm hiểu: "Thế nào là văn miêu tả?", để giúp các em có khái niệm ban đầu về văn miêu tả. Sau đó tổ chức cho các em học sinh quan sát đồ vật để học sinh có thể tưởng tượng, đánh giá sự khác biệt giữa đồ vật này với đồ vật khác, từ đó các em sẽ miêu tả được đồ vật mà mình quan sát. Khi quan sát đồ vật lưu ý học sinh quan sát chính xác từng đối tượng miêu tả, tìm những chi tiết đặc trưng của đồ vật không lẫn với đồ vật khác. Tổ

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			chức cho học sinh quan sát từ cái chung đến cái riêng, từ trong ra ngoài. Khi quan sát cần kết hợp nhiều giác quan, sau đó cho học sinh lấy nháp ghi lại những gì quan sát được rồi sắp xếp ý mạch lạc. Các em phải xác định được đó là đồ vật thường gặp trong cuộc sống, những đồ vật rất gần gũi trong quá trình học tập của học sinh. - Để cho bài văn miêu tả của các em sinh động hấp dẫn, có sức thuyết phục người đọc thì các em phải sử dụng từ ngữ giản dị dễ hiểu, giàu hình ảnh và đúng đối tượng miêu tả. Khi tả các đồ vật các em quan sát và miêu tả sao cho các đồ vật vô tri vô giác có tình cảm, suy nghĩ, cử chỉ…như con người thì bài văn của các em mới hay, sinh động. Khi làm bài các em chú ý sử dụng nhiều biện pháp nhân hoá, so sánh bằng cách sử dụng đại từ xưng hô như: chú, anh…và sử dụng nhiều động từ chỉ hoạt động của con người, tính từ chỉ cảm xúc tâm trạng con người. * Tính mới: - Giờ dạy học Tập làm văn theo phương pháp đổi mới đạt kết quả cao, phát huy được tính tích cực của học sinh, giáo viên là người quyết định lớn đến chất lượng giờ dạy, là người tổ chức, hướng dẫn thiết kế cho từng học sinh. - Để giúp học sinh khắc phục viết văn thì giáo viên cần thực hiện các yêu cầu sau: - Học sinh phải nắm được các loại văn bản và ứng dụng cách viết vào trong học tập, giao tiếp. Học sinh thích học môn tập làm văn, thích tự mình khám phá các đặc điểm, đặc trưng của từng loại văn miêu tả. - Học sinh tự học là chính, tự tìm hiểu nội dung bài giáo viên chỉ hướng dẫn học sinh nên các em rất thích thú.Học sinh thích đọc sách báo để bổ sung kiến thức, nội dung cho bài văn của mình. - Giáo viên và học sinh có mối quan hệ khăng khít, gần gũi nhau.Phụ huynh và giáo viên có điều kiện trao đổi nhau về việc học tập nhằm đưa ra phương pháp tối ưu trong quá trình giảng dạy. **3. Hiệu quả:** + Học sinh mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp, tích cực phát biểu trong học tập, các em học tập ngày càng tiến bộ phân môn Tập làm văn. + Học sinh biết dùng từ đúng để đặt câu, viết câu đúng ngữ pháp. Các em nắm được cấu tạo của bài văn miêu tả đồ vật từ đó thực hành viết thành bài văn tốt hơn, biết cách quan sát đồ vật, biết dùng từ miêu tả, biết sử dung hình ảnh so sánh nhân hóa trong miêu tả… + Kết quả là qua các lần kiểm tra khối 4 - 5 HS ngày càng tiến bộ và đạt kết quả cao ở phân môn Tập làm văn. Cuối năm học sinh khối 4 - 5 hoàn thành môn Tiếng Việt đạt 100%. - Áp dụng SKKN trong Khối đạt kết quả cao trong phân môn Tập làm văn, nên kết quả cuối năm môn Tiếng Việt của Khối không có HS chưa đạt. SKKN được áp dụng rộng rãi trong phân môn Tập làm văn Khối 4 - 5 đạt hiệu quả cao và đã áp dụng trong giảng dạy phân môn Tập làm văn cấp Tiểu học. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Tại trường Tiểu học Tân Nhựt 6 và cấp Huyện

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Họ và tên, chức vụ, đơn vị</th><th>Tên sáng kiến</th><th>Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng</th></tr>
<tr><td>78.</td><td>Nguyễn Thị Tuyết Sương- Giáo viên– Trường TH Bình Lợi</td><td>Đổi mới cách kiểm tra bài cũ ở Tiểu học</td><td>
1. Thực trạng:
- Hình thức kiểm tra bài cũ trước đây thường là giáo viên đặt câu hỏi, học sinh đứng tại chỗ trả lời. Hình thức kiểm tra này thường khô khan, dễ gây nhàm chán cho học sinh.
- Một trong những tồn đọng khá phổ biến trong khâu soạn giảng hiện nay là giáo viên vận dụng hình thức kiểm tra đánh giá học sinh còn đơn điệu, chỉ làm qua loa lấy lệ, gọi từ 1-2 học sinh lên kiểm tra là vào bài mới chứ không định hình rõ việc đánh giá khả năng tiếp nhận kiến thức và kĩ năng của học sinh phải thực hiện suốt cả tiết học
2. Nội dung các giải pháp:
Trong quá trình giảng dạy nhìn thấy được những hạn chế đó, bản thân tôi đã đề ra 4 cách kiểm tra bài cũ nhằm thu hút sự chú ý của học sinh, giúp cho học sinh tự tin hơn trong học tập như sau:
+ Cách 1: Đến cuối mỗi tiết học tôi thường dặn dò học sinh lấy một mẩu giấy nhỏ ra và ghi câu hỏi liên quan đến bài học. Sau đó tổ trưởng sẽ đi thu và bỏ vào một chiếc hộp. Giáo viên sẽ xem lại các câu hỏi của học sinh đặt chỉ chọn những câu hỏi rõ ràng, đúng nội dung bài, nêu những câu hỏi đó cho học sinh nắm để có cơ sở chuẩn bị bài cũ cho tiết tới. Đến tiết sau sẽ sử dụng những câu hỏi này để kiểm tra bài cũ của học sinh bằng cách cho các em bốc thăm câu hỏi. Làm như vậy học sinh sẽ phải tập trung chú ý trong giờ học để cuối giờ có thể đặt được câu hỏi và kích thích được sự tò mò của học sinh không biết mình sẽ trả lời câu hỏi của ai, câu hỏi gì. Từ đó các em sẽ dần dần hình thành ý thức học tập, cố gắng chuẩn bị bài, học bài và tích cực hơn trong giờ kiểm tra bài cũ làm cho giờ kiểm tra bài cũ sôi động hơn.
+ Cách 2: Đầu giờ khi kiểm tra bài cũ tôi sẽ cho học sinh tự đặt câu hỏi và mời bạn trả lời. Như vậy sẽ rèn cho các em khả năng dùng từ đặt câu hỏi, biết khái quát lại kiến thức đã học và tự tin phát biểu trước đám đông.
+ Cách 3: Đầu giờ kiểm tra bài cũ tôi sẽ nêu câu hỏi và yêu cầu học sinh viết câu trả lời vào nháp. Làm như vậy ít mất thời gian, tôi sẽ đi và quan sát được hết cả lớp học sinh nào đã học bài hoặc chưa học bài.
+ Cách 4: Tôi có thể kiểm tra bài cũ trong suốt quá trình giảng bài mới nếu như gặp phải kiến thức cũ.
3. Hiệu quả:
- Năm học 2018-2019 bản thân tôi trực tiếp giảng dạy lớp 4/4 học sinh có trình độ không đều nhau. Tôi đã có sự so sánh về chất lượng kiểm tra bài cũ của lớp đầu năm học khi chưa áp dụng hình thức đổi mới như sau:
<table>
<tr><td>Năm học</td><td>Sĩ số</td><td>Học bài, chuẩn bị bài tốt, tự tin</td><td>Học bài, chuẩn bị bài tốt, chưa tự tin</td><td>Học bài, chuẩn bị bài chưa tốt.</td></tr>
<tr><td>2018 - 2019</td><td>39</td><td>7</td><td>10</td><td>22</td></tr>
</table>
- Đổi mới kiểm tra bài cũ theo những cách này tôi nhận thấy ở các tiết đầu các em còn bỡ ngỡ, chưa quen cách đặt câu hỏi nhưng sau đó các em đều hào hứng hơn, có ý thức tự giác hơn, không dám lơ là trong
</td></tr>
</table>

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Họ và tên, chức vụ, đơn vị</th><th>Tên sáng kiến</th><th>Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>
các buổi học và một số em dần đã thấy tự tin hơn và giờ kiểm tra bài cũ không còn nhàm chán nửa. Kết quả thống kê đến giữa học kì 2 như sau:
<table>
<tr><td>Năm học</td><td>Sĩ số</td><td>Học bài, chuẩn bị bài tốt, tự tin</td><td>Học bài, chuẩn bị bài tốt, chưa tự tin</td><td>Học bài, chuẩn bị bài chưa tốt.</td></tr>
<tr><td>2018 - 2019</td><td>39</td><td>25</td><td>8</td><td>6</td></tr>
</table>
4. Phạm vi ảnh hưởng:
Cấp trường, Cấp huyện.
</td></tr>
<tr><td>79.</td><td>Nguyễn Thị Kim Loan - Giáo viên- Trường TH Bình Lợi</td><td>Một số biện pháp dạy toán hình tròn cho học sinh lớp 5 thông qua các hoạt động trải nghiệm</td><td>
1. Thực trạng:
Trong những năm qua ở quá trình giảng dạy và qua trao đổi với đồng nghiệp tôi thấy: Khi dạy bài “hình tròn và chu vi hình tròn” học sinh chỉ nhận biết hình tròn qua sách vở và đồ vật mà các em nhìn thấy mà chưa được trải nghiệm vói hình tròn, biết tính chu vi hình tròn dựa vào công thúc mà chưa thực sự hiểu hết về ý nghĩa chu vi hình tròn là gì?- học sinh ít hứng thú Trong giờ học toán.
2. Nội dung:
Nhằm giúp học sinh hiểu cặn kẽ về cách tính toán và có kỹ năng trong học toán, tôi đã nghiên cứu về các phương pháp dạy học sao cho phù hợp với tình hình thực tế trường lớp, phù hợp với trình độ của các em. Sau đây là một số nội dung mà tôi thực hiện về chủ đề “Hình tròn” trong quá trình giảng dạy:
* Chủ đề “Hình tròn”
1.2 Hoạt động 1: Khởi động:
- HS lắng nghe clip sau đây và thực hiện tạo hình tròn (theo nhóm):
1.3 Hoạt động 2: Tôi là hình tròn
- Tìm, tô màu, cắt, dán, hoặc vẽ, trang trí hình tròn.
- Tìm hình tròn trong tập hợp chứa nhiều hình.
- Tìm hình tròn trong thực tế cuộc sống.
- Xếp hình tròn từ những viên sỏi, chiếc lá, cành cây, ống hút…
* Chu vi hình tròn
2.2 Các hoạt động:
a) Ước lượng:
b) Thực hành:
- HS tìm kiếm những đồ vật có dạng hình tròn xung quanh trường.
- HS sử dụng thước và dây để đo chu vi hình tròn.
</td></tr>
</table>

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
			c) Quý ông/ quý cô vòng tròn: - Dựa trên kết quả thu nhận, HS tính toán và hình thành công thức tính chu vi hình tròn. - GV cung cấp công thức chính xác. - GV có thể giới thiệu thêm về lịch sử số pi. 2.3. Hoạt động mở rộng: Dải Mobius **3. Hiệu quả:** - Trong quá trình thực hiện đã có sự chuyển biến rõ rệt chất lượng học tập và sự hứng thú của các em được nâng lên. Từ những học sinh chưa đạt đã phấn đấu lên đạt thành tích cao. Tỷ lệ học sinh chưa đạt giảm xuống, thể hiện qua các lần kiểm tra định kì như sau: + Giữa kì I: TSHS: 41 Đạt: 30 tì lệ: 73.1%, chưa đạt: 11 tỉ lệ: 26.9% + Cuối kì I: TSHS: 41 Đạt: 37 tì lệ: 90,2%, chưa đạt: 4 tỉ lệ: 9.7% + Giữa kì 2:TSHS: 41 Đạt: 39 tì lệ: 95.1%, chưa đạt: 2 tỉ lệ: 4.9% *Thống kê sự hứng thú của học sinh khi dạy bài hình tròn và chu vi hình tròn theo phương pháp truyền thống: + Sĩ số học sinh: 41 Hứng thú: 10 em Ít hứng thú: 12 em Chưa hứng thú: 19 em -Thống kê sự hứng thú của học sinh khi dạy bài hình tròn và chu vi hình tròn theo phương pháp trải nghiệm: + Sĩ số học sinh: 41 Hứng thú: 33 em Ít hứng thú: 9 em Chưa hứng thú: 0 em **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Cấp huyện.	
80.	Nguyễn Thị Hồng Vân Tổ trưởng tổ 2, trường Tiểu học Lê Minh Xuân 3	"Phát huy tính tích cực, tự giác học, sáng tạo của học sinh ở môn Tiếng Việt lớp 2" .	**1. Thực trạng:** - Đa số các em còn thụ động, ít phát biểu (chiếm 50%). Một số em không biết cách diễn đạt, các em thường lúng túng thậm chí có em còn không nói gì cả (chiếm 20%). -Phụ huynh chưa quan tâm đến việc học của con em. -Vốn từ diễn đạt của các em còn hạn chế. - Trình độ học sinh không đều nhau. - Khả năng chú ý và tập trung vào bài học của học sinh không bền. **2. Nội dung**: (Nêu cụ thể các giải pháp của sáng kiến)	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
			- Qua những năm giảng dạy thực tế, qua trao đổi đồng nghiệp tôi rút ra được một số kinh nghiệm để tăng cường sự hứng thú trong học tập cho học sinh, giúp các em chủ động tham gia tích cực các hoạt động học tập: ***1. Thực hiện mô hình dạy học có 4 giai đoạn*** a. Giai đoạn 1: Khám phá b. Giai đoạn 2: Kết nối c. Giai đoạn 3: Vận dụng d. Giai đoạn 4: Thực hành ***2. Kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học:*** **3**. ***Dạy học sinh hỏi đáp (đánh giá, liên hệ), dạy học sinh đọc vận dụng, sáng tạo.*** ***4. Dạy học theo nhóm, trình độ:*** ***5.Thường xuyên cải tiến nội dung và hình thức tổ chức dạy học trong mỗi tiết học.*** ***6.Tạo môi trường học tập cũng là một yếu tố quan trọng giúp phát huy tính tích cực của HS.*** **3. Hiệu quả**: (Nêu cụ thể các số liệu, minh chứng) Từ những biện pháp nêu trên bản thân tôi nhận thấy có kết quả khả quan : + Không khí lớp học sôi nổi, ở học sinh có sự tiến bộ rõ rệt về kết quả học tập. +Các em dần dần mạnh dạn, tự tin không còn rụt rè khi đưa ra ý kiến, phát biểu rất chuẩn xác đúng trọng tâm bài (80 % học sinh tích cực học tập), (20 % học sinh có phát biểu nhưng chưa diễn đạt tốt) +Học sinh tích cực tham gia tốt các phong trào nhà trường, các phong trào ngoài lớp các em tham gia đều có đạt giải. (Tham gia hội thi "Nét vẽ xanh" cấp trường đạt 1 giải Nhất và 1 giải Khuyến khích; Tham gia Hội thi "Em viết đúng, viết đẹp" đạt 1 giải Nhất, 1 giải Nhì, 1 giải Khuyến khích) + Các em không bị mất căn bản, luôn nắm được bài, hiểu được bài một cách sâu sắc. Các em biết phát huy hết năng lực và có tính bền vững với thời gian. +Ham thích học môn Tiếng Việt. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Sáng kiến áp dụng có hiệu quả tại các đơn vị trên địa bàn huyện	
81.	Hoàng Thị Diện Giáo viên Tiếng Anh - Trường Tiểu học Lê Minh Xuân 3	Sử dụng các bài hát cùng chủ đề với bài học nhằm gây hứng thú và củng cố vốn từ vựng cho học sinh lớp 2	**1. Thực trạng:** - *Về học sinh*: Trước khi thực hiện sáng kiến này thì học sinh chỉ nhớ được rất ít từ vựng đã học. Phần lớn các em chưa chú tâm và đầu tư cho môn ngoại ngữ, chuẩn bị bài một cách sơ sài, đối phó. Từ đó, một số em có tâm lý chán học bộ môn tiếng Anh. Trong các giờ học, đa số các em thường thụ động, thiếu sự linh hoạt, ngại việc đọc - nói tiếng Anh và ít tham gia phát biểu để tìm hiểu bài học. - *Phụ huynh:*Trường Tiểu học Lê Minh Xuân 3 là một trường thuộc vùng sâu vùng xa của huyện nên đa số phụ huynh vẫn còn mang nặng tư tưởng chỉ đầu tư vào các môn Toán và Tiếng Việt, chưa thật sự quan tâm đến việc học tập bộ môn tiếng Anh của con em mình và đa số gia đình học sinh chủ yếu là gia đình còn nghèo nên các bậc	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			phụ huynh chỉ lo kinh tế không có thời gian quan tâm và đôn đốc việc học của các em nên kết quả học tập của các em còn hạn chế. - *Giáo viên:* Giáo viên củng cố từ vựng cho học sinh chủ yếu là giáo viên yêu cầu học sinh đọc và chép lại nhiều lần. Giáo viên ít khi áp dụng các bài hát có chứa các từ vựng đã học vào bài hát để củng cố giúp học sinh vừa hát vừa ghi nhớ từ vựng, có chăng chỉ là áp dụng một vài thủ thuật một cách rập khuôn, không linh hoạt nên việc nhớ từ vựng của học sinh còn rất hạn chế. **2. Nội dung**: Sáng kiến nêu ra các bước tiến hành lồng ghép các bài hát ngắn có cùng chủ đề với bài học vào các tiết học nhằm giúp học sinh hứng thú với môn học, mở rộng vốn từ vựng và giúp các em nhớ từ vựng lâu hơn. Từ đó giúp các em có được động lực học tập, tiếp thu bài tốt và nâng cao chất lượng học tập mônTiếng Anh của mình. Sáng kiến đã chỉ ra được cơ sở pháp lý, áp dụng lý luận vào thực tiễn dạy học. Từ những hạn chế của thực trạng tôi đã đề xuất được các giải pháp cụ thể, nhất là các giải pháp phát huy được năng lực học tập của tất cả các đối tượng học sinh. Đề xuất được các phương pháp mới hiệu quả để nâng cao chất lượng dạy học về từ vựng môn Tiếng Anh cho học sinh. Khắc phục được những hạn chế của phương pháp cũ. Các phương pháp giúp học sinh nhớ từ được thực hiện dưới dạng bài hát nên không khí lớp học ít căng thẳng giúp cho tiết học sinh động và đạt hiệu quả cao. Trong sáng kiến này tôi cũng đã nêu rõ các ví dụ cụ thể và các bài hát cụ thể theo từng chủ đề bài học để áp dụng vào quá trình giảng dạy. **3. Hiệu quả**: Qua việc sử dụng phương pháp giảng dạy nói trên tôi nhận thấy phương pháp này đã thực sự gây hứng thú cho các em, giúp các em chú ý bài học hơn, cácbài hát ngắn đã giúp học sinh củng cố lại các từ vựng đã được học trước đó và thựchiệndướidạngcác bài hát nên không khí lớp học ít căng thẳng giúp cho tiết học sinh động và đạt hiệu quả cao. Giúp các em có được động cơhọc tập, tiếp thu bài tốt và nâng cao chất lượng học tập môn TiếngAnh của mình. Các em có sự hứng thúc môn học nhiều hơn và nhớ từ hơn. Khả năng tư duy của các em cũng tiếnbộ hơn. Các em có nhớ được từ, nắm được nghĩa và cách sử dụng vốn từ vựng trong thực hành giao tiếp. Như vậy các em sẽcó sự say mê trong việc học bộ môn này.Biết và vận dụng được một số mẫu câu vào đời sống thực tiễn. Bên cạnh đó, phụ huynh cũng bắt đầu quan tâm đến việc học tập tiếng Anh của con emmình, đó thực sự làn hững kết quả rất đáng mừng. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** - Có thể áp dụng trong phạm vi ở tất cả các trường Tiểu học trong huyện. (cấp huyện)

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
82.	Hoàng Thị Tâm Giáo viên,Trường tiểu học Lê Minh Xuân 3	Một số biện pháp nâng cao hiệu quả Giáo dục An toàn giao thông cho học sinh	**1. Thực trạng:** Nhà trường chưa thường xuyên tổ chức hướng dẫn học sinh thực hành tham gia giao thông sao cho đúng luật.Tủ, giá trưng bày các hình ảnh, tài liệu tuyên truyền về giao thông nội dung chưa phong phú. Do phụ huynh chưa nắm vững về Luật Giao thông đường bộ, chưa có ý thức tuân thủ Luật giao thông để làm tấm gương cho con em noi theo.Một số em chưa có thói quen tự tìm hiểu luật giao thông **2. Nội dung**: Bản thân tôi đã xác định, để nâng cao hiệu quả giáo dục an toàn giao thông trong trường học cần phải có thời gian nhất định để chuyển biến nhận thức, nâng cao ý thức và việc thực hành đúng các luật giao thông của học sinh và các thành viên khác liên quan đến nhà trường. Vì thế ngoài việc là thành viên Ban an toàn giao thông trong trường học, tổ chức cho học sinh, cha mẹ học sinh ký cam kết thực hiện đúng Luật Giao thông đường bộ, tôi đã tiến hành một số giải pháp như sau: *-Bổ sung tài liệu, thiết bị.* *-Tổ chức việc dạy học.* *-Tuyên truyền qua nhiều hình thức.* *-Thành lập " Đội sao đỏ phụ trách an toàn giao thông" của trường, lớp gắn liền với xây dựng " Cổng trường em trật tự an toàn giao thông".* *-Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.* *- Giáo dục qua thực hành* **3. Hiệu quả**: Học sinh nâng cao được ý thức chấp hành tốt về an toàn giao thông.Học sinh biết đi đúng lề đường, phần đường quy định dành cho người đi bộ., thực hiện tốt việc đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe gắn máy, xe đạp điện.Biết biết xếp hàng khi lên và xuống xe bus - Học sinh khối 3,4,5 tham gia "An toàn giao thông vì nụ cười trẻ thơ".Phụ huynh học sinh chấp hành nghiêm túc Luật Giao thông đường bộ. Khi đưa đón con em đi học cũng như tham gia giao thông bằng xe gắn máy cha mẹ học sinh đều đội mũ bảo hiểm. Qua đó làm gương cho con em noi theo, góp phần tích cực vào việc thực hiện tốt văn hóa giao thông. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Cấp trường và Cấp Huyện	
83.	Nguyễn Võ Kim Chi - Phó Hiệu trưởng – Trường Tiểu	Đẩy mạnh công tác giáo dục phẩm chất đạo đức cho học sinh Tiểu học	**1. Thực trạng:** Trong thực tế hiện nay vấn đề giáo dục nói chung và giáo dục đạo đức nói riêng đang là mối quan tâm hàng đầu của toàn xã hội, đồng thời là điều kiện quan trọng để đảm bảo sự sống còn và phát triển của nhân loại. Sự cạnh tranh của cơ chế thị trường có mặt tích cực là thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế, song lại là mảnh đất tốt cho tư tưởng cá nhân ích kỷ coi đồng tiền là trên hết dẫn đến sự xuống cấp về Đạo đức xã hội từ người lớn đến trẻ em, đến mọi mặt của đời sống xã hội. Một trong những điều đáng lo ngại hiện nay là đạo đức của một bộ phận họcsinh đang xuống cấp, dẫn đến tình trạng bạo lực học đường, những hành vi gian lận ở nhiều góc độ xảy ra	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
	học Lê Minh Xuân 3		ngày càng phổ biến. Đây là những biểu hiện lệch lạc trong hành vi, nhân cách đạo đức họcsinh. Điều này không những gây hoang mang cho dư luận xã hội mà còn gióng lên hồi chuông cảnh báo về lối sống đạo đức của giới trẻ ngày nay, trong đó có học sinh Tiểu học. **2. Nội dung:** Với kinh nghiệm của bản thân trong quá trình công tác, tôi đã đề ra một số biện pháp chủ yếu trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh như: - Tìm *hiểu từng đối tượng học sinh, lập kế hoạch cho lớp.* - *Lập kế hoạch giáo dục phẩm chất đạo đức cho học sinh.* - *Thực hiện kế hoạch giáo dục phẩm chất đạo đức cho học sinh(Cần nắm rõ số lượng học sinh cần cố gắng về phẩm chất của lớp, tìm hiểu kỹ và phân loại học sinh cần cố gắng về phẩm chất đầy đủ và chính xác về, phân công, giao nhiệm vụ cho cán bộ lớp).* - *Tổ chức giờ sinh hoạt lớp cuối tuần (Tổng kết và đánh giá hoạt động trong tuần, xây dựng kế hoạch tuần học tiếp theo, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá, hoạt động bổ trợ).* - *Giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua hình thức sinh hoạt theo chủ điểm* - *Giáo dục phẩm chất đạo đức cho học sinh thông qua hình thức sinh hoạt ngoại khóa.* - *Tổ chức trò chơi để giáo dục đạo đức cho học sinh.* - *Giáo dục học sinh qua từng môn học.* - T*hực hiện thường xuyên công tác phối hợp (Thăm gia đình học sinh, mời cha mẹ học sinh đến trường, tổ chức các cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh của lớp, sử dụng của tin nhắn, điện thoại).* **3. Hiệu quả:** Khi vận dụng các biện pháp trên vào công tác giáo dục đạo đức cho học sinh dần dần các em đã trở nên lễ phép hơn, thể hiện tốt các phẩm chất của người học sinh, gần gũi hơn với bạn bè, cởi mở hơn với cha mẹ và thầy cô và là những người con ngoan của gia đình. Chấp hành và thực hiện tốt các qui định của trường. Ngoài những mặt đánh giá kể trên, học sinh trường tiểu học Lê Minh Xuân 3 được chính quyền địa phương phụ huynh học sinh và khách đến liên hệ nhà trường đều đánh giá các em ngoan ngoãn, lễ phép. Đơn cử như ngày 02/4/2019 vừa qua nhà trường có đón đoàn tham quan học tập của 2 tỉnh Đắc Nông và Quảng Trị, bà phó chủ tịch huyện Đắc Krông đã có lời khen các em học sinh trường Tiểu học Lê Minh Xuân 3 rất ngoan lễ phép. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Cấp trường, Cấp Huyện
84.	Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt, giáo viên Trường Tiểu học Cầu Xáng	"Một số biện pháp giúp học sinh học tốt môn Tiếng Việt trong mô	**1. Thực trạng:** Tài liệu cũng còn là tài liệu thử nghiệm nên đôi lúc còn vài điểm chưa hợp lí với thực tế; Một số phụ huynh còn tâm lí e ngại; Một vài học sinh còn ỉ lại vào các bạn làm nhóm trưởng. Một số giáo viên do mới tiếp cận với chương trình nên chưa hiểu hết cấu trúc của một bài Tiếng Việt, chưa hội đủ kinh nghiệm trong việc giảng dạy môn Tiếng Việt theo chương trình Vnen. Trình độ học sinh trong lớp học chưa đồng đều.

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
		hình trường học mới Vnen”	**2. Nội dung giải pháp:** 2.1. Tìm hiểu cấu trúc môn Tiếng Việt: Môn Tiếng Việt của chương trình Vnen được trình bày trên 4 quyển tài liệu 1A, 2A, 1B, 2B theo từng giai đoạn và mỗi tuần gôm 3 bài A,B,C. 1.1.Tiết học có nội dung Tập đọc: Thực hiện mô hình Vnen là coi quá trình tự học của học sinh là trung tâm. 1.2.Tiết học có nội dung Luyện từ và câu:Đối với tiết học này thường thì thời gian cơ bản được chia đều cho các hoạt động. 1.3. Tiết học có nội dung Chính tả: Thông qua tiết học này, học sinh rèn được kĩ năng nghe viết và củng cố kiến thức về luật chính tả thông qua các bài điền âm đầu, từ hoặc dấu câu. 1.4. Tiết học có nội dung tập làm văn: là phân môn khó; giáo viên luôn phải theo sát việc học của các em, tập trung theo dõi, quán xuyến lớp học để phát hiện và tư vấn, hỗ trợ kịp thời giúp học sinh hoàn thành các nội dung của bài học. 1.5. Tiết học có nội dung kể chuyện: Động viên khuyến khích để nhiều em tự tin đứng kể trước nhóm, trước lớp. Khuyến kích theo mức độ tăng dần (đoạn cả câu chuyện). 2.2. Nghiên cứu soạn điều chỉnh tài liệu Tiếng Việt: Tài liệu thực hiện mô hình VNEN hiện nay đang là tài liệu thử nghiệm, người giáo viên cần linh động điều chỉnh bài dạy cho phù hợp với tình hình lớp mình. **3. Hiệu quả mang lại:** Học sinh không cảm thấy nhàm chán trong giờ học Tiếng Việt; Tạo được một môi trường học tập thân thiện, vui vẻ, thoải mái, chất lượng học tập ngày càng được nâng cao. Chất lượng học sinh dần dần được nâng cao. Học sinh đã tự giác, hứng thú, chủ động và tích cực tham gia các hoạt động; **4. Phạm vi ảnh hưởng** Có hiệu quả đạt tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện	
85.	Bùi Văn Lương Giáo viên Trường Tiểu học Cầu Xáng	Sử dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” theo mô hình Vnen trong môn Khoa học lớp 5	**1. Thực trạng** Thực tiễn dạy học môn khoa học ở trường tiểu học cho thấy, giáo viên còn gặp nhiều khó khăn trong việc sử dụng các phương pháp dạy học. Các phương pháp dạy học truyền thống vẫn chiếm ưu thế, học sinh học tập còn thụ động. Các thí nghiệm trong bài còn mang tính chất minh họa. **2. Nội dung giải pháp** a. Nghiên cứu nội dung chương trình môn Khoa học lớp 5 theo mô hình Vnen, lựa chọn bài dạy và xác định nội dung kiến thức áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột. Phương pháp Bàn tay nặn bột là một phương pháp dạy học tích cực dựa trên thí nghiệm nghiên cứu, áp dụng cho việc giảng dạy các môn khoa học tự nhiên, chú trọng đến việc hình thành kiến thức cho học sinh bằng các thí nghiệm tìm tòi, nghiên cứu để chính các em tìm ra câu trả lời cho các vấn đề được đặt ra trong cuộc sống thông qua tiến hành thí nghiệm, quan sát, nghiên cứu,.. b. Giáo viên phải nắm chắc cơ sở sư phạm của tiến trình dạy học	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
			Muốn xây dựng được quy trình dạy học theo Phương pháp Bàn tay nặn bột, giáo viên phải nắm chắc cơ sở sư phạm của tiến trình dạy học theo phương pháp này. Đầu tiên là giáo viên sẽ tham gia tập huấn các chuyên đề do các cấp tổ chức. Tiếp theo là phương pháp Bàn tay nặn bột đề xuất một tiến trình sư phạm, ưu tiên xây dựng những tri thức (hiểu biết, kiến thức) bằng khai thác, thực nghiệm và thảo luận. c. Giáo viên hướng dẫn học sinh cách thức tiến hành các bước của phương pháp Bàn tay nặn bột Trình bày cụ thể tiến trình sư phạm của phương pháp Bàn tay nặn bột theo 5 bước, với mỗi bước có kèm theo ví dụ minh họa mà thực tế đã thực hiện để hướng dẫn học sinh chiếm lĩnh kiến thức **3. Hiệu quả mang lại** Áp dụng phương pháp dạy học trên, tất cả học sinh đều được làm việc, được tìm tòi khám phá. Giúp học sinh tự đưa ra các tình huống giải quyết vấn đề để đi đến kết quả; giúp học sinh có thói quen làm việc nghiêm túc, khoa học, say mê sáng tạo trong quá trình phát hiện và giải quyết vấn đề. Giúp học sinh tự tin và mạnh dạn đưa ra ý kiến riêng của mình; chủ động ghi lại những suy nghĩ, những dự đoán, các giải thích và các đề xuất thí nghiệm; phát huy được tính tích cực chủ động sáng tạo trong học tập. Học sinh tự hình thành và xây dựng kiến thức mới dưới sự giúp đỡ của giáo viên mà không quá lệ thuộc vào tài liệu hướng dẫn, vào lối tư duy cũ và không quá lệ thuộc vào giáo viên. Giúp học sinh hình thành khả năng dự đoán, suy luận, góp phần hình thành tác phong và phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả. **4. Phạm vi ảnh hưởng** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng tại các đơn vị trên địa bàn huyện.	
86.	Bà Phạm Thị Dung, giáo viên Trường Tiểu học Cầu Xáng	Các phương pháp giúp học sinh thành thạo trong việc thực hiện bốn phép tính cơ bản.	**1. Thực trạng:** Xuất phát từ tình hình thực tế việc tiếp thu kiến thức toán học của các em học sinh khi thực hiện bốn phep tính cơ bản còn nhiều sai sót. **2. Nội dung giải pháp:** a) Đối với giáo viên: Phải xác định đúng yêu cầu kiến thức kĩ năng cần cung cấp. Nắm bắt trình độ từng đối tượng học sinh để đề ra yêu cầu thích hợp .b) Đối với học sinh: Xây dựng phương pháp học tập và phong cách học, kết hợp tự rèn luyện. Hình thành mạng lưới học nhóm.Trang bị đầy đủ đồ dùng học tập c) Trong thời gian học sinh làm việc, giáo viên thường xuyên theo dõi để hướng dẫn-gợi mở thêm nhằm mở rộng kiến thức cho các em. Đồng thời nhắc đi nhắc lại kiến thức để học sinh nắm chắc. Học sinh: Học sinh có kĩ năng tính toán tương đối tốt.Có khả năng vận dụng vào các dạng toán: Tìm thành phần chưa biết, tính giá trị biểu thức, giải toán, các bài toán vận dụng phản hồi,... **3. Hiệu quả mạng lại:** Tôi khích lệ động viên khi các em thực hiện tính, em nào chưa đúng tôi nhắc nhắc nhở động viên. Kết quả khảo sát giữa kì 2 năm học 201 – 2019 áp dụng của lớp tôi dạy như sau: Tổng số học sinh : 35 em. Toán: T: 19 H: 14 C: 2 **4. Phạm vi ảnh hưởng**	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			Có hiệu quả đạt tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện
87.	Bà Cao Thị Thúy Diệu, giáo viên Trường Tiểu học Cầu Xáng	Vận dụng một số phương pháp dạy học tích cực trong chương trình dạy học VNEN lớp 5	**1. Thực trạng:** Ngày nay, nước ta đang trong thời kì hội nhập quốc tế đòi hỏi ngành giáo dục phải đào tạo ra những con người có tri thức, có đạo đức, có tư duy phê phán, có sáng tạo, có kĩ năng giải quyết vấn đề . vì vậy, việc sử dụng phương pháp dạy học tích cực thay đổi tận gốc nếp nghĩ và làm của các thế hệ học trò, giúp các em chủ động lĩnh hội kiến thức và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống một cách linh hoạt, sáng tạo. **2. Nội dung giải pháp:** - Khái niệm về phương pháp dạy học tích cực. - Các giải pháp thực hiện. - Giải pháp 1: Phân tích cấu trúc sách hướng dẫn các môn học trong chương trình VNEN lớp 5. + Về cấu trúc sách hướng dẫn dạy học theo mô hình VNEN. +Về nội dung chương trình sách hướng dẫn dạy học theo mô hình VNEN.-Giải pháp 2: Phương pháp dạy các phương pháp dạy học tích cực +Phương pháp đàm thoại. +Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề +Phương pháp hoạt động nhóm +Phương pháp đóng vai +Phương pháp quan sát **3. Hiệu quả mang lại:** - Sau một thời gian, tôi thu được kết quả học tập giữa học kì I ở lớp 5/5 rất khả quan - Kết quả giáo dục các môn học giữa học kì II của lớp 5/5: Môn Tiếng Việt: 20/36 em hoàn thành tốt, 14/36 em hoàn thành; môn Toán: 24/36 em hoàn thành tốt, 12/36 em hoàn thành, không có HS chưa hoàn thành. - Kết quả giữa học kì II của lớp 5/5 chỉ còn một em chưa hoàn thành ở phân môn Tiếng Việt, các môn học còn lại đạt chất lượng cao. Nhìn vào kết quả trên ta thấy rằng việc áp dụng các giải pháp trên đưa lại hiệu quả thiết thực, đặc biệt là tỷ lệ học sinh hoàn thành tốt tăng được tăng lên một cách rõ rệt. - Chất lượng học sinh đã được nâng cao dần, học sinh đã khắc phục được những thiếu sót của mình. Với cách vận dụng các phương pháp dạy học một cách phù hợp, ta thấy các em đã nắm được bài, biết vận dụng kiến thức đã học để vận dụng một cách linh hoạt, đây là tiền đề giúp các em hoàn thiện hơn về mặt kiến thức để học tập tiếp những giai đoạn sắp tới **4. Phạm vi ảnh hưởng** Có hiệu quả đạt tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
88.	Ông Phạm Đình Hòa, giáo viên Trường Tiểu học Cầu Xáng	" Một số biện pháp nâng cao chất lượng môn Tiếng Việt lớp 5 trong mô hình trường học mới - VNEN"	**1. Thực trạng:** Môn Tiếng Việt chất lượng còn thấp học sinh nhiều em đọc ngắt hơi, nghỉ nghỉ hơi chưa đứng chỗ ở các câu văn dài. Kĩ năng đọc hiểu văn bản còn hạn chế. Chữ viết sai lỗi nhiều. Kĩ năng viết văn còn hạn chế ở việc dùng từ đặt câu, diễn đạt ý chưa được rõ ràng. Trình tự miêu tả trong bài văn còn lộn xộn. **2. Nội dung giải pháp:** 2.1. Rèn kĩ năng đọc thành tiếng cho học sinh: Hướng dẫn cách lấy hơi khi đọc, những em đọc chậm đọc nhiều lần hơn. Nhờ em có kĩ năng đọc tốt giúp đỡ các em đọc còn chậm. Xác định những những từ ngữ cần nhấn giọng trong bài. 2.2. Rèn kĩ năng đọc hiểu: Đưa ra những câu hỏi gợi mở để học sinh dẫn dắt các em tìm đến câu trả lời. Thiết kế chuyển các câu hỏi đóng thành những câu hỏi trắc nghiệm để khuyến khích tư duy của học sinh. 2.3. Rèn kĩ năng viết đúng bằng cách sửa các lỗi: Lỗi về dấu thanh và cách hướng dẫn luyện phát âm. Lỗi phụ âm đầu và cách hướng dẫn luyện phát âm. Lỗi âm cuối, vần và cách hướng dẫn luyện phát âm. 2.4.Rèn kĩ năng viết văn: Giúp các em nắm chắc cấu tạo của mỗi loại văn. Cung cấp thêm những vốn từ ngữ phù hợp với mỗi thể loại văn cho học sinh. Chấm câu ro ràng khi viết văn, cần tránh viết tràn lan không rõ ý khi tả. Dùng những từ gởi tả, giàu hình ảnh, thể hiện cảm xúc trong bài văn miêu tả. Khi sửa bài văn của học sinh cụ thể, rõ ràng. Tổ chức các tiết học ngoài trời để các em được trực tiếp quan sát thấy vật, hình ảnh cụ thể phục vụ cho việc viết văn của mình. Ra đề tập làm văn theo hướng mở để phù hợp với thực tế phát huy tính sáng tạo của các em. 2.5. Tổ chức lớp học theo nhóm: Phát huy tốt, tối đa vai trò của nhóm trưởng trong việc tổ chức các hoạt động học tập của nhóm học tập. 2.6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học: Sử dụng công nghệ thông tin trong các tiết dạy- học tập làm văn để tiết học có thêm hình ảnh, phim ảnh, tư liệu minh họa cho bài dạy tập làm văn cho tiết học thêm sinh động, kích thích hứng thú học tập của học sinh. **3. Hiệu quả mang lại:** Kết quả của môn Tiếng Việt của lớp thời gian áp dụng năm học 2018 – 2019, cụ thể: Thời điểm giữa Học kì 1: Hoàn thành tốt 11 em , hoàn thành 22 em, chưa hoàn thành 2 em. Thời điểm cuối Học kì 1: Hoàn thành tốt 19 em , hoàn thành 16 em, chưa hoàn thành 0 em. Đối chiếu với hai thời điểm Giữa học kì I và Cuối học kì I trong năm học 2018 – 2019 thấy kết quả của môn Tiếng Việt có nhiều tiến bộ. **4. Phạm vi ảnh hưởng** Có hiệu quả đạt tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn huyện	
89.	Nguyễn Thị Mai Ngọc, Văn thư- Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	Phương pháp lập hồ sơ nhằm nâng cao chất lượng công tác Văn thư- Lưu trữ tại trường	**1. Thực trạng:** - Trường chưa có kho lưu trữ chuyên dụng, chưa xây dựng được khung đề mục và danh mục hồ sơ. - Các bộ phận và cá nhân viên chức trong trường chưa được tập huấn đào tạo về công tác lập hồ sơ, chưa nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác lập hồ sơ do vậy hồ sơ ở một số bộ phận vẫn còn đang trong tình trạng bó gói chất đóng. - Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác lập hồ sơ đã được trang bị nhưng chưa đầy đủ và chưa đúng theo tiêu chuẩn của ngành Văn thư Lưu trữ.	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
			2. Nội dung: ***2.1. Phương pháp lập hồ sơ công việc*** *** Bước 1: Mở hồ sơ** *** Bước 2: Thu thập văn bản, tài liệu đưa vào hồ sơ.** *** Bước 3: Phân chia đơn vị bảo quản và sắp xếp văn bản, tài liệu trong hồ sơ hay đơn vị bảo quản.** *** Bước 4: Biên mục hồ sơ.** **2.2. Phương pháp lập hồ sơ nguyên tắc.** **2.3. Phương pháp lập hồ sơ nhân sự** **3. Hiệu quả**: Qua quá trình nghiên cứu tìm hiểu thực hiện đề tài *"Phương pháp lập hồ sơ nhằm nâng cao chất lượng công tác Văn thư -Lưu trữ tại Trường Tiểu học Phạm Văn Hai huyện Bình Chánh"*. Khi áp dụng các phương pháp lập hồ sơ tôi nhận thấy kết quả công việc của mình khả quan hơn đem lại hiệu quả tích cực. Cụ thể như: - Với phương pháp lập hồ sơ khoa học tôi đã khắc phục được tình trạng thất lạc hồ sơ giúp cho Ban Giám hiệu trường nâng cao hiệu suất và chất lượng công tác của cơ quan, quản lý tài liệu của cơ quan được chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lưu trữ. - Hồ sơ công việc sau khi giải quyết xong được lập thành hồ sơ hoàn chỉnh, sắp xếp ngăn nắp, khoa học tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tra tìm và sử dụng các văn bản cần thiết phục vụ tốt cho công việc. - Bản thân luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cấp phát văn bằng chứng chỉ, hồ sơ học bạ, quản lý công văn nhanh chóng, kịp thời, tạo môi trường làm việc thoải mái; đồng thời đưa chất lượng công việc chung của trường đạt hiệu quả cao. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Tại đơn vị cơ sở và cấp cơ sở (cấp Huyện)	
90.5	Phan Thành Đồng. Giáo viên trường Tiểu học Phạm Văn Hai	Biện pháp tích hợp giáo dục An ninh quốc phòng cho học sinh lớp Năm 4 vào nội dung các môn học như: Tập đọc, Lịch sử- Địa lí, Đạo đức, Khoa học	**1. Thực trạng:** - Một bộ phận giới trẻ trong đó có học sinh, do được sống trong sự no ấm, đầy đủ và do sự tác động từ mặt trái của CNTT đã ảnh hưởng đến nhận thức, suy nghĩ hành động của các em, làm cho các em bị cuốn vào thế giới ảo, xa rời cuộc sống thực tại, biết đến lợi ích cá nhân, có những hành vi đạo đức lệch chuẩn, không có trách nhiệm với gia đình, xã hội. - Giáo dục An ninh quốc phòng ở tiểu học không có bài dạy riêng mà chỉ là hoạt động do giáo viên dạy học tích hợp giáo dục theo các mức độ toàn phần, bộ phận hoặc giáo dục bằng cách liên hệ ở một số bài học có lên quan ở các môn và phân môn, trong đó có môn Lịch sử- Địa lý, môn Tập đọc, Khoa học,... - Dạy tích hợp nên thời gian dành cho tích hợp giáo dục là rất hạn chế nếu không khéo sẽ không đảm bảo thời gian dạy của tiết học đó. - Giáo viên Tiểu học phải dạy rất nhiều môn nên việc có kiến thức chuyên sâu về An ninh quốc phòng và hải đảo còn chưa phong phú, mất rất nhiều thời gian sưu tầm và nghiên cứu.	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
			- Do đặc điểm tâm sinh lí của các em còn ham chơi, điều gì, bài nào mà giáo viên hay kiểm tra, hay hỏi tới thì các em mới lo học; còn những nội dung tích hợp giáo dục thêm thì các em ít quan tâm. **2. Nội dung**: - Nghiên cứu kĩ nội dung chương trình môn học để xác định những bài dạy có thể tích hợp được, rồi tìm các tư liệu lịch sử, *các vấn đề thời sự liên quan đến an ninh, quốc phòng, kinh tế*,… phù hợp với nội dung bài dạy; rồi xác định mức độ để tích hợp vào bài một cách hợp lí, hiệu quả, tự nhiên, nhẹ nhàng mà không ảnh hưởng đến tiết dạy. - Gợi ý cho học sinh về nhà tìm hiểu trước qua sách báo, truyền hình, mạng Internet, qua ông bà, cha mẹ, anh chị trong gia đình, họ hàng hoặc là hàng xóm,… - Tích cực ƯDCNTT vào công tác giảng dạy nhất là dạy về An ninh quốc phòng để đảm bảo thời gian dạy, sử dụng được nhiều hình ảnh, băng hình,… thật sự hấp dẫn về các vấn đề liên quan đến An ninh quốc phòng trong tiết học đó. - Cho các em xem hình ảnh, tư liệu về các nhân vật lịch có đóng góp công lao cho đất nước hoặc hình ảnh về những cuộc biểu tình xảy ra gần đây trên đất nước ta rồi cùng phân tích để các em hiểu và biết cách thể hiện lòng yêu nước cho phù hợp. - Khuyến khích học sinh xem thời sự lúc 19 giờ, đây là việc làm rất khó vì các em chỉ thích phim, ca nhạc. - Giải thích cho các em hiểu một các chính xác và trung thực nhất không để các em hiểu sai lệch dẫn đến hậu quả không hay xảy ra trong tư tưởng, nhận thức, hành động của các học sinh sau này. **3. Hiệu quả:** Cuối kì I năm học 2018 - 2019: + 28 học sinh (80%) đạt từ 8- 10 điểm môn LS&ĐL. + 21 học sinh (60%) đạt từ 8- 10 điểm môn Khoa học. + 16 học sinh (45,7%) đạt từ 8- 10 điểm môn Tiếng Việt. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Tại đơn vị cơ sở và cấp cơ sở (cấp Huyện)	
91.	Phan Thị Ngọc Diễm Giáo viên lớp 3/6 Tổ trưởng tổ 3 Trường TH Võ Văn Vân.	Vui học toán chia cùng học sinh lớp 3	**1. Thực trạng:** Trong chương trình toán tiểu học, việc thực hiện bốn phép tính cộng, trừ, nhân, chia là trọng tâm của chương trình. Một trong những yêu cầu đối với học sinh học xong lớp 3 là làm thành thạo phép chia các số tự nhiên có đến năm chữ số cho số có một chữ số.Trong việc thực hiện bốn phép tính số học, phép chia là một phép tính mà học sinh khó tiếp thu và dễ sai phạm. Việc chưa thông thạo phép chia đã ảnh hưởng nhiều đến việc dạy học toán ở giai đoạn cuối bậc tiểu học. Qua thực tế tìm hiểu tình hình dạy học phép chia cho học sinh lớp 3, tôi nhận thấy có những khó khăn sau sau: - Học sinh chưa nắm vững các bảng chia cho nên khi thực hiện phép chia các em thường tìm thương trong phép chia bằng cách đọc nhẩm, rà dần từ bảng nhân có thừa số là số chia.	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			- Kỹ năng cộng, trừ, nhân chưa thành thạo nên thường thực hành chậm hoặc kết quả bài tính bị sai mà các em chưa tìm ra sai sót nhầm lẫn của mình. - Khó khăn nhất cho học sinh là bước chia nhẩm để tìm từng chữ số ở thương. Các em thường lúng túng và xác định số lần ở thương không đủ hoặc thừa. - Sau khi học phép chia thương có chữ số 0, rất nhiều học sinh nhầm lẫn lấy số dư đem chia tiếp dẫn đến thương tìm được có rất nhiều chữ số 0 - Đa số học sinh, nhất là học sinh học chậm thường gặp nhiều khó khăn và nhầm lẫn trong việc thực hiện phép chia (chia hết và chia có dư). Sai lầm này kéo dài đến các lớp trên và tự thân các em khó khắc phục nếu không được hướng dẫn lại. **2. Nội dung giải pháp:** 2.1 Giáo viên tự trau dồi kiến thức, tự rèn luyện để có tâm lý vững vàng: + Rèn luyện để có tâm lý vững vàng, chấp nhận thiếu sót của học sinh, để bình tĩnh lựa chọn phương pháp phù hợp, tránh làm lớp học căng thẳng. + Xác định nguyên nhân sai lầm cơ bản ở học sinh và tìm ra biện pháp khắc phục. + Sử dụng phương pháp trực quan (nhất là giai đoạn đầu), giảng giải minh họa, gợi mở - vấn đáp khi hình thành khái niệm phép chia. + Bám sát và theo dõi từng bước thực hiện phép tính của học sinh + Lựa chọn bài tập hợp lý tùy theo đối tượng học sinh. 2.2 Chuẩn bị chu đáo trước khi dạy học toán chia. +Chuẩn bị chu đáo + Nhờ phụ huynh học sinh dò bài tại nhà + Giờ truy bài: dò bài theo nhóm đôi, kiểm tra bảng phân chia qua các trò **chơi đối vui có thưởng**, thi đua học thuộc theo tổ, nhóm…. 2.3 Giúp học sinh hình thành và khắc sâu quy trình thực hiện một bài toán chia. + Làm mẫu nhiều bài tính chia, rồi giáo viên và học sinh thực hành nhiều bài tính chia cùng một lúc giúp học sinh thuộc quy trình. Giáo viên giúp học sinh có thể nhớ quy trình thực tính chia bằng những từ ngắn gọn, dễ nhớ như: Chia -> nhân -> trừ (kiểm tra số dư) -> hạ -> Chia tiếp (hết số để hạ thì bài toán kết thúc) 2.4 Đổi mới Phương pháp dạy học: Hướng dẫn học sinh cách chia: + Phép chia hết + Phép chia có dư Học sinh thường ước lượng thương sai trong phép chia có dư nên dẫn đến việc tìm được số dư lớn hơn số chia và lại thực hiện chia số dư đó cho số chia, Cuối cùng tìm được thương lớn hơn số chia. Nguyên nhân lỗi sai: + Do học sinh chưa nắm được quy tắc “số dư bao giờ cũng nhỏ hơn số chia”, học sinh không thuộc bảng nhân, bảng chia, kỹ năng trừ nhẩm để tìm số dư còn chưa tốt.

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Họ và tên, chức vụ, đơn vị</th><th>Tên sáng kiến</th><th>Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>=> Đưa ra cách khắc phục sai lầm này: lưu ý quy tắc”số dư bao giờ cũng nhỏ hơn số chia”, yêu cầu học sinh học thuộc các bảng nhân, chia trước khi dạy chia viết, dạy chia từ dễ đến khó.
+ Một sai lầm nữa thường thấy ở học sinh khi học chia là các em thường quên chữ số “0” trong phép chia có chữ số “0” ở thương.
=> Đưa ra cách khắc phục: đưa ra quy tắc thực hiện chia “có bao nhiêu lượt chia thì có bấy nhiêu chữ số ở thương tìm được”; hướng dẫn học sinh ước lượng thương ở mỗi lượt chia.

3. Hiệu quả mang lại:
Qua số liệu thống kê chất lượng kiểm tra định kì năm học 2018 - 2019 riêng môn toán, chất lượng có tiến bộ rõ rệt như sau:

<table>
<tr><td rowspan="2">KIỂM TRA</td><td rowspan="2">SỐ HS</td><td colspan="2">Hoàn thành tốt</td><td colspan="2">Hoàn thành</td><td colspan="2">Chưa hoàn thành</td></tr>
<tr><td>TS</td><td>%</td><td>TS</td><td>%</td><td>TS</td><td>%</td></tr>
<tr><td>CUỐI KÌ 1</td><td>34</td><td>5</td><td>14,7</td><td>28</td><td>82,4</td><td>1</td><td>2,9</td></tr>
<tr><td>GIỮA KÌ 2</td><td>34</td><td>16</td><td>47,1</td><td>18</td><td>52,9</td><td>0</td><td></td></tr>
</table>

Nhờ ước lượng nhanh, chính xác số lần ở thương và việc rèn luyện học sinh thuộc bảng chia, rèn khả năng cộng, trừ, nhân nhẩm thuần thục mà các em thực hành phép chia có hiệu quả cao.
Trong các phép tính số học ở tiểu học phép chia là phép tính học sinh khó tiếp thu nhất, việc tìm ra giải pháp nhằm khắc phục dần những thiếu sót, yếu kém của học sinh, lồng ghép trong việc thực hành phối hợp bốn phép tính số học và hình thành chặt chẽ mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia tạo điều kiện cho học sinh làm tốt phép chia và các phép tính khác.
4. Phạm vi ảnh hưởng:
Có hiệu quả cao với tất cả các lớp 3 ở tất cả các trường Tiểu học trong thành phố.</td></tr>
<tr><td>92.</td><td>Phan Thị Diệu Hiền
Giáo viên dạy lớp 5/2
Trường Tiểu học Võ Văn Vân</td><td>Vui học Toán</td><td>1.Thực trạng:
Năm học 2018– 2019,qua kết quả khảo sát đầu năm, tôi nhận thấy rằng: Chất lượng học tập môn Toán của các em còn thấp, số lượng học sinh Hoàn thành tốt ít, số học sinh Chưa hoàn thành còn chiếm tỷ lệ khá cao. Trong giờ học các em học còn biểu hiện uể oải, nắm kiến thức còn chậm và chưa chắc, mỗi bài tập phải nhắc lại kiến thức trước đó, khiến giáo viên phải mất nhiều thời gian.
Từ thực trạng trên, để công việc đạt hiệu quả tốt hơn, giúp các em có hứng thú trong học tập, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, tôi đã mạnh dạn cải tiến nội dung, phương pháp trong giảng dạy, đưa những kiến thức được coi là khô khan của môn Toán thành những trò chơi học tập nhằm mục đích giúp các em học mà chơi, chơi mà học. Trò chơi toán học không những chỉ giúp các em lĩnh hội được tri thức mà còn giúp các em củng cố và</td></tr>
</table>

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			khắc sâu các tri thức đó. Vì vậy, tôi nhận thấy rằng đưa trò chơi vào giờ học toán ở tiểu học là cần thiết, nhất là trong giờ học toán của lớp 5. **2.Nội dung giải pháp:** 2.1 Sáng kiến đề ra Cách tổ chức trò chơi trong môn Toán lớp 5: a. Thiết kế trò chơi toán học sao cho phù hợp với nội dung từng bài học b. Cấu trúc của trò chơi học tập:Tên trò chơi. Mục đích. Đồ dùng. Nêu lên luật chơi. c. Cách tổ chức trò chơi 2.2 Sáng kiến giới thiệu một số trò chơi nhằm gây hứng thú học tập trong môn Toán lớp 5: * Trò chơi 1: **Xếp hàng thứ tự** (Áp dụng cho các tiết học: So sánh phân số; So sánh số thập phân,...) * Trò chơi 2: **Ai đúng?Ai sai?** (Áp dụng cho các tiết học: Số thập phân; Đọc, viết số thập phân) * Trò chơi 3: **Kết bạn** (Áp dụng cho các tiết học: Nhân một số thập phân với 10, 100, 1000,... Chia một số thập cho 10, 100, 1000,...) * Trò chơi 4:Gà mẹ tìm con (Áp dụng cho các tiết học: cộng trừ, nhân, chia phân số, số thập phân) * Trò chơi 5: "**Ai nhanh, ai đúng**"(Áp dụng cho các tiết học: Bảng đơn vị đo độ dài, Bảng đơn vị đo khối lượng, Bảng đơn vị đo diện tích, Đơn vị đo thể tích) * Trò chơi 6: **Hái hoa toán học** (Áp dụng cho các tiết học: Diện tích hình bình hành, Diện tích hình thang, Hình vuông, Hình hộp chữ nhật, Hình lập phương, Ôn tập về hình học cuối năm....) **3. Hiệu quả mang lại:** Tôi nhận thấy rằng khi đưa các trò chơi vào các tiết học toán không những giúp các em khắc sâu kiến thức mà còn giúp các em phát triển được nhiều phẩm chất đạo đức như tình đoàn kết, thân ái, tính trung thực, tinh thần trách nhiệm. Sau đợt Kiểm tra giữa HKII thì số học sinh chưa hoàn thành đã không còn, số học sinh Hoàn thành tốt tăng rõ rệt. So với những lần khảo sát trước thì kết quả trên là rất đáng mừng. Điều đó cho thấy những cố gắng đổi mới trong phương pháp dạy học của tôi đã có kết quả rất tốt. Điểm mới của đề tài: Góp phần đổi mới phương pháp dạy học môn Toán ở tiểu học theo phương hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, tăng cường hoạt động cá thể phối hợp với học tập giao lưu. Hình thành và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Góp phần tạo hứng thú học tập môn Toán cho học sinh thì việc đưa ra trò chơi toán học nhằm để các em học mà chơi, chơi mà học. Trò chơi toán học không những chỉ giúp các em lĩnh hội được tri thức mà còn giúp các em củng cố và khắc sâu các tri thức đó. Điểm mới trong việc nghiên cứu và áp dụng đề tài này là sự lựa chọn các trò chơi dạy học toán phù hợp với đối tượng học sinh của lớp qua từng dạng bài. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện.

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
93.	Bà Huỳnh Thị Kim Loan, Giáo viên Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Một số biện pháp giúp học sinh chậm theo "Nếp nghĩ pháp triển" trong dạy học ở Tiểu học	**1.Thực trạng:** Vật chất nhà trường hằng năm đều có bổ sung trang thiết bị nhưng vẫn chưa đáp ứng đủ điều kiện cho học sinh. Cha mẹ học sinh đa phần là lao động phổ thông ít có thời gian chăm việc học cho các em. Chưa có ý thức trách nhiệm đối với việc làm của mình. Học sinh do mất căn bản. Kỹ năng viết còn quá chậm. Viết của các em chưa đúng yêu cầu, sách vở học tập còn bẩn, chưa biết cách trình bày bài. Chưa nhận thức được nhiệm vụ học tập hay nói thông thường là học sinh lười học, không chăm chỉ, chuyên cần. Đối tượng học sinh chưa đạt thường là những em có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, cha mẹ ly hôn, cuộc sống không ổn định hoặc là gia đình ít quan tâm đến việc học. **2.Nội dung giải pháp:** ***Biện pháp chung:*** Giáo viên xây dựng môi trường học tập thân thiện, luôn tạo cho bầu không khí lớp học thoải mái, nhẹ nhàng, không đánh mắng hoặc dùng lời thiếu tôn trọng với các em, đừng để cho học sinh cảm thấy sợ giáo viên mà hãy làm cho học sinh thương yêu và tôn trọng mình, giáo viên phải là người đem lại cho các em những phản hồi tích cực (Lời khen ngợi dù là nhỏ nhất), trong quá trình soạn giáo án, giáo viên cần cân nhắc các mục tiêu đề ra, trong dạy học cần phân hóa đối tượng học tập trong từng hoạt động, yêu cầu luyện tập của một tiết là 4 bài tập, các em này có thể hoàn thành 1, 2 hoặc 3 bài tuỳ theo khả năng của các em, trong mỗi tiết dạy giáo viên nên liên hệ nhiều kiến thức vào thực tế, phối hợp với gia đình giáo dục ý thức học tập của học sinh, kiểm tra kiến thức cũ trước khi bổ sung kiến thức mới, kiểm tra vở học của các em vào cuối buổi học, giáo viên phải nhiệt tình. ***Những biện pháp cụ thể:*** Tìm hiểu những hạn chế của học sinh trong bộ môn Tiếng Việt và biện pháp khắc phục; Tìm hiểu những hạn chế của học sinh trong bộ môn Toán và biện pháp khắc phục; Sử dụng trò chơi học tập; Kết hợp với gia đình; Kết hợp với các lực lượng giáo dục khác **3. Hiệu quả: học sinh chậm và chưa đạt hạn chề (**Đầu năm: Chậm: 9 học sinh, chưa đạt: 3 học sinh. Cuối học kì 1: Chậm: 3 học sinh, chưa đạt: 1 học sinh). **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Đơn vị cơ sở, cấp cơ sở.	
94.	Bà Đào Thị Ngọc Mỹ, Giáo viên, trường Tiểu học Trần Quốc Toản	"Sáu" biện pháp nhằm phát triển toàn diện học sinh qua công tác chủ nhiệm lớp.	**1. Thực trạng:** Phần lớn gia đình của học sinh ở các tỉnh đến đây lập nghiệp nên điều kiện kinh tế gia đình còn hạn chế, phụ huynh không có thời gian quan tâm đến việc học của con mình. Một số em tiếp thu bài chậm, không mạnh dạn trong học tập, không chịu học, có em thuộc dạng học sinh "cá biệt" do thiếu tình thương, sự chăm sóc của gia đình, đặc biệt là sự chăm sóc của cha mẹ. **2. Nội dung:** Tiếp cận, tìm hiểu học sinh, thành lập Ban tự quản: nắm đầy đủ thông tin của từng học sinh thông qua phiếu điều tra, nắm đủ thông tin ghi vào sổ chủ nhiệm, thành lập Ban tự quản (8 thành viên: 01 chủ tịch, 02 phó chủ tịch, 05 trưởng ban: thể mỹ, học tập, sức khỏe, trật tự) và lập Kế hoạch bồi dưỡng ý thức đạo đức, về cách quản lý cho các em để làm gương; Tổ chức xây dựng nề nếp học sinh: hướng dẫn tỷ mỹ để các em thực hiện tốt nội quy, quy định với các em những ký hiệu sử dụng đồ dùng học tập, yêu cầu các em có thói quen giơ tay phát biểu dù ý kiến đúng hay sai, thói quen vỗ tay động viên, khích lệ tinh thần sau mỗi câu trả lời; Tổ chức các hoạt	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			động tập thể và các trò chơi vui tươi lành mạnh: tổ chức trong buổi học chính khóa hoặc ngoài giờ, tổ chức ôn luyện kiến thức bằng trò chơi; Công tác chủ nhiệm lớp đòi hỏi người giáo viên phải thật tỉ mĩ: xếp từng nhóm những đôi bạn cùng tiến, có kế bồi dưỡng học sinh, thường xuyên tìm hiểu nắm rõ tình hình cụ thể của lớp, dành thời gian tìm hiểu hoàn cảnh gia đình và tâm lý học sinh; Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nề nếp; Kết hợp với giáo viên bộ môn và phụ huynh học sinh. **3. Hiệu quả mang lại:** 100% học sinh rất ngoan và chăm chỉ học tập, biết cách giao tiếp, lễ phép với thầy cô, mọi người trong và ngoài nhà trường. Với bạn bè trong và ngoài lớp các em đều hòa đồng, cư xử hòa nhã, vui vẻ, biết giúp đỡ mọi người. **4. Phạm vi áp dụng:** Đơn vị cơ sở, cấp cơ sở
95.	Bà Nguyễn Ngọc Diễm, Giáo viên, trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Một số giải pháp rèn kỹ năng viết văn miêu tả cho học sinh lớp 4	**1.Thực trạng:** Hiện nay phần lớn học sinh chưa biết cách viết văn, nhất là thể loại văn miêu tả. Bài viết của các em phản ánh kỹ năng quan sát còn hạn chế, ngôn ngữ diễn đạt lủng củng, thiếu mạch lạc, nghèo vốn từ. Bài viết không có cảm xúc, chỉ thiên về kể lể dài dòng, liệt kê sự việc...Một số em chỉ biết sao chép văn mẫu; tả cảnh, tả vật chỉ biết dùng ngôn ngữ của người khác. **2. Nội dung giải pháp:** Giải pháp 1: Tạo động cơ học văn miêu tả ở học sinh bằng nhiều kỹ năng khi học tập làm văn (tạo tình huống cho các em háo hức khám phá, viết văn gắn liền với việc hình thành kỹ năng sống, ra đề với các đề tài gần gũi); Giải pháp 2: Dạy học sinh quan sát để tìm ý cho bài văn miêu tả (quan sát đối tượng miêu tả, lựa chọn hình ảnh miêu tả và nội dung miêu tả, sắp xếp ý, đoạn); Giải pháp 3: Hướng dẫn học sinh tích luỹ vốn từ ngữ miêu tả và lựa chọn từ ngữ miêu tả (từ các tác phẩm văn học, dạy các bài tập đọc chỉ ra các từ miêu tả, từ các môn học khác như tự nhiên xã hội, mỹ thuật…); Giải pháp 4: Hướng dẫn xây dựng đoạn văn mở bài, thân bài, kết bài và xây dựng bố cục bài văn; Giải pháp 5: Luyện tập cách sử dụng các biện pháp tu từ, biện pháp nghệ thuật trong viết văn (cho học sinh thực hành một số bài tập luyện viết, yêu cầu các em ghi chép vào sổ tay những câu văn, thơ có sử dụng hiệu quả biện pháp nghệ thuật); Giải pháp 6: Thực hiện nghiêm túc tiết trả bài tập làm văn; Giải pháp 7: Thực hiện dạy học theo quan điểm tích hợp và giáo dục bảo vệ môi trường. **3. Hiệu quả mang lại:** Qua việc giảng dạy theo dõi kết quả của học sinh qua các giờ kiểm tra, bài kiểm tra định kỳ của học sinh tôi thấy: Học sinh sẵn sàng đón nhận môn "Tập làm văn" bất kỳ lúc nào. Đó cũng nói lên học sinh đã bắt đầu yêu thích môn học, mạnh dạn nêu ý kiến của mình. Chất lượng học lực môn Tiếng Việt cuối học kì I năm học 2018-2019: 100% học sinh hoàn thành. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Đơn vị cơ sở, cấp cơ sở
96.	Bà Phạm Thị Huế, Giáo viên, trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Nâng cao hiệu quả rèn kỹ năng đọc diễn cảm cho học sinh lớp 4-5	**1. Thực trạng:** Qua giảng dạy và khảo sát chất lượng phân môn tập đọc của học sinh lớp 4 – lớp 5, bản thân tôi nhận thấy hầu hết học sinh mới chỉ đạt ở mức độ đọc đúng, đọc to những câu thơ, văn, đoạn văn, bài văn, kịch,.. Các em chưa biết thể hiện tình cảm của mình qua bài đọc. Đọc diễn cảm chưa tốt các em sẽ không cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong văn thơ và bị hạn chế tưởng tượng trong tâm hồn.

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
			2. Nội dung giải pháp: Rèn đọc đúng từ, cụm từ; Rèn đọc đúng câu, đoạn, bài văn; Việc đọc mẫu của giáo viên thật chính xác; Hướng dẫn học sinh tìm hiểu từ ngữ, nội dung, nghệ thuật của bài đọc để nâng cao khả năng đọc diễn cảm; Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài văn, bài thơ; Tìm hiểu nội dung nghệ thuật của văn bản: cảm nhận được hình ảnh, nhận biết nhân vật, chi tiết các biện pháp nghệ thuật tu từ, nhận biết được tư tưởng, tình cảm của tác giả; Nâng cao khả năng đọc diễn cảm cho học sinh. Đúng ngữ điệu các dấu câu (dấu chấm hỏi, dấu chấm cảm. Dấu hai chấm, dấu ngoặc kép), đọc nhấn mạnh vào các từ ngữ miêu tả, gợi tả, gợi cảm để làm nổi bật ý nghĩa của câu. Ngắt nhịp đúng khi đọc văn, đọc thơ, diễn cảm được tình cảm của từng đoạn văn, đoạn thơ vui buồn, tức giận, phấn khởi) thay đổi giọng đọc, ngữ điệu, khi đọc lời đối thoại theo từng tính cách của nhân vật. Đọc đúng giọng: (vui hay buồn...). Đối với những văn bản có từ hai nhân vật trở lên nên tổ chức cho học sinh đọc phân vai, đổi giọng khi thay đổi vai các nhân vật. (Chỉ ra tính cách của từng nhân vật). Tổ chức cho học sinh đọc diễn cảm cá nhân, theo cặp, theo nhóm, theo tổ. Tổ chức trò chơi cho học sinh nhóm đôi, nhóm rành mạch và hiểu được nghĩa từ khó, hiểu được nội dung đoạn văn, bài văn, bài thơ, vở kịch. Tổ chức các trò chơi: Thi đọc nối tiếp từng đoạn (theo nhóm, tổ, hoặc truyền điện, phân vai). Thông qua các trò chơi sẽ kích thích hứng thú, yêu thích môn Tập đọc hơn. **3. Hiệu quả mang lại:** Các em yêu thích giờ Tập đọc hơn, các em mạnh dạn đọc bài và biết nhận xét bạn để cùng tìm giọng đọc của đoạn, của bài, rất hứng thú trong giờ Tập đọc. Đặc biệt biết dùng từ ngữ hình ảnh chọn lọc để viết đoạn văn, bài văn hay hơn. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Đơn vị cơ sở, cấp cơ sở	
97.	Ông Ngô Quang Thông, Giáo viên, trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Một số biện pháp dạy học, phát huy tính tích cực, sáng tạo trong môn Âm nhạc của học sinh lớp 5	**1. Thực trạng:** Nhà trường chưa có phòng học chức năng riêng cho bộ môn âm nhạc. Sách đọc thêm và tài liệu tham khảo khác rất hiếm. Một số phụ huynh có suy nghĩ môn âm nhạc là môn phụ, không quan trọng, học sinh ít được quan tâm. Khảo sát đầu năm: TS học sinh: 305; Hoàn thành tốt: 56 (18.36%); Hoàn thành: 241(79.01%); Chưa hoàn thành: 8 (2.63%) **2. Nội dung giải pháp:** Chi nhóm học sinh hát và tự kiểm tra lẫn nhau. Hát kết hợp vỗ tay theo cặp đôi. Khuyến khích kỹ năng nghe và đánh giá của học sinh. Học sinh phát biểu cảm nhận về bài hát dưới nhiều hình thức khác nhau. Hướng dẫn học sinh dàn dựng và biểu diễn bài hát. Chơi trò chơi. Sáng tác lời ca mới. Vẽ tranh minh họa, sử dụng tranh ảnh. **3. Hiệu quả mang lại:** Kết quả cuối năm học: TS học sinh: 305; Hoàn thành tốt: 105 (49.2%); Hoàn thành: 155 (50.8%); Chưa hoàn thành: 0 (0%) **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Đơn vị cơ sở, cấp cơ sở.	
98.	Phan Thị Hòa, Giáo viên dạy lớp 3/3 Trường Tiểu học Vĩnh Lộc A	Đổi mới- Sáng tạo trong công tác chủ nhiệm	**1.Thực trạng**: Các em học sinh của mình chưa năng động, tích cực, chưa mạnh dạn trong các hoạt động học tập cũng như các hoạt động phong trào. động lực học tập và sự thành công của học sinh chưa cao. Học sinh chưa phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động trong các hoạt động. Học sinh chưa mạnh dạn bày tỏ những suy nghĩ của mình. Các em còn thiếu hụt những quy tắc ứng xử cần thiết trong cuộc sống, mức độ vận dụng những điều đã học vào cuộc sống hàng ngày, kĩ năng tự phục vụ bản thân còn hạn chế.	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			2.Nội dung: Xây dựng "Lớp học thân thiện, học sinh tích cực" (Trang trí lớp học xanh- sạch- đẹp); Xây dựng mối quan hệ Thầy - Trò và bạn bè trong lớp. Hướng dẫn học sinh tự học ở nhà; Giáo dục thông qua gương điển hình người thật, việc thật. Giới thiệu cho học sinh gương điển hình vượt khó học tập, kiên trì rèn luyện thông qua những câu chuyện có thật tại đơn vị cũng như trên báo đài. Thường xuyên quan tâm chăm sóc học sinh, hòa mình vào tập thể lớp. Tổ chức tiết sinh hoạt Chủ nhiệm với hình thức phong phú, không phê bình học sinh mà giáo viên tập cho các em biết phê và tự phê. Sử dụng "Nếp nghĩ phát triển"; Tạo điều kiện cho học sinh bày tỏ những suy nghĩ của mình qua một tuần học: những điều em thích, những điều em chưa thích, mong muốn của em. Qua đó, giáo viên nắm được tâm tư, nguyện vọng của từng học sinh mà có những biện pháp giáo dục phù hợp Thường xuyên trao đổi với giáo viên bộ môn, nắm bắt thông tin kịp thời những mặt tồn tại của lớp, những cá nhân xuất sắc, những biểu hiện tiêu cực để kịp thời uốn nắn; Kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; tăng cường phương pháp trò chơi một cách tích cực; Tổ chức nhiều hình thức dạy học gắn liền với thực tế cuộc sống. Phát huy tối đa hiệu quả của đồ dùng dạy học; Tạo ra môi trường học tập công bằng, thân thiện, hứng thú: cho các em nhận xét, góp ý nhau. **3. Hiệu quả:** Các em học sinh không những mạnh dạn và tự tin hơn trong các hoạt động mà tôi còn nhìn thấy rõ trên gương mặt các em sự phấn khởi khi đến lớp "Thích học và thích đi học" mạnh dạn trao đổi, hỏi cô những điều thắc mắc cả về học tập cũng như những vấn đề các em muốn biết trong cuộc sống hằng ngày. Các em biết tự phục vụ bản thân: quần áo tóc tai gọn gàng hơn. Các em đã biết nhận xét mang tính tích cực, khen ngợi, động viên nên nhiều em tiến bộ rõ rệt. Học sinh thích đi học, vui phấn khởi khi đến lớp đến trường. Cả lớp đoàn kết yêu thương giúp đỡ nhau học tốt. Học sinh tích cực tham gia nhiều phong trào của trường đạt giải cao. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Đơn vị cơ sở, cấp cơ sở.
99.	Huỳnh Thị Kim Ngân Giáo viên Trường TH Vĩnh Lộc 2	Rèn kĩ năng giao tiếp cho học sinh lớp Một.	**1. Thực trạng:** - Tìm hiểu về những thuận lợi – khó khăn chung. - Thực trạng riêng của lớp chủ nhiệm năm học 2018 – 2019. + Học sinh rụt rè, chưa tự tin trình bày nội dung bài học. + Học sinh ít nói, ngôn ngữ giao tiếp hạn chế. + Chưa mạnh dạn trước đám đông hay tập thể. Những thực trạng trên một phần là do đặc điểm tâm sinh lý, môi trường sống của học sinh. Phần do các em mới bắt đầu bước vào lớp Một, nên còn rất nhiều bỡ ngỡ, chưa thật sự mạnh dạn trong giao tiếp giữa bạn bè và Thầy cô. Ngay cả trong quá trình học tập các em thường rụt rèn, chưa mạnh dạn phát biểu. Từ những lý do đó, nên tôi nghĩ cần phải có những biện pháp cụ thể để giúp học sinh khắc phục những hạn chế, rèn luyện kĩ năng nói tốt hơn, nhất là với học sinh chậm, rụt rè và ít nói. **2. Nội dung giải pháp:** - Tìm hiểu khái niệm, mục tiêu và nội dung của việc rèn kĩ năng giao tiếp cho học sinh. - Tìm hiểu đặc điểm tâm lí học sinh.

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Họ và tên, chức vụ, đơn vị</th><th>Tên sáng kiến</th><th>Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>- Giải quyết vấn đề:
+ Rèn kĩ năng nói và giao tiếp hằng ngày cho học sinh qua các môn học (Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội):
+ Phối hợp với các giáo viên bộ môn: (Âm nhạc, thể dục, …)
+ Tìm hiểu đối tượng học sinh thông qua cha mẹ học sinh:
+ Kết hợp với các anh chị đội viên khi sinh hoạt sao:
+ Thông qua các kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp:
+ Tuyên dương, động viên, nhắc nhở kịp thời:
3. Hiệu quả mang lại:
Thông qua sáng kiến này giúp cho các em học sinh có được những kĩ năng:
Tôi thấy học sinh ở lớp mình ngày càng tiến bộ hơn trong kĩ năng nói và giao tiếp với bạn bè, với mọi người xung quanh. Các em có thể tự nói một cách lưu loát, trọn vẹn và đầy đủ ý. Không những thế, mà các em còn có thể mạnh dạn phát biểu ý kiến, trình bày những suy nghĩ của mình trước đám đông, trước tập thể.
<table>
<tr><th rowspan="2">Tháng</th><th colspan="2">Học tập</th><th rowspan="2">Ghi chú</th></tr>
<tr><td>Hoàn thành xuất sắc</td><td>Hoàn thành</td></tr>
<tr><td>9 + 10</td><td>7</td><td>25</td><td>Học sinh mới được làm quen với bạn bè, Thầy cô và các môn học nên kĩ năng giao tiếp còn hạn chế.</td></tr>
<tr><td>11 + 12</td><td>12</td><td>20</td><td>Đã có sự chuyển biến, biết cách giao tiếp nhưng còn rụt rè, ít nói.</td></tr>
<tr><td>Cuối học kì I</td><td>20</td><td>12</td><td>Có sự tiến bộ nhiều trong kĩ năng nói, giao tiếp với Thầy cô, bạn bè và mọi người xung quanh.</td></tr>
<tr><td>1 + 2</td><td>24</td><td>8</td><td>Có sự chuyển biến rõ rệt, học sinh biết mạnh dạn trình bày ý kiến của mình trước tập thể, biết nói tròn câu và đầy đủ ý.</td></tr>
</table>
4. Phạm vi ảnh hưởng:
Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện.</td></tr>
<tr><td>100.</td><td>Văn Thị Bích Loan
Giáo viên</td><td>Một số giải pháp giúp học sinh làm tốt</td><td>1.Thực trạng:
- Các em rất ngại học phân môn Tập làm văn, nhất là khi làm bài văn viết. Bởi kỹ năng làm bài của các em còn hạn chế, chất lượng bài làm chưa cao.</td></tr>
</table>

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
	Trường TH Vĩnh Lộc 2	bài văn miêu tả cây cối	- Do vốn từ của các em chưa phong phú nên các em dùng từ chưa chính xác, sử dụng câu ngắn, chưa đủ ý, không chọn lọc. Cách diễn đạt ý của câu văn mang tính chất văn nói nên khi đọc gây cảm giác lủng củng, lộn xộn,… - Hầu hết các em chưa biết cách sử dụng các biện pháp nghệ thuật như nhân hóa, so sánh, từ láy,… nên bài văn của các em tuy đủ ý nhưng rất khô khan. - Còn một số bài viết mắc nhiều lỗi chính tả, các em đặt dấu câu chưa phù hợp hoặc không đặt dấu câu. **2.Nội dung giải pháp:** 1. Giúp học sinh nắm chắc yêu cầu của đề bài. 2. Rèn kỹ năng quan sát cây cối: - Quan sát tỉ mỉ các bộ phận của cây theo một trình tự hợp lý. + Quan sát theo trình tự từng thời kỳ phát triển của cây. + Quan sát theo trình tự từng bộ phận của cây. + Quan sát theo trình tự từng thời kỳ phát triển của một bộ phận trên cây. - Quan sát cây cối bằng nhiều giác quan (quan sát trực tiếp để học sinh có thể sử dụng được nhiều giác quan như: Thị giác, xúc giác, kết hợp thị giác và thính giác để quan sát và lắng nghe thêm về những loài vật trên cây). - Quan sát để phát hiện, tìm ra những điểm riêng của cây. 3. Rèn kỹ năng lập dàn bài chi tiết cho bài văn miêu tả cây cối: - Kỹ năng chọn lọc chi tiết: sau khi quan sát, các em xác định lại yêu cầu của đề bài và đặc điểm đối tượng miêu tả để lược bỏ chi tiết không cần thiết. - Kỹ năng sắp xếp ý. - Vẽ sơ đồ nhánh để ghi các ý chính. 4. Dựng đoạn và viết bài văn miêu tả cây cối: - Tôi hướng dẫn các em viết bài văn thành nhiều đoạn, như vậy mỗi đoạn văn miêu tả có một nét nhất định. - Tôi luôn nhắc nhở các em: Viết đoạn văn phải đảm bảo sự liên kết giữa các câu trong đoạn để cùng tả một bộ phận. Khi viết hết mỗi đoạn văn các em cần chấm xuống dòng. 5. Rèn kỹ năng sử dụng các biện pháp nghệ thuật và tích lũy vốn từ ngữ thông qua các môn học khác: - Dạy Tập làm văn thông qua môn Tập đọc. - Dạy Tập làm văn thông qua môn Luyện từ và câu. - Dạy Tập làm văn thông qua môn Chính tả. 6. Rèn kỹ năng tự kiểm tra đánh giá khả năng của mình và của bạn. Điểm mới: - Học sinh được quan sát trực tiếp các cây ở nhà, ở trường; được quan sát bằng nhiều giác quan khác nhau. - Học sinh lập dàn ý bằng sơ đồ nhánh. **3. Hiệu quả mang lại:**

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Họ và tên, chức vụ, đơn vị</th><th>Tên sáng kiến</th><th>Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>- Các em đều biết quan sát và lập dàn ý trước khi miêu tả các đối tượng. Các bài viết của các em luôn đảm bảo đủ 3 phần, biết sử dụng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm vào câu văn, phần đông các em biết sử sụng biện pháp so sánh và nhân hoá vào bài văn.
<table>
<tr><th rowspan="2">Thời gian</th><th rowspan="2">Sĩ số</th><th colspan="7">Điểm</th></tr>
<tr><th>1 – 2</th><th>2.5</th><th>3</th><th>3.5</th><th>4</th><th>4.5</th><th>5</th></tr>
<tr><td>GHK2
2017 – 2018</td><td>43</td><td>1
2,3%</td><td>2
4,7%</td><td>3
7%</td><td>8
18,6%</td><td>9
20,9%</td><td>15
34,9%</td><td>5
11,6%</td></tr>
<tr><td>GHK2
2018 – 2019</td><td>44</td><td>0
0</td><td>1
2,3%</td><td>2
4,6%</td><td>4
9,1%</td><td>15
34,1%</td><td>14
31,7%</td><td>8
18,2%</td></tr>
</table>
4. Phạm vi ảnh hưởng:
Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện</td></tr>
<tr><td>101.</td><td>Huỳnh Thanh Trung
Giáo viên, Trường TH Vĩnh Lộc 2</td><td>Cách ước lượng thương đơn giản cho học sinh lớp 4</td><td>1.Thực trạng:
Việc thực hiện tính chia cho số có hai, ba chữ số của học sinh lớp 4 còn gặp nhiều khó khăn:
+ Thực hiện tính chia chậm, mất nhiều thời gian.
+ Tìm thương chưa chính xác.
+ Nhiều em phải ước lượng thương bằng cách nhân số chia lần lượt cho 1; 2; 3; ....
+ Kĩ năng tính chia chưa tốt.
Kết quả khảo sát kĩ năng thực hiện phép tính chia của học sinh lớp 4/8 đầu năm học 2018 – 2019 như sau:
+ Số HS thực hiện tốt: 9/43 (Tỉ lệ: 20,9%)
+ Số HS biết cách thực hiện: 19/43 (Tỉ lệ: 44,2%)
+ Số HS chưa thực hiện được: 15/43 (Tỉ lệ: 34,9%)
2. Nội dung giải pháp:các giải pháp cụ thể để giải quyết vấn đề đã nêu trong thực trạng
Để giúp học sinh thực hiện phép chia cho số có hai, ba chữ số ở lớp 4, tôi đã hướng dẫn học sinh cách ước lượng thương như sau:
a. Chia cho số có một chữ số
Hướng dẫn HS thực hiện theo cách đã học ở lớp 3: sử dụng bảng chia để ước lượng thương. Ở các bài học này, giáo viên chủ yếu ôn lại cho học sinh các bảng nhân, bảng chia; rèn cho các em thực hiện tốt 4 bước: chia, nhân, trừ, hạ; giúp các em có kĩ năng tính nhanh và chính xác.
b. Chia cho số có hai chữ số</td></tr>
</table>

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			Trong mỗi lần chia, giáo viên đã hướng dẫn các em lấy lần lượt các chữ số ở số bị chia đem chia cho từng chữ số của số chia (theo thứ tự từ trái sang phải) để xác định thương. Cụ thể như sau: Thực hiện $\overline{ab} : \overline{cd}$ Ta nhẩm : $\bar{a} : \bar{c} = \bar{m}$ ($d\text{ư } \bar{x}$) $\overline{xb} : \bar{d} = \bar{n}$ ($d\text{ư } \bar{y}$) - Nếu $\bar{m}$ nhỏ hơn hoặc bằng $\bar{n}$ thì ta chọn $\bar{m}$ là thương. - Nếu $\bar{m}$ lớn hơn $\bar{n}$ thì ta giảm $\bar{m}$ đi lần lượt 1, 2, …để số dư $\bar{x}$ lớn hơn, đến khi nào $\overline{xb} : \bar{d} = \bar{n}$ sao cho $\bar{m}$ nhỏ hơn hoặc bằng $\bar{n}$ thì ta chọn $\bar{m}$ là thương. **** Ví dụ 1 : Thực hiện phép chia 8192 : 64 (SGK, trang 82)*** - Cho học sinh xác định số bị chia và số chia: + Số bị chia 8192: có bốn chữ số. + Số chia 64: có hai chữ số. - Hướng dẫn học sinh ước lượng thương và tính. Trong mỗi lần chia, lấy lần lượt từng chữ số của số bị chia đem chia cho từng chữ số của số chia (6 và 4). *** <u>Lần 1:</u>81 : 64** (lấy 8 : 6 và 1 : 4) Nhẩm 8 : 6 = 1 (dư **2**) **2**1 : 4 = 5 (dư 1) Ta thấy 1 < 5 nên chọn thương là **1** *** <u>Lần 2:</u> 179 : 64** (lấy 17 : 6 và 9 : 4) Nhẩm 17 : 6 = 2 (dư **5**) **5**9 : 4 = 14 (dư 3) Ta thấy 2 < 14 nên chọn thương là **2** *** <u>Lần 3 :</u> 512 : 64** (lấy 51 : 6 và 2 : 4) Nhẩm 51 : 6 = 8 (dư **3**) 33 : 4 = 8 (dư 0) Ta thấy 8 = 8 nên chọn thương là **8** ***Vậy 8192 : 64 = 128*** ***c. Chia cho số có ba chữ số*** Cách thực hiện ước lượng thương khi chia cho số có ba chữ số cũng thực hiện tương tự như phép chia cho số có hai chữ số. Trong mỗi lần chia, ta cũng lần lượt lấy các chữ số của số bị chia đem chia cho từng chữ số của số chia để xác định thương. **3. Hiệu quả mang lại:** (sau khi áp dụng giải pháp thì kiệu quả mang lại là…) - Các em đã ham thích môn Toán nói chung và "không thấy sợ" với các phép tính chia cho số có hai, ba chữ số.

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
			- Thực hiện nhanh và chính xác các bài tính chia cho số có hai, ba chữ số. - Đa số các em đã biết cách ước lượng thương, nhiều em có thể nhẩm nhanh mà không phải ghi ra nháp Tuy nhiên, vẫn còn một số em tiếp thu chậm thì thực hiện chưa thành thạo lắm, làm bài còn chậm nhưng đã biết cách ước lượng thương Kết quả khảo sát + Số HS thực hiện tốt: 27/43 (Tỉ lệ: 62,8%) + Số HS biết cách thực hiện:16/43 (Tỉ lệ: 37,2%) + Số HS chưa thực hiện được: 0 **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện	
102.	Trần Thị Ánh Tuyết Giáo viên Trường TH Vĩnh Lộc 2	Một số giải pháp giúp học sinh lớp 5 học tốt môn Mĩ thuật theo phương pháp dạy học mới của Đan Mạch.	**1. Thực trạng:** - Tài liệu tham khảo để dạy Mĩ thuật theo phương pháp mới Đan Mạch rất ít. - Một số em còn vẫn thấy mơ hồ với các phương pháp mới, các em vẫn còn vẽ theo phương pháp dạy học cũ, không sáng tạo. - Phương pháp mới phần lớn làm việc nhóm, học sinh vẫn chưa thể hiện hết tinh thần làm việc nhóm. - Nhận xét, đánh giá bài vẽ học sinh chưa tự tin, chưa khai thác hết nội dung bài và và chưa nêu được những điều khó khăn khi vẽ. **2. Nội dung giải pháp:** **a) Giáo viên nghiên cứu kĩ mục tiêu, yêu cầu, kiến thức, kĩ năng của môn Mĩ thuật** **b) Điều tra, phát hiện, lập kế hoạch và tổng hợp những nội dung cơ bản của phương pháp dạy học mới của Đan Mạch** + Lập kế hoạch dạy học theo từng chủ đề của chương trình sách giáo khoa khối 5 của sở giáo dục ban hành. + Một số vấn đề về phương pháp dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới (thuộc dự án do Đan Mạch hỗ trợ). - Cách tổ chức các hoạt động: - Vẽ cùng nhau: - Vẽ theo nhạc: - Tạo hình bằng dây thép và vật dụng tìm được - Vẽ biểu đạt + Nội dung chương trình giáo dục Mĩ thuật theo phương pháp mới + Hình thức tổ chức lớp học + Cách đánh giá sản phẩm của học sinh **c) Một số giải pháp giúp học sinh học tốt Mĩ thuật với Phương pháp mới:** + Hoạt động học theo nhóm:	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
			- Phân chia nhóm học sinh một cách khoa học, đảm bảo thành phần nhóm gồm những học sinh có năng lực, khả năng nhận thức khác nhau. - Tùy thuộc vào mục đích và yêu cầu của tiết học mà ta có nhiều cách chia nhóm, nhiều mô hình nhóm khác nhau. Một số cách học tập theo nhóm sau: - Nếu là nhóm hai, nhóm bốn: Giáo viên có thể sắp xếp, phân chia nhóm theo vị trí các em đang ngồi để không mất thời gian di chuyển. - Nếu là nhóm sáu, nhóm bảy, nhóm tám: Giáo viên có thể tạo nhóm bằng hình thức ngẫu nhiên, ghép hai nhóm nhỏ thành một nhóm lớn hơn. Cần lưu ý rằng sự thay đổi giữa các hình thức thành lập nhóm là hết sức cần thiết để tránh sự nhàm chán trong học tập. - Việc phân nhóm cần thực hiện sao cho giáo viên có thể theo dõi, đánh giá hoạt động nhóm nhưng đồng thời cũng đảm bảo phát huy tính tích cực của mỗi học sinh. * Các bước thực hiện học nhóm như sau: **Bước 1:** Giao nhiệm vụ. **Bước 2:** Chia nhóm. **Bước 3:** Làm việc trong nhóm. **Bước 4:** Trưng bày kết quả. **Bước 5**: Nhận xét, đánh giá. **3. Hiệu quả mang lại:** Sau một năm thực hiện thường xuyên biện pháp giảng dạy mới tôi thấy có kết quả rõ rệt, không khí học tập sôi nổi hơn, học sinh phát biểu xây dựng bài nhiều hơn, học sinh vẽ bài có sáng tạo hơn, biết cách sắp xếp bố cục, vẽ màu đều và đẹp hơn. Đa số học sinh nắm được bài, vẽ được những loại tranh yêu thích, tạo được nhiều sản phẩm đẹp, sáng tạo. Học kì vừa qua học sinh luôn đạt kết quả cao trong các hội thi vẽ tranh do huyện Bình Chánh tổ chức cụ thể như sau: Năm học 2018-2019: Có 1 học sinh đạt giải KK và 3 học sinh đạt giải KK vẽ tranh tập thể cấp huyện **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Có hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể áp dụng các đơn vị trên địa bàn Huyện
103.	Cao Thị Hồng Đào Hiệu trưởng trường TH Lại Hùng Cường	"Thực trạng và biện pháp nâng cao năng lực nghề nghiệp cho giáo viên tại Trường Tiểu học Lại	**1. Thực trạng:** Tay nghề đội ngũ chưa đều, đa số giáo viên còn ít tuổi nghề, nhân tố giáo viên dạy giỏi trong nhà trường còn hạn chế. Khai thác, sử dụng công nghệ thông tin phục vụ nghiên cứu học tập và dạy học chưa đổi mới phương pháp giáo dục nên hiệu quả chưa cao. Do đặc thù nhà trường trong năm học này phải nhận giáo viên mới ra trường, giáo viên tập sự, hậu sản,… Nên việc tiếp cận với phương pháp mới và nắm bắt xu thế đổi mới giáo dục hiện nay còn hạn chế. **2. Nội dung:**

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
		Hùng Cường năm học 2018 - 2019”.	Để việc bồi dưỡng và nâng cao được năng lực nghề nghiệp của GV thì hơn hết là phải dựa vào nhu cầu bồi dưỡng của chính GV đó, bên cạnh yêu cầu của ngành nghề. Mặt khác kỹ năng đánh giá bản thân, phân tích được điểm mạnh, yếu của bản thân thì GV mới nhanh chóng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho chính mình một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất. Dựa vào thực trạng tình hình GV của nhà trường, tôi nhận thấy để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho GV cần phải thực hiện những biện pháp sau: Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; Công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn; Công tác đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ; Phát triển đội ngũ GV cốt cán; Khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy; Đoàn kết giúp đỡ nhau là yếu tố không thể thiếu được trong nhà trường. **3. Hiệu quả:** Với thực trạng và các giải pháp đã nêu trên, BGH nhà trường đã thực hiện triển khai các quy định về chuẩn nghề nghiệp được quy định mới cho tất cả giáo viên nhà trường, thông qua đó đã tổ chức tốt công tác quán triệt, tuyên truyền, vận động giáo viên theo học các lớp nâng chuẩn, giữ hạng, nâng hạng giáo viên Tiểu học, cấc lớp về nghiệp vụ sư phạm về công tác chủ nhiệm với một số kết quả đạt được như sau: Trình độ: Cao đẳng: 17/52; Đại học: 32/52 Các chứng chỉ theo chuẩn GV tiểu học: + Tin học: Đạt chuẩn 100%. + Ngoại ngữ: Đạt chuẩn 100%. + Chứng chỉ bồi dưỡng GV TH hạng 3: 30 + Chứng chỉ bồi dưỡng GV TH hạng 2: 9 + Giáo viên Tiểu học hạng 4: 13 (Do GV mới bổ nhiệm Hộ sản) - Về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Tập thể giáo viên nhà trường có tư tưởng và nhận thức đúng, có hành động và suy nghĩ nghiêm túc, đúng đắn góp phần tích cực vào công tác giáo dục nhân cách toàn diện HS. - Công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn: + Cấp trường: 25/39 giáo viên đủ điều kiện dự thi – Tỉ lệ: 64,1%- Cấp Huyện: 6/10 giáo viên đủ điều kiện dự thi – Tỉ lệ: 60% đang hoàn thành phần thi thực hành. - Về công tác đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ: + Trường đã tổ chức kiện toàn công tác tăng cường học tập, bồi dưỡng về nghiệp vụ như công tác chủ nhiệm lớp,… Giáo viên tham gia học Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp trên 95% - Về phát triển đội ngũ GV cốt cán: + Đã lựa chọn, bổ sung GV có uy tín, năng lực giảng dạy, đã thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm, xây dựng đội ngũ cốt cán nguồn trong tương lai với nhiều thành viên có chất lượng. - Về công tác tổ chức dạy học, giáo dục của GV cốt cán:

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
			+ GV cốt cán đã tăng cường công tác giám sát cùng với BGH và TTCM đối với các GV, nhất là GV trẻ còn hạn chế trong năng lực, trình độ chuyên môn để bồi dưỡng những năng lực về quản lý lớp, về công tác chủ nhiệm,.. - Về tăng cường việc hỗ trợ đồng nghiệp của GV cốt cán: + Việc học tập, giao lưu với các đơn vị bạn được GV chú trọng, qua đó GV nhà trường đã trao đổi các kinh nghiệm hay, các giải pháp tốt trong công tác giáo dục và dạy học, mang về áp dụng có hiệu quả cho HS nhà trường. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Tại đơn vị cơ sở và cấp cơ sở (cấp Huyện)	
104.	Nguyễn Thị Mỹ Trang Phó Hiệu trưởng trường TH Lại Hùng Cường	Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường tiểu học.	**1. Thực trạng:** Nhà trường: Do có sự thay đổi về biên chế giáo viên, điều chuyển giáo viên khối này sang khối khác. Tổ chuyên môn: Thời gian dành cho thảo luận chuyên môn còn ít. Giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn thụ động, ngại đưa ra ý kiến cá nhân. Hình thức sinh hoạt chưa thật đa dạng. Nội dung sinh hoạt chuyên môn trong tổ, nhóm chưa phong phú. Kết quả: Hội thi giáo viên dạy giỏi năm học 2017-2018: 14/35 (40,0%). Học sinh: Các em còn hạn chế trong việc vận dụng kiến thức nhiều em chưa mạnh dạn chia sẻ, tương tác, chưa dám bày tỏ ý kiến cá nhân do các em còn nhỏ, vốn ngôn ngữ chưa nhiều. **2. Nội dung:** * Phân tích thực trạng giáo dục của nhà trường, của tổ chuyên môn, của học sinh. * Một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường tiểu học như: Tăng thời gian thảo luận chuyên môn, giảm thiểu thời gian nhận xét, giải quyết sự vụ hành chính; Đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn; Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn tổ, nhóm: theo nghiên cứu bài học, theo chuyên đề; Tăng cường sự hợp tác, chia sẻ, thảo luận, tư vấn thúc đẩy của các giáo viên trong sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn; Tổ chức các cuộc sinh hoạt chuyên môn lớn, các cuộc giao lưu cấp trường cho giáo viên và học sinh; Tin học hóa công việc hành chính * Phần áp dụng thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường tiểu học; kiểm chứng chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn sau áp dụng. **3. Hiệu quả:** + Cán bộ quản lý: Nắm bắt kịp thời tình hình của từng tổ chuyên môn trong nhà trường về thời gian sinh hoạt, nội dung sinh hoạt, những khó khăn vướng mắc. Xây dựng được môi trường trường học thân thiện, sư phạm. + Tổ chuyên môn: Hoạt động của tổ chuyên môn đi vào chiều sâu, phù hợp tình hình thực tế tại từng thời điểm dạy – học nhất định; Phát huy sáng tạo trong hoạt động của từng tổ chuyên môn + Giáo viên: Nắm vững mục tiêu, nội dung, chương trình một cách có hệ thống; nắm vững phương pháp và cách thức sử dụng phương pháp để tổ chức hoạt động dạy học đạt hiệu quả cao nhất; kỹ năng sư phạm ngày càng được hoàn thiện. Tâm lý thoải mái, tự tin khi lên lớp, thân thiện với học sinh. Đặc biệt là tính tự giác trong công việc. Kết quả: Hội thi giáo viên dạy giỏi năm học 2018-2019: 25/39 (64,1%). **4. Phạm vi ảnh hưởng:**	2

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
			Tại đơn vị cơ sở và cấp cơ sở (cấp Huyện)	
105.	Ngô Thị Hồng Thủy, Giáo viên trường TH Lại Hùng Cường	Một số biện pháp giúp học sinh học tốt môn địa lí lớp 4.	**1. Thực trạng:** Học sinh lớp 4 là lớp đầu tiên được làm quen với phân môn này. Các em chưa biết cách ghi nhớ các đặc điểm địa hình, sông ngòi, các dân tộc, hoạt động sản xuất của các vùng trên đất nước, nhận thức bài một cách thụ động hiểu bài đấy xong lại quên ngay. Rất ít học sinh có thể trình bày được đầy đủ các hoạt động sản xuất của các vùng. **2. Nội dung:** Như chúng ta đã biết, ở tiểu học, do đặc điểm tâm lí lứa tuổi học sinh nên yêu cầu về mặt tri thức của dạy học Địa lí chủ yếu chỉ dừng lại ở việc cung cấp các biểu tượng Địa lí, bước đầu hình thành một số khái niệm, xây dựng mối quan hệ Địa lí đơn giản và hình thành cho học sinh kĩ năng sử dụng bản đồ, kĩ năng phân tích bảng số liệu và biểu đồ…Vì vậy, kết hợp với các kỹ thuật dạy học đổi mới GV phải biết sử dụng các biện pháp dạy học phù hợp với môn địa lý của HS lớp 4. - Bước chuẩn bị của giáo viên và học sinh - Giáo viên xác định đúng đặc trưng bộ môn, nắm vững kiến thức Địa lí một cách có hệ thống. - Hướng dẫn HS khai thác kiến thức từ bản đồ (lược đồ), bảng số liệu. - Giáo viên phối hợp sử dụng tranh ảnh, phim, mô hình, vật thật để hình thành các khái niệm. - Chia nhóm - Thay đổi tư duy dạy học. - Việc bao quát lớp, quan tâm đều đến các đối tượng học sinh, không thiên học sinh. - Các tiết học giáo viên lồng ghép với các hoạt động ngoài giờ lên lớp - Để việc dạy học phần Địa lớp 4 có hiệu quả giáo viên cần sử dụng phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của học sinh. **3. Hiệu quả:** Qua việc tìm các biện pháp hữu hiệu áp dụng vào công tác giảng dạy môn Địa lí lớp 4, các em có ý thức tự giác, hứng thú, ham thích học môn Địa lí. Kết quả GKII như sau: HTT: 38 HS - TL: 84,4%; HT: 7 HS - TL: 15,6% **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Tại đơn vị cơ sở và cấp cơ sở (cấp Huyện)	
106.	Hồ Thị Trúc Giang, Y tế học đường trường TH Lại Hùng Cường	Thực trạng và giải pháp nâng cao tỉ lệ tham gia bảo hiểm y tế trong học	**1. Thực trạng:** Đa phần học sinh xuất thân từ gia đình có dân trí thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ tập trung vào việc mưu sinh nên chưa quan tâm nhiều đến việc tham gia BHYT cho con em. Một số phụ huynh không quan tâm và tha thiết với việc tham gia bảo hiểm y tế trường học. Chất lượng khám chữa bệnh BHYT ở trạm y tế, bệnh viện tuyến dưới chưa đáp ứng yêu cầu do hạn chế về nhân lực chuyên môn và kỹ thuật y tế, việc đưa con em đếm	

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng
		sinh tại trường tiểu học Lại Hùng Cường.	thăm khám, điều trị chưa làm cho cha mẹ yên tâm, từ đó cha mẹ học sinh thiếu động cơ tham gia BHYT cho con em mình. **2. Nội dung:** Để đạt được hiệu quả trong việc nâng cao tỉ lệ tham gia BHYT của học sinh thì Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, trưởng ban đại diện cha mẹ cùng nhân viên y tế của trường phải phối hợp tốt với các ban ngành đoàn thể trong địa bàn tuyên truyền vận động, hỗ trợ tài chính những gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn , từ đó có các giải pháp thích hợp trong việc tham gia BHYT của học sinh. **3. Hiệu quả:** Tỉ lệ học sinh tham gia bảo hiểm y tế năm học 2018-2019 đạt được 99,04%. **4. Phạm vi ảnh hưởng:** Tại đơn vị cơ sở và cấp cơ sở (cấp Huyện)
107.	Võ Thị Thu Trang - Giáo viên dạy lớp 4 Trường TH Huỳnh Văn Bánh	Một số biện pháp rèn kĩ năng đọc sách để phát triển tư duy, hình thành khả năng tự học cho học sinh lớp 4	**1.Thực trạng**: Đại đa số học sinh hiện nay là rất ít trẻ thật sự yêu thích đọc sách. Các em chưa có mục đích đọc sách và chưa biết đọc sách hiệu quả. Một số em nhầm lẫn mục đích đọc sách thật sự và tìm lời giải trong sách hướng dẫn cho các môn học chính khóa hay đọc truyện hình giải trí. **2.Nội dung:** Thực hiện các biện pháp để rèn đọc cho học sinh: ◆**Biện pháp 1:** Nghiên cứu kĩ về đặc điểm tâm lý các em, thực trạng và nhu cầu đọc sách của học sinh lớp mình để đưa ra kế hoạch cụ thể; ◆Xây dựng tủ sách tại lớp; ◆**Biện pháp 2:** Phối hợp cùng bộ phận Thư viện trong việc thông báo lịch đọc sách để các em có thêm cơ hội đọc sách và mượn sách về nhà tìm hiểu; ◆**Biện pháp 3:** Phối hợp cùng phụ huynh để rèn luyện, tạo điều kiện cho học sinh có cơ hội đọc sách thường xuyên; ◆**Biện pháp 4:** Tạo động cơ đọc sách đúng đắn; tạo hứng thú trong việc đọc sách; ◆**Biện pháp 5:** Hướng dẫn học sinh cách đọc sách hiệu quả; hướng học sinh cách đọc sách kết hợp ghi chép các nội dung; tạo cho học sinh sự tư duy, liên kết các nội dung khi đọc sách. **3. Hiệu quả:** Kĩ năng đọc sách của các em dần cải thiện. Các em đã vận dụng linh hoạt những điều đã đọc được vào việc học tập cũng như các tình huống trong cuộc sống. Kĩ năng giao tiếp của các em dần tiến bộ: các trình bày rõ ràng và tự tin về một vấn đề. Đánh giá ở môn Tiếng Việt có nhiều tiến triển tích cực: Số lỗi chính tả qua từng bài có giảm so với đầu năm. Cách dùng từ chính xác, viết câu văn mạch lạc và trọn nghĩa; viết văn có hình ảnh, cảm xúc; hiểu và vận dụng khá tốt các biện pháp tu từ như nhân hóa, so sánh trong các bài tập làm văn của mình. Đến cuối học kì 1, học sinh đều được đánh giá từ đạt trở lên trong môn Tiếng Việt. *Ôn tập đầu năm HTT: 7 (19,4%); HT: 25 (69,4%); CHT: 4 (11,1%) *Kiểm tra giữa kì 1

Stt	Họ và tên, chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng	
			HTT: 10 (27,8%); HT: 26 (72,2%) *Kiểm tra cuối kì 1 HTT: 23 (63,9%); HT: 13 (36,1%) **4.Phạm vi ảnh hưởng:** Tại Đơn vị cơ sở và cấp cơ sở.	